

HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CỦA ĐHQGHN LÀ ĐÓNG GÓP TÍCH CỰC CHO XÃ HỘI



Tong hai ngày 17 - 18/12/2010 đã diễn ra Phiên họp thứ X của Hội đồng Kiểm định chất lượng (KĐCL) ĐHQGHN dưới sự chủ trì của GS.TS Mai Trọng Nhuận - Chủ tịch Hội đồng KĐCL, Giám đốc ĐHQGHN.

Tham dự phiên họp lần này có các ủy viên Hội đồng KĐCL ĐHQGHN và đặc biệt có sự tham dự của TS. Louise Zak - Phó Giám đốc Hiệp hội KĐCL các trường Đại học và Cao đẳng vùng New England.

Nội dung chính của Phiên họp bao gồm: Hội nghị tập huấn về tổ chức kiểm định chất lượng Hoa Kỳ và những yêu cầu bắt buộc đối với các trường đại học Hoa Kỳ khi xuất khẩu chương trình đào tạo; Phiên họp X của Hội đồng KĐCL ĐHQGHN.

* Sáng 17/12, tại hội nghị tập huấn, TS. Louise Zak đã trình bày về vai trò của Chính phủ Hoa Kỳ đối với các tổ chức KĐCL của Hoa Kỳ và sự khác biệt giữa các tổ chức KĐCL của Hoa Kỳ; Các nguyên tắc, quy trình và những yêu cầu đối với các đại học Hoa Kỳ khi xuất khẩu các chương trình đào tạo.

Phát biểu tại hội nghị, GS.TS Mai Trọng Nhuận nhấn mạnh, KĐCL là cách tốt nhất vừa đảm bảo công tác quản trị đại học, vừa đảm bảo nâng cao chất lượng đào tạo. Nhiều nước mặc dù không có Bộ Giáo dục nhưng nhờ đẩy mạnh công tác KĐCL, chất lượng giáo dục không những đảm bảo mà còn không ngừng được nâng cao.

GS.TS Mai Trọng Nhuận khẳng định, ĐHQGHN luôn tiên phong trong hệ thống giáo dục đại học ở Việt Nam trong công tác KĐCL. ĐHQGHN đã tiến hành kiểm định xong vòng 1, tiên phong kiểm định chương trình đào tạo đồng thời tích cực tham gia KĐCL của khu vực. Kết quả kiểm định của ĐHQGHN được AUN (Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á) đánh giá cao và đây là cơ sở để ĐHQGHN chuẩn bị điều kiện KĐCL quốc tế.

* Chiều cùng ngày, Phiên họp thứ X của Hội đồng Kiểm định chất lượng ĐHQGHN chính thức diễn ra.

Phiên họp lần này tập trung vào những nội dung chính: Sơ kết tình hình thực hiện Kế hoạch KĐCL năm học 2010 - 2011; thẩm định báo cáo đánh giá ngoài Chương trình cử nhân khoa học tài năng ngành Vật lý.

Tại phiên họp, PGS.TS Nguyễn Phương Nga - Phó Chủ tịch Hội đồng KĐCL ĐHQGHN, Viện trưởng Viện ĐBCL Giáo dục, ĐHQGHN - đã trình bày báo cáo sơ kết công tác KĐCL 6 tháng đầu năm học 2010 - 2011 và bổ sung kế hoạch KĐCL năm học 2010 - 2011, trong đó nhấn mạnh, thời gian qua, ĐHQGHN đã tích cực triển khai nhiều hoạt động để nâng cao năng lực ĐBCL cho cán bộ trong ĐHQGHN, đồng thời chú trọng phát triển môi trường văn hóa chất lượng. Mặt khác, ĐHQGHN đã tham gia KĐCL chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao ngành Kinh tế Đối

ngoại theo chuẩn AUN.

PGS.TS Nguyễn Phương Nga cho biết, các Trường, Khoa trong ĐHQGHN đã thành lập các Trung tâm, Bộ phận ĐBCL, các đơn vị đã nộp Kế hoạch ĐBCL của đơn vị cho Thường trực Hội đồng.

Đặc biệt, nhờ tăng cường công tác KĐCL, thứ hạng của ĐHQGHN trong Bảng xếp hạng các đại học trên thế giới của Webometrics đã liên tục được cải thiện trong 3 năm qua

Ngoài ra, vào đầu tháng 12/2010, đoàn đánh giá ngoài của AUN đã tiến hành đánh giá ngoài chương trình tại Trường ĐHKT. Theo đánh giá sơ bộ của Đoàn chuyên gia, kết quả đánh giá lần này rất khả quan.

PGS.TS Nguyễn Phương Nga cũng cho biết, trong việc bổ sung kế hoạch KĐCL năm học 2010 - 2011 sẽ triển khai đánh giá thủ trưởng các đơn vị đào tạo, trong đó, Viện ĐBCLGD phối hợp với Ban TCCB tập huấn quy trình đánh giá tại các trường thành viên; tập huấn cho các cán bộ làm công tác ĐBCL trong ĐHQGHN về phương pháp và thiết kế công cụ điều tra khảo sát; xây dựng phiếu giảng viên tự đánh giá và xây dựng các tiêu chí đánh giá cán bộ quản lý.

Tại Phiên họp, các đại biểu đã tập trung thảo luận sôi nổi về báo cáo sơ kết và kế hoạch bổ sung công tác KĐCL năm học 2010 - 2011 và bộ tiêu chuẩn KĐCL đơn vị đào tạo và chương trình đào tạo trong ĐHQGHN đã được cập nhật.

Theo PGS.TS Phùng Xuân Nhạ - Phó Giám đốc ĐHQGHN, các hoạt động của Viện ĐBCL Giáo dục trong công tác KĐCL đã có sự thay đổi mạnh về chất. Cũng theo PGS.TS Phùng Xuân Nhạ, trong thời gian tới Viện cần tập trung vào 4 nhiệm vụ trọng tâm: chuẩn lại bộ tiêu chí đánh giá; tăng cường năng lực cho các đội ngũ chuyên gia đánh giá; tập trung đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý của các đơn vị đào tạo. Thí điểm ở một đơn vị, sau khi đạt kết quả tốt và có đủ điều kiện sẽ tiếp tục mở rộng áp dụng cho các đơn vị khác; cần xây dựng tốt các

chế tài thưởng phạt để tạo động lực cho các đơn vị.

PGS.TS Phùng Xuân Nhạ nhấn mạnh, cần phải làm bài toán ngược, đó là đầu tư trên cơ sở đánh giá, đặc biệt cần phải dựa vào chuẩn đầu ra. Mặt khác, ngoài 2 chương trình được AUN kiểm định, PGS.TS Phùng Xuân Nhạ cho rằng, cần mở rộng đối với các chương trình khác, và cần tiếp cận KĐCL của một số nước như Hoa Kỳ bên cạnh tiếp tục triển khai KĐCL khu vực.

Cùng ý kiến với PGS.TS Phùng Xuân Nhạ, GS.TSKH Bàn Tiến Long – Chủ tịch Hội đồng KĐCL Giáo dục Quốc gia nhận định, hoạt động KĐCL của ĐHQGHN tốt nhất trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam. Đồng thời, GS.TSKH Bàn Tiến Long cho rằng, với vị thế quan trọng của ĐHQGHN, Viện ĐBCLGD phải tăng cường vai trò hơn nữa để nâng cao chất lượng đào tạo đối với tất cả các đơn vị đào tạo trong ĐHQGHN. Đặc biệt, cần phải đẩy mạnh công tác truyền thông; nâng cao năng lực cho cán bộ và xây dựng, hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá sinh viên, giảng viên tự đánh giá và sinh viên đánh giá giảng viên.

PGS.TS.Trần Thị Hà – Bộ GD &ĐT khẳng định, ĐHQGHN là đơn vị duy nhất ở Việt Nam phát triển tích cực vai trò của Hội đồng KĐCL để công tác KĐCL đạt hiệu

quả cao. PGS.TS. Trần Thị Hà cho rằng, cần phải có một chế tài hợp lý để thúc đẩy công tác KĐCL trong ĐHQGHN.

Sau khi nghe các ý kiến thảo luận, GS.TS Mai Trọng Nhuận kết luận:

- Với sự cố gắng, nỗ lực chung của cán bộ, ĐHQGHN đã triển khai hiệu quả công tác KĐCL năm học vừa qua và được thể hiện trên các phương diện khác nhau: kiểm định chương trình đào tạo, đánh giá giữa kỳ, đặc biệt là kiểm định chương trình đạt tiêu chuẩn AUN; phát triển môi trường văn hóa chất lượng.

- Tuy nhiên vẫn chưa có chế tài để tạo động lực đẩy mạnh hơn nữa KĐCL nhằm mục tiêu cải thiện chất lượng. Cần tích cực thúc đẩy công tác KĐCL ở một số đơn vị chưa hoàn thành đúng hạn.

- Cần tăng cường hơn nữa công tác quảng bá, tuyên truyền các kết quả, hoạt động KĐCL của ĐHQGHN như là đóng góp tích cực cho xã hội.

Trên cơ sở phân tích những tồn tại, GS.TS Mai Trọng Nhuận nhấn mạnh những nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch thời gian tới:

- Đề xuất chính sách thúc đẩy KĐCL: lấy kết quả, thời gian KĐCL làm căn cứ để đánh giá, khen thưởng, đầu tư, củng cố như làm căn cứ để ưu tiên chính sách

đặc biệt như miễn giảm học phí. Đây là cách hiệu quả nhất để thu hút sinh viên giỏi.

- Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng của đơn vị đào tạo và của ĐHQGHN để cải thiện thứ hạng quốc tế. Trong đó có việc xây dựng cơ sở dữ liệu song ngữ Anh – Việt đưa lên website.

- Hoàn thiện bộ tiêu chuẩn KĐCL, đẩy mạnh KĐCL chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn AUN và THES.

- Bồi dưỡng, phát triển cán bộ thông qua tập huấn và đánh giá thủ trưởng đơn vị theo bộ tiêu chí sản phẩm đầu ra: triển khai làm thí điểm ở một đơn vị và sau đó áp dụng cho các đơn vị khác. Đồng thời tiến hành đánh giá cán bộ, giảng viên tự đánh giá và sinh viên đánh giá giảng viên. Ngoài ra cũng cần đánh giá của các chuyên gia ngoài trong tiêu chí xếp hạng chuẩn khu vực về chất lượng đào tạo, nghiên cứu và sản phẩm đầu ra.

* Ngày 18/12, Hội đồng tiếp tục phiên họp thông qua kết quả đánh giá ngoài chương trình Cử nhân khoa học tài năng ngành Vật lý và công bố quyết định nhân sự của Hội đồng KĐCL ĐHQGHN.

ĐỨC MINH

ĐỂ THƯƠNG HIỆU ĐHQGHN NGÀY CÀNG TỎA SÁNG

Sáng 7/12/2012, PGS.TS Phùng Xuân Nhạ - Phó Giám đốc ĐHQGHN đã có buổi làm việc với Trung tâm TT&QHCC, ĐHQGHN về nội dung đẩy mạnh công tác truyền thông trong quản trị đại học.

PGS.TS Phùng Xuân Nhạ nhấn mạnh, công tác truyền thông cần phải bám sát vào Nhiệm vụ chiến lược của ĐHQGHN và chuyên nghiệp trong mọi hoạt động. Chất lượng các tin, bài cần phải tinh gọn, có tính định hướng cao, truyền tải hiệu quả thông điệp tới không chỉ cán bộ, nhà khoa học, thầy cô giáo và sinh viên trong ĐHQGHN, mà còn với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp bên ngoài ĐHQGHN.



Đặc biệt, để xã hội đánh giá đúng tầm vóc và vị thế của ĐHQGHN, PGS.TS Phùng Xuân Nhạ cho rằng, cần phải kiện toàn mạng lưới truyền thông trong tất cả các đơn vị của ĐHQGHN.

Trong thời gian tới, PGS.TS Phùng

Xuân Nhạ chỉ đạo Trung tâm tập trung thực hiện những nhiệm vụ quan trọng: truyền thông, quảng bá để xã hội hiểu đúng về ĐHQGHN; xúc tiến quảng bá sản phẩm đào tạo và nghiên cứu; tham gia tổ chức các sự kiện lớn; đổi mới nội dung Bản tin ĐHQGHN, nâng cao chất lượng tin bài; kết nối chặt chẽ với các đơn vị trong và ngoài ĐHQGHN để nêu bật được những giá trị và thành tựu cốt lõi của ĐHQGHN...

PV

GÓP PHẦN "ĐƯA VIỆT NAM SỚM TRỞ THÀNH NƯỚC MẠNH VỀ CNTT VÀ TRUYỀN THÔNG"

Sáng 7/12/2010, GS.TS Nguyễn Hữu Đức - Phó Giám đốc ĐHQGHN đã có buổi tiếp và làm việc với Ban Chỉ đạo Công nghệ thông tin Quốc gia do TS. Nguyễn Minh Hồng - Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông dẫn đầu về việc tham gia thực hiện Đề án "Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về CNTT và truyền thông" vừa được Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn tại quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 22/9/2010.

Tại buổi làm việc, GS.TS Nguyễn Hữu Đức đã giới thiệu với Ban chỉ đạo về các chương trình đào tạo đạt chuẩn quốc tế về khoa học máy tính và công nghệ điện tử viễn thông trong Nhiệm vụ Chiến lược của ĐHQGHN, trong đó nhấn mạnh khả năng hội nhập cao của sản phẩm đào tạo. GS.TS Nguyễn Hữu Đức đặc biệt nhấn mạnh khả năng tổ chức các hoạt động đào tạo và nghiên cứu liên ngành và các kết quả hợp tác trường - viện - doanh nghiệp, trong đó có hợp tác với Tập đoàn Viễn thông Quân đội (Viettel) và tin tưởng rằng ĐHQGHN sẽ trở thành đầu mối và đối tác quan trọng của Ban chỉ đạo CNTT quốc gia góp phần triển khai hiệu quả các hoạt động thuộc lĩnh



vực thông tin và truyền thông của Ban chỉ đạo và các nhiệm vụ khác do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý.

Thay mặt tổ công tác của ĐHQGHN, TS. Nguyễn Ái Việt - Phó Viện trưởng Viện Công nghệ thông tin, ĐHQGHN đã trình bày một số đề xuất của ĐHQGHN về việc triển khai Đề án 1755. TS. Nguyễn Ái Việt đặc biệt nhấn mạnh đến 2 dự án "Phát triển nguồn nhân lực cao cấp về CNTT" và "Xây dựng hạ tầng và tài nguyên dựa nội dung số tới người sử dụng" với nhiều nội dung thành phần cụ thể...

Thứ trưởng Nguyễn Minh Hồng đánh giá cao sự chủ động chuẩn bị của ĐHQGHN trong việc triển khai các nội dung đã đề cập trong Đề án 1755. Ông cho rằng đội ngũ cán bộ khoa học của ĐHQGHN đã có những đề xuất khá

sâu sắc, phù hợp với nội dung Đề án. Thứ trưởng hoàn toàn nhất trí và sẽ tạo điều kiện để ĐHQGHN trở thành một đầu mối và đối tác quan trọng của Ban chỉ đạo CNTT quốc gia. Ông đề nghị ĐHQGHN giới thiệu các nhà quản lý và khoa học tham gia vào các hội đồng tư vấn của Ban chỉ đạo, hoàn thiện nội dung 2 dự án đã trình bày và một số nhiệm vụ khác báo cáo để Ban chỉ đạo xem xét đưa vào kế hoạch thực hiện.

Thứ trưởng Nguyễn Minh Hồng cũng hoan nghênh đề xuất của ĐHQGHN về hướng nghiên cứu phát triển font chữ tiếng Lào và Khmê và coi đó là một khả năng để Việt Nam xây dựng các chương trình hỗ trợ các nước bạn. Thứ trưởng đánh giá cao kinh nghiệm và thành tích của ĐHQGHN về công tác kiểm định chất lượng và đặt hàng ĐHQGHN nghiên cứu để xuất và thực hiện kế hoạch khảo sát, đánh giá chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, xây dựng các chuẩn nghề nghiệp của lĩnh vực CNTT và truyền thông của Việt Nam.

NGỌC DIỆP

CHUẨN BỊ ĐƯA NHÀ CÔNG VỤ SỐ 1 TẠI HÒA LẠC VÀO SỬ DỤNG

Ngày 16/12/2010, Phó Giám đốc ĐHQGHN - PGS.TS Phùng Xuân Nhạ đã có buổi làm việc với Ban Quản lý Dự án xây dựng ĐHQGHN tại Hòa Lạc, Bộ Xây dựng.

Tham gia buổi làm việc về phía Bộ xây dựng có ông Nguyễn Thành Đăng - Phó Giám đốc phụ trách Ban Quản lý Dự án xây dựng ĐHQGHN tại Hòa Lạc cùng đại diện lãnh đạo một số phòng, ban; về phía ĐHQGHN có TS. Phạm Quang Hưng - nguyên Phó Giám đốc ĐHQGHN, Trưởng ban Xây dựng, Trưởng ban Quản lý và phát triển Dự án, Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ đào tạo và Phát triển đô thị đại học cùng đại diện lãnh đạo Ban Kế hoạch - Tài chính và Văn phòng,...

Tại buổi làm việc, đại diện của 2 cơ quan cùng tập trung bàn thảo một số nội dung cụ thể để đưa công trình Nhà Công vụ số 1 thuộc Dự án thành phần Nhà công vụ trong Dự án Đầu tư xây dựng ĐHQGHN tại Hòa Lạc vào sử dụng.

ĐHQGHN đang có nhu cầu bức thiết về cơ sở vật chất và không gian nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học. Với hiện trạng cơ sở vật chất của ĐHQGHN tại Hà Nội, việc khẩn trương đưa Nhà Công vụ ĐHQGHN tại Hòa Lạc đi vào hoạt động, sẽ đáp ứng một phần nhu cầu cấp thiết đó.

Tại buổi làm việc, Phó Giám đốc ĐHQGHN Phùng Xuân Nhạ đánh giá cao tinh thần trách nhiệm và thiện chí của Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng ĐHQGHN tại Hòa Lạc, Bộ Xây dựng trong việc bàn giao hạng mục công trình Nhà Công vụ số 1. Phó Giám đốc nhấn mạnh: ĐHQGHN sẵn sàng tiếp nhận hạng mục này và chuẩn bị phương án sử dụng ngay sau khi được bàn giao.

PGS.TS Phùng Xuân Nhạ lưu ý, việc bàn giao các công trình thuộc Dự án Đầu tư Xây dựng ĐHQGHN tại Hòa Lạc được tiếp cận một cách hệ thống, tổng thể

nhưng khi bàn giao sẽ hoàn thiện cuốn chiếu, bàn giao theo hiện trạng từng công trình để kịp thời khai thác, tránh gây lãng phí.

Trước mắt, hai bên cùng rà soát lại thiết kế, lộ trình thực hiện các gói thầu, điều chỉnh, bổ sung một số thông tin theo đặt hàng của ĐHQGHN để khai thác tối đa công năng của công trình Nhà Công vụ số 1.

Đối với một số hạng mục bổ sung, điều chỉnh, lãnh đạo hai bên sẽ cùng bàn thảo để bố trí kế hoạch thực hiện, đáp ứng tối đa cho bên sử dụng công trình là ĐHQGHN đồng thời cùng bàn tới kế hoạch vốn cho các hạng mục này.

Tiếp đó, sau khi Nhà Công vụ số 1 được bàn giao cho ĐHQGHN, giai đoạn tiếp theo, hai bên sẽ tiếp tục tiến hành bàn giao một số tòa nhà Khu ký túc xá số 4 thuộc dự án thành phần QG-HN 05 xây dựng KTX sinh viên.

DIỆP CHI

SỐ HÓA CÔNG TÁC QUẢN LÝ CÁN BỘ, SINH VIÊN TRONG TOÀN ĐHQGHN

Sáng 2/11/2010, ĐHQGHN đã tổ chức tập huấn hướng dẫn sử dụng cổng đăng kí thông tin cá nhân cho lãnh đạo, cán bộ chuyên trách tại các phòng, ban chức năng, đơn vị trực thuộc ĐHQGHN.

Tới dự và chỉ đạo buổi tập huấn có GS.TS Mai Trọng Nhuận, Giám đốc ĐHQGHN.

Cổng thông tin điện tử của ĐHQGHN được xây dựng nhằm tạo môi trường tích hợp để khai thác các thông tin, dịch vụ và ứng dụng trực tuyến cho cán bộ sinh viên và tất cả những ai quan tâm đến ĐHQGHN. Các dữ liệu thông tin cập nhật và đầy đủ về cán bộ sẽ được đăng tải, lưu giữ và quản lý tại cổng thông tin này. Dữ liệu này có liên quan đến quyền sử dụng các dịch vụ trên mạng và các ứng dụng trực tuyến trên cổng thông tin điện tử, trong đó có các dịch vụ hành chính công như đăng kí đề tài, làm thủ tục đi nước ngoài, thi đua khen thưởng, lên lương, ... Dữ liệu thông tin về cán bộ cũng được dùng cho công tác quản lý của tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể cũng như các hoạt động quản lý nhân sự tại chính các đơn vị thành viên.

Phát biểu chỉ đạo, GS.TS Mai Trọng Nhuận nhấn mạnh: đây là hoạt động đổi mới vô cùng quan trọng trong quản lý hành chính của ĐHQGHN. Chủ trương này sẽ đem lại nhiều lợi ích cho từng cá nhân, đơn vị trong ĐHQGHN và các đối tác liên quan. Những thông tin đầy đủ và cập nhật dưới dạng tích hợp, số hóa trên mạng sẽ giúp chúng ta có cơ hội hiểu biết từ đó khai thác được



thể mạnh và bù đắp những phần thiếu hụt của nhau; không chỉ giúp truy cập thông tin nhanh, mà còn mang lại sự thuận lợi, lợi ích trong liên thông liên kết giữa các đơn vị, làm tốt nhiệm vụ quảng bá thông tin của ĐHQGHN ra ngoài xã hội.

Theo Giám đốc, để làm tốt công việc này, phải thực hiện theo những yêu cầu: Thứ nhất, phải phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước về cải cách hành chính, các cơ quan hành chính sự nghiệp đều phải có cổng thông tin điện tử, theo đó có trường thông tin dữ liệu thích hợp tương ứng; Thứ hai, phải có hệ thống phần mềm khai báo, xử lí, tìm kiếm để tra cứu dữ liệu theo mục đích quản lí; Thứ 3; Phải từ bỏ thói quen quản lí hồ sơ cũ, lạc hậu, sớm làm chủ công nghệ lưu trữ dữ liệu theo số hóa. Thứ tư, ĐHQGHN là một đơn vị lớn luôn tập hợp khoảng 50 nghìn cá nhân, trong đó khoảng hơn 3 nghìn cán bộ, hơn 40 nghìn sinh viên, việc tổng hợp xử lí thông tin, bảo mật hệ thống là hết sức phức tạp, chỉ công nghệ số hóa

mới giải quyết được khó khăn này; Thứ năm, khó khăn lớn nhất bắt đầu chính từ khâu khai báo thông tin. Điều quan trọng là các cán bộ và sinh viên phải vượt qua trở ngại về tâm lý, dám đổi mới và quyết tâm đổi mới vì mục tiêu cải tiến công tác quản lý, quản trị đại học theo hướng hiệu quả, hiện đại.

Để thực hiện công việc này, Đảng viên, công đoàn viên, cán bộ, giảng viên phải gương mẫu thực hiện khai báo đầu tiên, vận động, hướng dẫn các GS, NGND, NGUT cung cấp thông tin để quảng bá rộng rãi ra xã hội. Cuối cùng, GS.TS Mai Trọng Nhuận nhấn mạnh: Công cuộc đổi mới nào cũng có nhiều khó khăn thách thức nhưng chúng ta phải quyết tâm vượt qua dựa trên 6 giá trị cốt lõi của ĐHQGHN. Muốn làm được việc này chúng ta phải thống nhất về mặt tư tưởng và quyết tâm thực hiện. Vai trò của Ban CT&CTHSSV, Ban tuyên huấn ĐHQGHN và của các đơn vị trực thuộc là hết sức quan trọng. Về phía các cơ quan chính quyền, phải tổ chức và thực hiện việc khai báo được thuận lợi. Ban thanh tra ĐHQGHN, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, trong đó vai trò của Ban tuyên giáo là rất quan trọng.

Theo kế hoạch, việc đăng ký thông tin cán bộ trong ĐHQGHN sẽ hoàn thành trước 20/12/2010.

VIỆT HÀ

Ngày 1/12/2010, ĐHQGHN đã tổ chức Lễ trao bằng tiến sĩ cho 77 tân tiến sĩ. Tại buổi lễ GS.TS Mai Trọng Nhuận cho rằng thành công trong học tập và nghiên cứu khoa học của các tân tiến sĩ là minh chứng sinh động cho chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng ĐHQGHN thành trung tâm đào tạo đại học, sau đại học, nghiên cứu chuyên giao công nghệ đa ngành, đa lĩnh vực từng bước đạt chuẩn khu vực và quốc tế. ĐHQGHN đang từng bước tăng tỷ lệ nghiên cứu sinh, các công trình khoa học và có những đóng góp xuất sắc cho xã hội.

ĐHQGHN là địa chỉ tin cậy về mặt khoa học của Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng và ban hành đường lối, chính sách, ... ĐHQGHN đồng thời là đơn vị tiên phong trong đổi mới quản trị giáo dục đại học, áp dụng thành công quản trị đại học theo tinh thần doanh nghiệp, theo chuẩn đầu ra và sáng tạo ra các hệ đào tạo đặc biệt, mới và độc đáo Việt Nam, gây dựng một số mô hình đặc biệt trong việc hợp tác với viện nghiên cứu, doanh nghiệp.

GS.TS Mai Trọng Nhuận mong rằng, cùng với tấm bằng Tiến sĩ là 6 giá trị cốt lõi của ĐHQGHN: Sáng tạo, Tiên phong, Chất lượng cao, Thống nhất trong đa

dạng, Trách nhiệm cao và Phát triển bền vững là hành trang mang theo, các cựu học viên sẽ tiếp tục làm đẹp thêm truyền thống, thương hiệu của ĐHQGHN bằng những thành quả trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và cống hiến cho xã hội.

GS.TS Mai Trọng Nhuận nhấn mạnh các cựu học viên là nguồn tài nguyên vô cùng quý giá của mỗi cơ sở đào tạo và là cầu nối giữa ĐHQGHN với cơ quan nơi các tân tiến sĩ công tác và toàn xã hội.

DIỆP ANH

TRANG TIN ĐHQG.HCM



HỘI THẢO “XÂY DỰNG CHUẨN ĐẦU RA VÀ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO MÔ HÌNH CDIO”

Trong hai ngày 13 và 14/12/2010, ĐHQG-HCM đã tổ chức Hội thảo “Xây dựng chuẩn đầu ra và triển khai chương trình đào tạo theo mô hình CDIO”.

Đây là Hội thảo về triển khai CDIO (Conceiving - Designing - Implementing - Operating) lần đầu tiên được tổ chức tại Việt Nam với sự tham dự của gần 200 đại biểu đến từ 20 trường đại học trong và ngoài nước, trong đó có đại diện của Vụ Giáo dục Đại học – Bộ Giáo dục và Đại học các đại học nước ngoài như ĐH Thanh Hoa, Bắc Kinh (Trung Quốc), Trường Singapore Polytechnic (Singapore), ĐH Taylor’s (Malaysia), Học viện Hải quân Hoa Kỳ, Đại học California, Nothridge (Hoa Kỳ).

Phát biểu khai mạc Hội thảo, TS. Nguyễn Đức Nghĩa, Phó Giám đốc ĐHQG-HCM nhấn mạnh, Hội thảo lần này được tổ chức nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong việc xây dựng và phát triển chương trình đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra và áp dụng mô hình CDIO, đồng thời là dịp để ĐHQG-HCM nhìn lại một năm triển khai CDIO và trao đổi kinh nghiệm với các đồng nghiệp trong và ngoài nước.

Hội thảo đã được nghe các báo cáo tham luận đến từ Khoa Cơ khí (Trường ĐHBK) và Khoa CNTT (Trường ĐHKHTN) về quá trình triển khai CDIO trong một năm qua. Đây là thời gian hai Khoa tập trung vào xây dựng chuẩn đầu ra từ cấp độ 1 đến cấp độ 4 trên cơ sở khảo

sát nhu cầu của các doanh nghiệp, các ý kiến của giảng viên, sinh viên và cựu sinh viên. Tuy còn rất mới nhưng những việc 2 khoa đã làm trong thời gian vừa qua đã được các đại biểu trong và ngoài nước đánh giá cao.

Hội thảo cũng nhận được sự trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm xây dựng và phát triển chương trình đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra và áp dụng mô hình CDIO qua các báo cáo tham luận của các trường đại học từ Trung Quốc, Singapore, Malaysia; các chuyên gia từ Hiệp hội CDIO Quốc tế, Trường ĐH Kinh tế (ĐHQGHN), Trường ĐH Văn Lang, Trung tâm Cải tiến phương pháp Dạy và học ĐH (Trường ĐHKHTN), Trường ĐH Lạc Hồng, Trường ĐH Ngân Hàng.

Chiều ngày 10/12/2010, ĐHQG-HCM đã tổ chức Lễ công bố Quyết định thành lập Trung tâm Quản lý và Phát triển Khu đô thị ĐHQG-HCM.

Trung tâm có chức năng quản lý, khai thác, sử dụng, duy tu, bảo dưỡng các công trình, hạ tầng dùng chung trong khu Đô thị ĐHQG-HCM; quản lý và hoàn thiện cảnh quan, bảo vệ môi trường khu Đô thị ĐHQG-HCM, góp phần xây dựng và phát triển khu Đô thị ĐHQG-HCM ngày càng văn minh, hiện đại... Trung tâm có nhiệm vụ quản lý công tác quy hoạch và xây dựng khu Đô thị ĐHQG-

HCM, đảm bảo tính thống nhất, hiện đại, hài hòa quy hoạch kiến trúc toàn khu ĐHQG-HCM; Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư theo quy hoạch ĐHQG-HCM; Quản lý đất đai trong toàn khu quy hoạch xây dựng ĐHQG-HCM; phối hợp với Ban QLDA XD ĐHQG-HCM tham mưu cho Giám đốc trong các vấn đề về chuyên môn xây dựng, quản lý quy hoạch, xây dựng tổng dự án xây dựng toàn khu đô thị ĐHQG-HCM và một số nhiệm vụ liên quan khác...

Ngày 03/12/2010, Khu Công nghệ Phần mềm – ĐHQG-HCM (ITP) đã tổ chức Hội thảo chuyển giao Công nghệ lần thứ 2 với chủ đề “Phát triển tam giác liên kết Đào tạo-Nghiên cứu-Công nghiệp phục vụ doanh nghiệp và cộng đồng”. Qua hội thảo, ĐHQG-HCM mong muốn xây dựng một kế hoạch hình thành cộng đồng các doanh nghiệp rộng lớn, hợp tác chặt chẽ với ĐHQG-HCM trong các lĩnh vực KHCN mà ĐHQG-HCM đang tiên phong như thiết kế vi mạch, công nghệ Nano, công nghệ vật liệu, điều khiển và tự động hóa, công nghệ sinh học,...



GS.VS VOLODYMUR LYTVYN: "CỘNG HƯỞNG" VỚI TÂM NHÌN CỦA ĐHQGHN

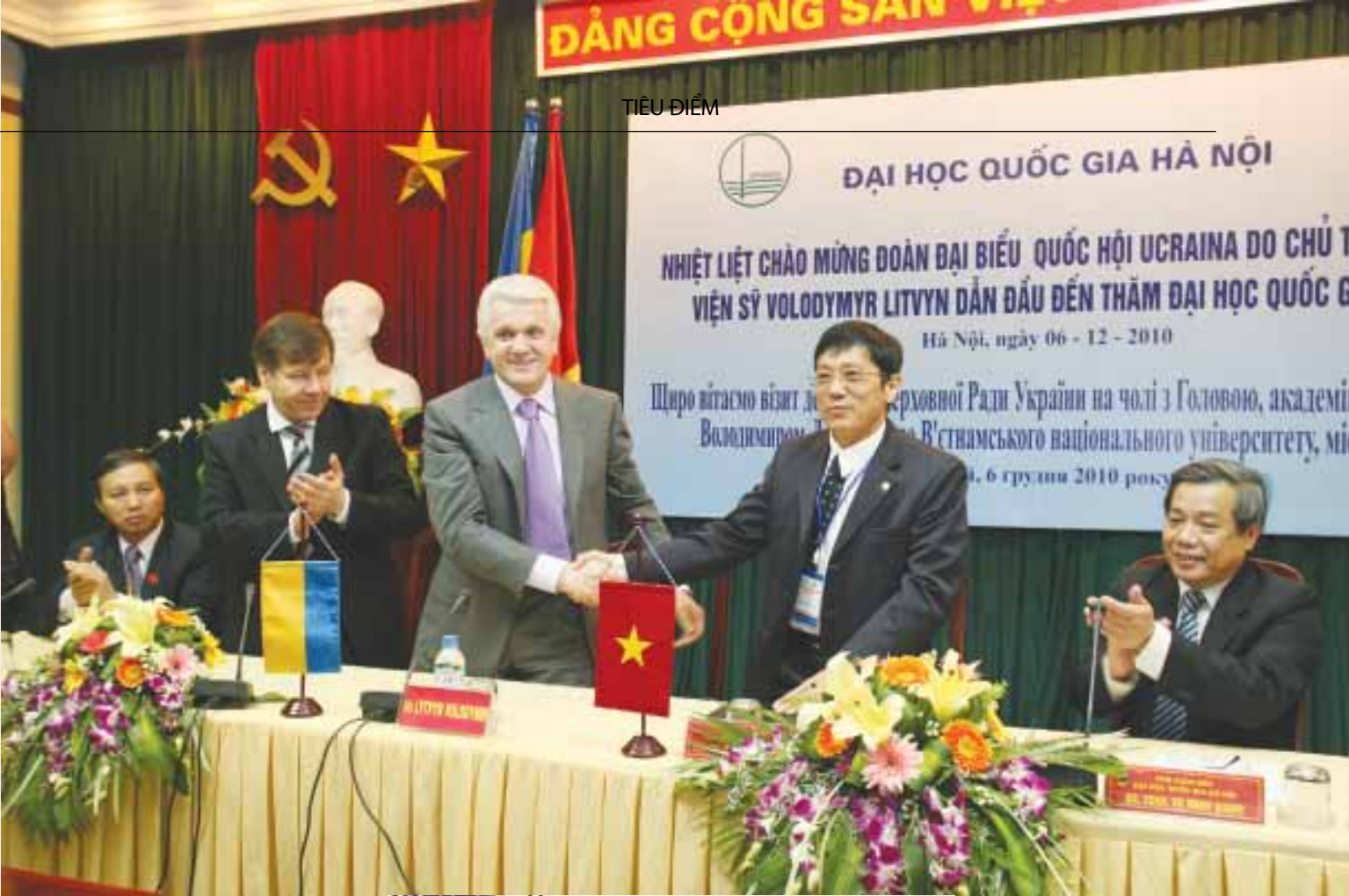


Ngày 6/12/2010, đoàn đại biểu Quốc hội Ucraina do Ngài Chủ tịch Quốc hội Ucraina, GS.VS Volodymyr Lytvyn dẫn đầu đã đến thăm ĐHQGHN.

Cùng đi với đoàn có Ngài Oleksiy Shovkoplias - Đại sứ Ucraina tại Việt Nam.

Tiếp đoàn, về phía Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam có TS. Ngô Đức Mạnh - Phó chủ nhiệm UB Đối ngoại Quốc hội; Về phía ĐHQGHN có GS.TS Mai Trọng Nhuận - Giám đốc ĐHQGHN; các Phó Giám đốc: GS.TSKH Vũ Minh Giang, PGS. TS Phạm Trọng Quát, GS.TS Nguyễn Hữu Đức.

GS.TS Mai Trọng Nhuận thay mặt toàn thể cán bộ, nhà khoa học, thầy cô giáo, các học viên, sinh viên ĐHQGHN, bày tỏ lòng vinh dự và tự hào được đón Ngài



Chủ tịch Quốc hội và đoàn đại biểu Ucraina đến thăm ĐHQGHN. GS.TS Mai Trọng Nhuận nhấn mạnh, chính tại nơi này - nơi được coi là biểu tượng truyền thống của nền giáo dục đại học Việt Nam - đã vinh dự được đón tiếp nhiều vị Lãnh đạo cao cấp, các nhà chính trị, học giả danh tiếng khắp năm châu. Và hôm nay, thêm một lần nữa, toàn thể cán bộ, nhà khoa học, thầy cô giáo, các học viên, sinh viên ĐHQGHN lại tự hào được đón một nhà chính trị, một học giả tài năng đến từ một đất nước anh em, tuy xa về địa lý nhưng lại gần về tình bằng hữu – Ngài Chủ tịch Quốc hội Ucraina, Giáo sư, Viện sĩ Volodymyr Lytvyn.

Phát biểu tại buổi đón tiếp Ngài Chủ tịch Quốc hội Ucraina, GS.TSKH Vũ Minh Giang nhấn mạnh, Việt Nam và Ucraina có mối quan hệ hữu nghị truyền thống tốt đẹp dựa trên nền tảng những mối quan hệ được xây dựng từ nhiều năm trước. Xuyên suốt chiều dài lịch sử với bao thăng trầm, đất nước Ucraina đã



luôn sát cánh cùng dân tộc Việt Nam trong cuộc vệ quốc anh hùng thống nhất đất nước cũng như trong thời bình. Các bạn đã có những đóng góp to lớn trong việc cung cấp, đào tạo cho Việt Nam nhiều chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, trong số đó có nhiều nhà khoa học, giáo sư của ĐHQGHN.

GS.TSKH Vũ Minh Giang khẳng định, tình hữu nghị được tôi luyện trong nhiều cam go thử thách nhưng cũng đầy tự hào và vẻ vang đã làm cho Ucraina và Việt Nam trở thành những người bạn truyền thống. Cả hai dân tộc đang nắm chặt tay, cùng hướng về một tương lai

tốt đẹp. Lấy giáo dục làm trọng, Việt Nam và Ucraina đã tích cực chủ động nâng tầm quan hệ hợp tác trong đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ các chuyên gia về khoa học và giáo dục; trao đổi kinh nghiệm quản lý giáo dục và học thuật; cùng tiến hành các nghiên cứu chung trong lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn, khoa học tự nhiên, công nghệ,...

Những học giả được đào tạo không chỉ là những nhà khoa học, nhà giáo dục tài năng mà họ còn là những sứ giả văn hóa về tình đoàn kết, hữu nghị giữa hai dân tộc.

Với vị thế là trung tâm đào tạo đại học, sau đại học và nghiên cứu khoa học đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao hàng đầu Việt Nam, ĐHQGHN nhận thấy trách nhiệm và sứ mệnh của mình cần phải góp phần tích cực vào việc củng cố và phát triển tình hữu nghị truyền thống, bền chặt, sự hiểu biết lẫn nhau và hợp tác hiệu quả trên nhiều lĩnh vực giữa hai đất nước.



LỄ TRAO BẰNG TIẾN SĨ DANH DỰ CHO GIÁO SƯ, VIÊN SỸ VOLODYMYR LITVYN - CHỦ TỊCH QUỐC HỘI UCRAINA

Hà Nội, ngày 06 - 12 - 2010

Церемонія присвоєння звання „Почесного доктора” академіку, професору
Володимиру Литвину - Голові Верховної Ради України

Ханой, 6 грудня 2010 року



Ngài Chủ tịch Quốc hội Ucraina, GS.VS Volodymyr Lytvin bày tỏ lòng lòng cảm kích trước sự đón đón tiếp trọng thị của lãnh đạo, cán bộ, thầy cô giáo và sinh viên ĐHQGHN.

Ngài Chủ tịch Quốc hội Ucraina cho biết, khi còn học ở ĐHQG Kiev, ông đã được học với những người bạn Việt Nam, thậm chí ở cùng một con phố, sống cùng trong một khu tập thể.

“Lúc đó, tôi không nghĩ rằng tôi lại có dịp đến thăm đất nước tươi đẹp của các bạn, được gặp lại những người bạn

thân thuộc. Tôi tin rằng 8000 cựu sinh viên từng học ở Ucraina sẽ là những đại sứ thiện chí về tình hữu nghị hai nước. Các bạn là những viên ngọc quý trong tình hữu nghị truyền thống hai nước và chính các bạn đang góp phần tích cực phát triển nền giáo dục ở cả hai dân tộc, mở ra một trang mới về tình hữu nghị của hai nước chúng ta”, Ngài Chủ tịch Quốc hội Ucraina, GS.VS Volodymyr Lytvin nói.

Sau lễ đón tiếp, ĐHQGHN đã long trọng tổ chức lễ trao bằng Tiến sĩ danh dự cho Ngài Chủ tịch Quốc hội Ucraina, GS.VS

Volodymyr Lytvin với sự tham dự của đông đảo cán bộ, thầy cô giáo và sinh viên ĐHQGHN.

Phát biểu tại buổi lễ trao bằng Tiến sĩ danh dự, GS.TS Mai Trọng Nhuận đã chúc mừng GS.VS Volodymyr Lytvin đồng thời nhấn mạnh, GS.VS Volodymyr Lytvin sẽ trở thành cầu nối quan trọng cho tình hữu nghị tốt đẹp và sự hợp tác bền chặt giữa Việt Nam và Ucraina trên nhiều mặt, đặc biệt là lĩnh vực giáo dục đại học và khoa học công nghệ.

Những kết quả tích cực đạt được trong các mối quan hệ hợp tác nhiều mặt giữa hai nước nói chung, và giữa ĐHQGHN với các trường đại học, viện, trung tâm nghiên cứu của Ucraina nói riêng, sẽ là cơ sở để hai nước tiếp tục phát triển mạnh mẽ quan hệ hợp tác hữu nghị, truyền thống tốt đẹp lên tầm cao mới, đưa quan hệ hai nước ngày càng đi vào chiều sâu, thiết thực và hiệu quả, trong đó có lĩnh vực giáo dục mà ĐHQGHN đóng một vai trò quan trọng.

“Tất cả chúng ta đang chứng kiến một sự kiện đặc biệt quan trọng trong đời





sống học thuật của ĐHQGHN, một sự kiện làm thắt chặt thêm mối quan hệ hữu nghị vốn đã bền chặt nay lại càng bền chặt hơn giữa các nhà khoa học Ucraina với các nhà khoa học Việt Nam nói chung, giữa các nhà khoa học của ĐHQG Kiev, các nhà khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học Ucraina với các nhà khoa học của ĐHQGHN nói riêng”, GS.TS Mai Trọng Nhuận nhấn mạnh.

GS.TS Mai Trọng Nhuận khẳng định, có những học giả mà những thành tựu về học thuật của họ, nói theo ngôn ngữ của ngành khoa học Vật lý, “cộng hưởng” một cách đặc biệt với tầm nhìn của ĐHQGHN. Nhà sử học nổi tiếng, nhà hoạt động chính trị xuất sắc người Ucraina Volodymyr Lytvyn – Giáo sư ĐHQG Kiev, Viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Ucraina, Chủ tịch Quốc hội Ucraina là một học giả như vậy.

Các công trình nghiên cứu lịch sử của GS.VS Volodymyr Lytvyn đã soi sáng việc một quốc gia tồn tại và phát triển như thế nào trong một thế giới đa dạng, đầy biến động. Tầm nhìn của ông về

nghiên cứu lịch sử đã khơi dậy nguồn cảm hứng cho nhiều công trình nghiên cứu liên ngành ở cả trong và ngoài Ucraina – các công trình nghiên cứu kết hợp những tri thức của sử học, văn hóa học, xã hội học, chính trị học và các ngành khoa học liên quan.

Với những thành tựu khoa học xuất sắc và nhằm ghi nhận những đóng góp cho sự phát triển của giáo dục Việt Nam nói chung và cho ĐHQGHN nói riêng, ĐHQGHN đã quyết định trao bằng tiến sĩ danh dự cho Ngài Volodymyr Lytvyn – Giáo sư ĐHQG Kiev, Viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Ucraina, Chủ tịch Quốc hội Ucraina.

GS.VS Volodymyr Lytvyn bày tỏ sự xúc động và lòng cảm ơn tới lãnh đạo ĐHQGHN đã tin tưởng và đánh giá cao những nỗ lực và đóng góp của ông đối với việc phát triển tình hữu nghị hai nước.

Nhân đây, GS.VS Volodymyr Lytvyn đã có bài thuyết trình trước toàn thể cán bộ, thầy cô giáo, học viên và sinh viên

ĐHQGHN, trong đó ông nhận định, mỗi chu kỳ phát triển thường chỉ kéo dài khoảng 30 năm và thế kỷ 21 là thế kỷ của giáo dục. Trong bối cảnh thế giới đang tiến hành nhiều cuộc cải cách mới, nhưng cũng phải đương đầu với nhiều thách thức khốc liệt như tìm kiếm nguồn năng lượng mới, ô nhiễm môi trường, sự nóng lên của bầu khí quyển... Để chiến thắng được những thách thức đó cần phải tìm ra cách ứng phó và giải quyết thông minh, đầy trí tuệ. Chính vì vậy, các quốc gia đều lấy giáo dục làm trọng và ưu tiên hàng đầu, vì chỉ có giáo dục mới có thể giúp một đất nước phát triển, bứt phá và hội nhập cùng thế giới.

Cuối cùng, GS.VS Volodymyr Lytvyn gửi tới sinh viên ĐHQGHN lời nhắn nhủ: “Các bạn hãy đặt cho mình một mục đích thật cao và phải cố gắng để đạt được mục đích đó. Và nếu các bạn đặt ra ngay từ bây giờ thì tôi tin rằng, các bạn nhất định sẽ đạt được mục đích đó”.

ĐỨC PHƯỜNG



>> Các đại biểu tham dự Hội thảo

VAI TRÒ CỦA ĐẠI HỌC TRONG ỨNG PHÓ THÔNG MINH VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Hội thảo quốc tế “Vai trò của đại học trong ứng phó thông minh với biến đổi khí hậu” do Đại học Quốc gia Hà Nội đăng cai tổ chức đã diễn ra trong hai ngày 11 và 12/12/2010. Hội thảo có sự phối hợp tổ chức của Hiệp hội các trường đại học Đông Nam Á (ASAIHL), Bộ Tài nguyên và Môi trường; sự tài trợ của Đại sứ quán Na Uy, Trung tâm Hỗ trợ Nghiên cứu Châu Á - ĐHQGHN. Tham dự hội thảo có gần 200 đại biểu là các chuyên gia đến từ Bộ, Ngành, các đại học và viện nghiên cứu tại Việt Nam; các nhà khoa học nước ngoài đến từ Tổ chức Phi chính phủ về Biến đổi khí hậu (CCWG) thuộc Trung tâm dữ liệu các tổ chức phi chính phủ (VUFO-NGO Resource Center) và các trường đại học thuộc ASAIHL.

Biến đổi khí hậu (BĐKH) và tác động

của nó đối với đời sống của cộng đồng dân cư là chủ đề xuyên suốt được đề cập trong nhiều chương trình nghiên cứu và hội thảo gần đây của ĐHQGHN. Tại hội thảo quốc tế lần này, ý tưởng về sự ứng phó dựa trên tri thức, khoa học, sự hiểu biết và những thích ứng linh hoạt, mềm dẻo với BĐKH được đặc biệt nhấn mạnh và đề cao như một cách ứng xử thông minh và cần thiết trong bối cảnh hiện nay. Trên cơ sở đó, các đại học - nơi sáng tạo và truyền bá tri thức mới - có vai trò như một lực lượng tiên phong trong nghiên cứu, đề xuất các giải pháp ứng phó; nâng cao nhận thức chung của cộng đồng về BĐKH; đào tạo nhân lực và phát triển các ngành khoa học mới liên quan đến BĐKH và Phát triển bền vững.

Trong phát biểu mở đầu, GS.TS Mai Trọng Nhuận - Giám đốc ĐHQGHN, Chủ tịch ASAIHL nhấn mạnh: BĐKH không chỉ là vấn đề của các khoa học tự nhiên, mà còn là hiện tượng nảy sinh do tác động tiêu cực của con người. Đó không còn là vấn đề của riêng mỗi quốc gia mà là mối quan tâm chung, bức thiết của toàn nhân loại. Thế giới hiện nay đang thay đổi rất nhanh cả trong cấu trúc tự nhiên và xã hội. Những kinh nghiệm ứng phó của thế hệ đi trước không còn thích hợp nữa. Để giảm thiểu thương tổn và hạn chế những ảnh hưởng của BĐKH, hơn lúc nào hết, các quốc gia, các cộng đồng phải cùng chung tay hợp sức tìm ra những cách thích ứng thông minh. Và nhiệm vụ của các đại học là phải triển khai mạnh hơn các nghiên cứu liên ngành về BĐKH và kết nối gần hơn với cộng đồng để

giải quyết vấn đề trên.

Là đại học đa ngành hàng đầu của Việt Nam, ĐHQGHN đang cai tổ chức hội thảo với chủ đề này nhằm khẳng định tầm quan trọng của phát triển nguồn lực con người trong đối phó với BĐKH. Bên cạnh đó, ĐHQGHN cũng đã và đang tiên phong trong xây dựng và triển khai chương trình đào tạo thạc sĩ về BĐKH với sự hỗ trợ của các đối tác trong khu vực và quốc tế.

GS.TS Mai Trọng Nhuận cho rằng đã đến lúc phải thiết lập Hiệp hội các đại học trong khu vực về thích ứng thông minh với BĐKH và các đại học như ĐHQGHN cần đóng vai trò chủ động, tích cực để thực hiện nhiệm vụ quan trọng này.

Thay mặt Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thứ trưởng Nguyễn Văn Đức có bài phát biểu về những nỗ lực của Việt Nam thời gian gần đây để giải quyết các vấn đề về BĐKH. Ông cho rằng các đại học đã và đang góp phần vào những thay đổi về kỹ thuật, nhận thức và cách sống của con người hướng đến phát triển bền vững. Và trong cuộc chiến chống lại BĐKH, điều đầu tiên và quan trọng nhất là phải xây dựng hệ tri thức liên quan đến BĐKH và nguồn tài nguyên, ứng dụng những tri thức ấy để đề ra những nguyên tắc ứng xử hiệu quả. Sự thay đổi tích cực trước hết phải đến từ giới khoa học và lan toả ra cả cộng đồng. Khẳng định vai trò quan trọng khác của đại học, ông Nguyễn Văn Đức nhấn mạnh: Đại học giúp tạo dựng mối liên kết giữa khoa học và các chính sách cũng như đào tạo các thế hệ lãnh đạo mới với kỹ năng và kiến thức tốt đủ sức giải quyết những vấn đề lớn của nhân loại.

Thay mặt ASAIHL, Tổng Thư ký Ninnat Olavunravuth đề cập đến những thách thức và hiểm hoạ to lớn mà khu vực đang phải đối mặt do BĐKH gây ra. Ông cho rằng đại học trước hết đóng vai trò quan trọng trong việc giúp cung cấp thông tin cho xã hội hiểu và nhận thức được đầy đủ về

BĐKH, sau đó là nghiên cứu giải pháp ứng phó hiệu quả. Ông đề nghị hội thảo tập trung thảo luận vào các vấn đề cụ thể: phát triển nguồn lực, phát triển văn hóa khoa học, xây dựng quan hệ hợp tác giữa cộng đồng và các đại học; xác định trách nhiệm của công dân toàn cầu; thiết lập mạng lưới hợp tác đào tạo và nghiên cứu khoa học giữa các đại học để chống lại BĐKH trong khu vực...

Trong phiên khai mạc, Hội thảo đã nghe các phát biểu chào mừng của ngài Stale Torstein Risa - Đại sứ Na Uy tại Việt Nam; ngài Kim Jae Youl - Tổng thư ký Quỹ KFAS (Hàn Quốc), các bài phát biểu đều đánh giá cao sáng kiến tổ chức hội thảo của các đơn vị liên quan, bày tỏ kỳ vọng và mong muốn hội thảo sẽ góp thêm tiếng nói mạnh mẽ kêu gọi cộng đồng khu vực và thế giới chung tay giải quyết vấn đề BĐKH; đề xuất nhiều giải pháp thích ứng cũng như cơ chế hợp tác hiệu quả trong tương lai.

Sau phiên toàn thể, hội thảo đã nghe gần 40 báo cáo đến từ các quốc gia Malaysia, Thái Lan, Hồng Kông, Philipin, Indonesia, Việt Nam; các báo cáo đến từ IPCC, Đại học Liên Hợp quốc cùng nhiều đại học trong khu vực. Các báo cáo trình bày nghiên cứu về tác động của BĐKH và kinh nghiệm triển khai ứng phó với BĐKH tại địa phương và khu vực; kinh nghiệm triển khai các chương trình nghiên cứu và đào tạo về BĐKH tại các đại học; những đề xuất và gợi ý về mô hình hợp tác các đại học về

vấn đề này.

Thành công quan trọng của Hội thảo lần này được ghi nhận là giúp kết nối và mở ra nhiều cơ hội hợp tác mới trong cộng đồng các đại học khu vực Đông Nam Á; tìm ra được những cơ hội và triển vọng mới trong ứng phó với BĐKH; nhìn nhận đúng vai trò của đại học như lực lượng tiên phong trong sáng tạo và cung cấp tri thức, để ra giải pháp thích ứng thông minh.

Cũng trong ngày 11/12/2010 đã diễn ra Hội nghị toàn thể lần thứ 129 của Hiệp hội các Đại học Đông Nam Á - ASAIHL. Hội nghị đã nghe báo cáo tổng kết hoạt động hai năm 2009-2010 của Chủ tịch Hiệp hội - GS.TS Mai Trọng Nhuận - Giám đốc ĐHQGHN; thảo luận về chương trình hành động và bầu nhân sự cho Ban điều hành cùng các vị trí Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Thư ký của Hiệp hội nhiệm kỳ mới.

Để mở rộng vị thế, tầm ảnh hưởng và quy mô hoạt động, các thành viên của ASAIHL đã nhất trí thông qua một số sửa đổi trong điều lệ, trong đó đáng chú ý nhất là việc mở rộng các đại học thành viên trên phạm vi khu vực châu Á. Hội nghị cũng trao đổi các thông tin liên quan đến việc tổ chức hội thảo của ASAIHL vào tháng 11/2011 tại Đại học Sripatum Thái Lan. Chủ đề chính của Hội thảo là: Vai trò của đại học và viện nghiên cứu trong nâng cao năng lực toàn cầu. Những nội dung cụ thể gồm: tầm nhìn ASEAN 2015 và vai trò của giáo dục bậc cao; quốc tế hoá





giáo dục đại học; trách nhiệm công dân toàn cầu; công nhận chuẩn quốc tế thông qua các khung chương trình tiêu chuẩn quốc gia...

ASAIHL là tổ chức phi chính phủ thành lập năm 1956 với mục đích giúp đỡ các ĐH thành viên phát triển thông qua các hoạt động hợp tác chung, hướng

tới những kết quả xuất sắc trong đào tạo, nghiên cứu và dịch vụ công. Hiệp hội chú trọng đến việc trao đổi sinh viên, cán bộ; cùng hợp tác nghiên cứu và cung cấp các dịch vụ tư vấn. ASAIHL có 172 thành viên là các đại học đến từ Brunei, Campuchia, Hồng Kông, Indonesia, Malaysia, Myanmar,

Philippin, Singapore, Sri Lanka, Thái Lan, Việt Nam, Australia, Canada, Nhật Bản, Đài Loan, Thụy Điển, New Zealand, Hoa Kỳ. Trong đó, Đại học Quốc gia Hà Nội là đại diện duy nhất của Việt Nam tại ASAIHL.

GS. NOBUA MIMURA - ĐẠI HỌC IBARAKI (NHẬT BẢN): Tôi cảm ơn những diễn giả đã có mặt và quan tâm tới cuộc gặp gỡ quan trọng này. Tôi rất ấn tượng với các đại học đã tham gia vào vấn đề quan trọng như ĐDKH. Đây là vấn đề liên ngành và liên quan đến rất nhiều vấn đề phức tạp khác của kinh tế xã hội. Hội thảo đã tạo ra được bước ngoặt, những thay đổi lớn trong nhận thức và trong mối quan tâm chung của cộng đồng về ĐDKH. Và đây cũng là xu hướng tất yếu của thế giới và cũng là điều mà tôi đã thấy trong cuộc họp này.

Chúng ta đã nhìn thấy sự thay đổi khí hậu trong tương lai, do đó chúng ta cần có thái độ tích cực, có đầu óc năng động, chủ động chứ



không thụ động chờ đợi. Hãy coi đây là một thử thách để đoàn kết cộng đồng góp phần biến thế giới ngày càng tốt đẹp hơn. Những diễn đàn quốc tế lớn như thế này là một nơi rất quan trọng để trao đổi thông tin về các vấn đề chung của toàn cầu. Xin cảm ơn Ban Tổ chức đã cho chúng tôi cơ hội tốt này.



GS. NILS ROAR SAELTHUN - ĐẠI HỌC OSLO (THỤY ĐIỂN): Hội thảo là cơ hội tốt để giới khoa học, các đại học gặp gỡ và tìm kiếm cơ hội hợp tác. Các bạn đã chọn chủ đề rất hay và thích hợp, đó là "sự thích ứng thông minh" với ĐDKH và vai trò của đại học. Bởi đây đúng là thời điểm chúng ta cần bàn xem mình phải làm gì để ứng phó, nhưng những ứng phó ấy phải trên cơ sở hướng tới sự phát triển bền vững và vì những mục tiêu lâu dài.

GS. VINCENT BARROS - ĐỒNG CHỦ TỊCH WORKING GROUP II, IPCC: Việt Nam là đất nước rất dễ tổn thương bởi BĐKH vì có nhiều vùng đất thấp dễ bị ảnh hưởng của nước biển dâng. Đồng thời các bạn cũng phải đối mặt với nhiều đổi thay khác như: số lượng dân số lớn và nạn tàn phá rừng trầm trọng. Trong bối cảnh đó thì sáng kiến tổ chức hội thảo lần này của ĐHQGHN là rất tích cực. Đây là thời điểm mà tôi nhìn thấy được sự quan tâm đặc biệt của các bạn về BĐKH. Tôi rất mừng vì các đại học ở Đông Nam Á đã hợp tác với nhau để thảo luận về BĐKH và các kết quả đạt được của Hội thảo là rất khả quan.

Vai trò của đại học là rất quan trọng trong ứng phó với BĐKH vì đây là nơi tạo ra kiến thức và quyết định xem các kiến thức ấy được áp dụng như thế nào và được giảng dạy ở đâu. BĐKH sẽ dẫn đến nhiều thay đổi về

xã hội, do đó một vấn đề còn quan trọng hơn mà các đại học cần đặt ra cho mình là làm thế nào ứng phó với những thay đổi trong chính xã hội. Điều quan trọng là các nước đang phát triển cần ý thức rằng thế giới đang biến đổi rất nhanh. Thay đổi khí hậu chỉ là một trong nhiều thay đổi sẽ dẫn đến những thay đổi khác.

IPCC không có chức năng hỗ trợ các đại học, mà là cơ quan có nhiệm vụ đánh giá những nghiên cứu đang thực hiện. Chúng tôi rất vui và sẵn lòng hợp tác với ĐHQGHN để tổ chức nhiều hội thảo và diễn đàn quốc tế như hội thảo lần này, không chỉ ở Việt Nam mà còn ở nhiều quốc gia khác nữa. Hội thảo lần này và hội nghị về "Quản lý rủi ro các thiên tai và hiện tượng thời tiết cực đoan nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu" (SREX) tại Việt Nam do IPCC và ĐHQGHN phối hợp tổ chức vào tháng 3/2010 là



những sự kiện mà tôi đặc biệt quan tâm và đánh giá cao.

Bên cạnh đó, tôi nghĩ hội thảo này là cơ hội quan trọng cho ASAIHL trao đổi kinh nghiệm và mở rộng hợp tác không chỉ về BĐKH. Tôi cũng xin được cảm ơn ban tổ chức vì sự tổ chức chu đáo, nhiệt tình và thành công cho một hội thảo lớn như vậy.



GS.TS MAITRONG NHUẬN - GIÁM ĐỐC ĐHQGHN:

Hội thảo về BĐKH lần này quy tụ đông đảo các diễn giả đến từ nhiều quốc gia khác nhau, đa dạng về chủ đề, đa dạng về các nguồn thông tin, đa dạng về tư tưởng và giải pháp, đặc biệt là sự đồng thuận về các giải pháp thông minh. Chúng ta ghi nhận những ý kiến phát biểu về chủ đề ứng phó với BĐKH của các nhà kinh tế, nhà quản lý nhân lực, kỹ thuật, nhà nghiên cứu ... Chúng ta cũng đã nhận thấy và khẳng định vai trò của đại học trong ứng phó thông minh với BĐKH. Những bài học kinh nghiệm được chia sẻ tại đây sẽ được áp dụng ở các quốc gia trong khu vực. Hội thảo cũng là một bước quan trọng để tiến tới thành lập diễn đàn chung ở Việt Nam và khu vực về BĐKH; cũng là cơ hội kêu gọi sự ủng hộ của các tổ chức, các quốc gia để tiến hành các dự án nghiên cứu quy mô về BĐKH.



TS. SRIHANTHA HERATH - ĐẠI HỌC LIÊN HỢP QUỐC: Cảm ơn Ban Tổ chức vì đã tổ chức cuộc gặp mặt quan trọng này, giúp tôi gặp gỡ với nhiều đại diện các cơ quan nghiên cứu, biết được nhiều thông tin bổ ích về các công trình nghiên cứu về

BĐKH đang được tiến hành trong khu vực. Tôi có 3 ấn tượng rất sâu sắc về hội thảo lần này: Một là sự quan tâm, lòng nhiệt tình của các bạn mong muốn được đóng góp sức mình giải quyết vấn đề đang rất nóng bỏng hiện nay của thế giới. Hai là các bạn đã nhận ra nhu cầu và sự cần thiết của chính bản thân về ứng phó với BĐKH. Ba, đây thật sự là cơ hội tốt để các đại học cùng gặp gỡ, làm việc chung với nhau, đặt ra nhiều vấn đề để cùng trao đổi. Điều đáng mừng là trong những thách thức, những tiêu cực được đặt ra, chúng ta còn nhìn thấy cả những cơ hội và triển vọng để cải thiện vấn đề.

BĐKH là vấn đề quan trọng hàng đầu mà tất cả chúng ta tại đây - những người đến từ nhiều nền văn hóa - cùng quan tâm để giải quyết. Và hội thảo lần này là cơ hội rất quan trọng để cùng cố, sẽ chia suy nghĩ và để ra giải pháp hợp tác về vấn đề này.

THANH HÀ



BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ NỖ LO ĐANG DẦN HIỆN HỮU

GS. NGND NGUYỄN LÂN DŨNG

Theo báo cáo đánh giá lần thứ 4 (FAR) của Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi khí hậu (IPCC) thì trong suốt thời gian gần 100 năm (1906-2005) nhiệt độ bề mặt Trái Đất chỉ tăng có 0,74°C, vậy mà trong gần 5 thập kỷ gần đây (1956-2005) nhiệt độ đã tăng lên đến 0,64°C.

Từ năm 1978 trở đi mỗi thập kỷ băng tuyết ở Nam cực đã giảm đi khoảng 2,7% năm. Lượng mưa tăng giảm thất thường làm cho lũ lụt và hạn hán gia tăng ở nhiều vùng trên Trái đất. Các kịch bản đang được các nhà khoa học đưa ra là nếu nhiệt độ Trái đất tăng 1,8°C thì nước biển sẽ dâng cao thêm 0,18-0,38cm, tương ứng với tăng 2,4°C là 0,20-0,45cm, tương ứng với tăng 2,8°C là 0,21-0,45cm và tương ứng với 3,4°C là 0,23 đến 0,51cm. Các nhà khoa học dự kiến trong thế kỷ XXI lượng mưa mùa mưa sẽ tăng 3,6-4,6%; lượng mưa mùa khô sẽ tăng 3,8-4,6%; lượng mưa trong năm tăng 3,0-14,6%; mực nước biển dâng cao tới 40-60cm. Với Việt Nam có thể thấy được các ảnh hưởng của sự biến đổi khí hậu toàn cầu đến tần số nắng nóng gia tăng, lượng mưa nhiều hơn, mùa mưa dao động nhiều hơn, mưa lớn và hạn hán đều gia tăng, lượng bốc hơi nước nhiều hơn và độ ẩm giảm đi. Để ứng phó với sự biến đổi khí hậu toàn cầu các hoạt động ứng phó phải được triển khai ngay từ bây giờ và phải được lồng ghép với kế hoạch của các ngành, các lĩnh vực và từng địa phương. Với bờ biển dài hơn 3200 km, Việt Nam được coi là một trong 5 quốc gia bị đe dọa nghiêm trọng nhất bởi hiện tượng mực nước biển dâng.



Trong vòng nửa thế kỉ qua, mực nước biển tại Việt Nam đã dâng cao thêm khoảng 20 cm. Nhưng dưới tác động của biến đổi khí hậu và đặc biệt là các hoạt động của con người, nước biển sẽ lấn sâu vào đồng bằng sông Cửu Long nhanh hơn, với tần suất cao hơn. Hiện tượng mặn hóa phát triển nhanh trong thời gian gần đây là do hai yếu tố kết hợp: nước biển dâng cao hơn và mực nước sông Cửu Long hạ xuống thấp. Vùng đồng bằng sông Cửu Long đang đứng trước nhiều mối đe dọa như diện tích đất trồng trọt bị thu hẹp, an toàn lương thực bị đe dọa, hệ sinh thái bị hủy hoại, một số loài động thực vật có thể bị biến mất, tỷ lệ người đói nghèo gia tăng, không kiểm soát được luồng di dân, nhiều nguồn tài nguyên thiên nhiên bị tàn phá, một số bệnh dịch có nguy cơ tái xuất hiện... Khí hậu nóng hơn đã gây ra hiện tượng giã nở của các đại dương và tan băng, làm cho mực nước biển dâng lên. Mực nước biển dâng cao làm cho nước mặn xâm nhập ngày



càng sâu vào trong đồng bằng sông Cửu Long, làm giảm diện tích đất canh tác, hủy hoại nghiêm trọng hệ sinh thái và đa dạng sinh học. Theo các kịch bản được Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam công bố, nếu mực nước biển dâng cao thêm 65 cm, thì hơn 6% diện tích Thành phố Hồ Chí Minh bị ngập lụt. Nếu mực nước biển dâng cao thêm 1 m, khoảng 500 km² của thành phố sẽ nhấn chìm dưới nước biển. Tình hình còn tồi tệ hơn đối với đồng bằng sông Cửu Long, nơi sinh sống của khoảng 17 triệu người. Vùng châu thổ này có tổng diện tích gần 40 ngàn km², cung ứng hơn 50% sản lượng lúa và hoa quả cho toàn quốc. Trong giả thuyết vào năm 2100 nếu mực nước biển ở Việt Nam tăng thêm hơn 1m thì vựa lúa lớn nhất của Việt Nam sẽ bị mất đi 38% diện tích. Hàng loạt địa phương bị chìm trong nước. Cụ thể, Bến Tre, Long An, Trà Vinh, Sóc Trăng, Vĩnh Long... mất từ 40%-50% diện tích... Tuy nhiên, ngập chỉ

là một vấn đề. Còn mặn sẽ xâm nhập vào đất liền sâu hơn, sớm hơn, bờ biển bị xói mòn mạnh hơn ở cả phía Biển Đông lẫn phía Vịnh Thái Lan. Phần lớn vùng Nam sông Hậu, nhất là bán đảo Cà Mau, chịu sự chi phối của hai chế độ triều, biển Đông bán nhật triều và vịnh Thái Lan nhật triều. Trước sự xói lở đường bờ, chắc chắn sẽ mạnh hơn, cộng với sự giao thoa giữa hai chế độ triều, chắc chắn sẽ thay đổi so với hiện nay, “Chương trình đê biển” (Xây dựng từ Quảng Ngãi đến Hà Tiên, Kiên Giang do Bộ NN - PTNT phụ trách) và hai quy hoạch thủy lợi Nam và Bắc bán đảo liệu sẽ có những điều chỉnh gì, hay vẫn tiếp tục tiến hành?

Ngành nông nghiệp cần chú trọng xây dựng một số giải pháp thủy lợi khả thi như: làm đê bao kết hợp hệ thống cống và trạm bơm ở các vùng ven biển để tránh ngập lụt; xây dựng hồ chứa nước ngọt ngay tại Đồng bằng sông Cửu Long trong các vùng ngập hay bán ngập để trữ nước, tránh tình trạng thiếu nước ngọt cho sinh hoạt và sản xuất; ứng dụng công nghệ vật liệu mới vào xây dựng các công trình để giảm chi phí... Mới đây, Cục Quản lý xây dựng công trình (Bộ Nông nghiệp và PTNT) phối hợp với các ngành chức năng đã hoàn thành các thủ tục để tiến hành giai đoạn II của dự án phát triển thủy lợi khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Công tác phát triển thủy lợi giai đoạn này gắn với ứng phó nước biển dâng cao trong tương lai. Việc xây dựng hệ thống thủy lợi phải phục vụ đa mục tiêu (kiểm soát mặn, điều tiết nước, ngọt hóa và cấp nước sinh hoạt, đáp ứng tốt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản), gắn với phát triển giao thông nông thôn để phát huy hiệu quả đồng bộ. Việc xây dựng các công trình mới phải có khả năng ngăn được nước biển dâng. Dự án này do Bộ Nông nghiệp và PTNT làm chủ đầu tư, với nguồn vốn hơn 100 triệu USD, chủ yếu vay của Ngân hàng Thế giới. Dự án gồm 3 tiểu dự án thủy lợi: Nam Mang Thít (thuộc Trà Vinh và Vĩnh Long); Quản Lộ - Phụng Hiệp (thuộc Sóc Trăng, Bạc Liêu); Ô Môn - Xà No (thuộc Cần Thơ, Hậu Giang, Kiên Giang) phục vụ tưới tiêu, kiểm soát lũ, triều và mặn cho 450.000ha đất tự nhiên. Ngoài ra, còn 1 tiểu dự án cung cấp nước sạch cho 2 triệu dân thuộc 13 tỉnh, thành trong khu vực. Dự án được triển khai từ năm 2004, đến nay đã xây dựng xong 148 cống cấp I, II; nạo vét 2.000km kênh cấp I, II và cấp nước sạch cho khoảng 240.000 hộ dân. Riêng tiểu dự án Nam Mang Thít đã cơ bản hoàn thành.

Các kịch bản của biến đổi khí hậu cho thấy, nông nghiệp, nông thôn là khu vực dễ bị tổn thương nhất bởi tình trạng mất đất ở, bị thu hẹp đất sản xuất dẫn tới nguy cơ mất an ninh lương thực. Trên cơ sở Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, cần tập trung tuyên truyền

CÁC KỊCH BẢN CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU CHO THẤY, NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN LÀ KHU VỰC DỄ BỊ TỔN THƯƠNG NHẤT BỞI TÌNH TRẠNG MẤT ĐẤT Ở, BỊ THU HẸP ĐẤT SẢN XUẤT DẪN TỚI NGUY CƠ MẤT AN NINH LƯƠNG THỰC.



để nhân dân chủ động ứng phó, bảo đảm cho nông nghiệp phát triển bền vững. Đơn cử như lĩnh vực trồng trọt, cần nghiên cứu sàng lọc các giống cây trồng chủ lực như: lúa, ngô chịu được các điều kiện khí hậu khắc nghiệt. Với việc chống úng ngập, nước mặn xâm nhập vào các vùng đất ngọt tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long, có thể áp dụng các giải pháp như kiên cố hệ thống đê, công trình thủy lợi, cảnh báo sớm những vùng có nhiều khả năng bị nước mặn xâm nhập khi nhiệt độ tăng cao. Quan trọng hơn là rà soát, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và bố trí cây trồng hợp lý, nhất là ở những nơi dễ bị tổn thương do biến đổi khí

hậu. Trên cơ sở quy hoạch, vùng đất cao sẽ chuyển sang trồng cây chịu hạn để giảm áp lực về nước tưới; vùng thường xuyên xảy ra úng ngập chuyển sang trồng các loại cây có khả năng chịu úng, phèn, nhiễm mặn. Có thể điều chỉnh cơ cấu sản xuất mùa vụ, quy hoạch sử dụng đất hợp lý, nuôi trồng thích hợp theo từng vùng sinh thái, cải thiện dần khả năng chịu mặn, chịu hạn của cây trồng và vật nuôi. Cần sử dụng bóng đèn ít tiêu hao điện năng; cần có thêm nhiều hộ chăn nuôi xây dựng hầm khí sinh học (biogas) để tự sản xuất nhiên liệu đun nấu và phát điện trong gia đình; tăng nhanh số hộ dùng bình nước nóng bằng năng lượng mặt trời, xây dựng

các hệ thống phong điện (dùng năng lượng gió)...

Cần vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ việc di dời khẩn cấp các hộ dân đến các cụm tuyến dân cư an toàn nằm trong vùng sạt lở nguy hiểm do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. Bên cạnh trách nhiệm và hành động của các nhà quản lý, các nhà khoa học, và từng người dân cũng cần có ý thức và hành động thiết thực để góp phần giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu. Việc quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội phải gắn với ổn định sản xuất, bảo vệ môi trường, trước hết trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, giao



thông, công nghiệp, đô thị. Phải phân lại vùng thủy văn - thủy lực nhằm duy trì sản xuất, đời sống bền vững; nghiên cứu, sản xuất, nhân rộng các giống cây - con chịu mặn. Tăng cường truyền thông và nâng cao năng lực quản lý môi trường. Chính phủ Việt Nam đã thông qua Chương trình mục tiêu quốc gia để thích ứng với biến đổi khí hậu. Ngân sách dự trù cho chương trình lên đến 2000 tỷ đồng, tương đương 74 triệu Euro, một nửa số tiền này sẽ đến từ nguồn tài trợ quốc tế. Đan Mạch đang hỗ trợ những nỗ lực của Việt Nam ứng phó với hiện tượng trái đất nóng lên và tăng hiệu quả sử dụng năng lượng. Đan Mạch là quốc gia đầu tiên tài trợ

cho Chương trình Mục tiêu Quốc gia về Ứng phó với Biến đổi Khí hậu với khoản tiền 200 triệu Krón Đan Mạch (xấp xỉ 40 triệu USD) cho giai đoạn 2009 - 2013. Đan Mạch cũng hướng sự hỗ trợ phát triển của mình vào năm sáng kiến nhỏ ứng phó với biến đổi khí hậu, đó là:

- Xây dựng các kịch bản mực nước biển dâng
- Những tác động của biến đổi khí hậu đối với nguồn nước và đề xuất những giải pháp giảm thiểu tác động
- Những lợi ích mà các dự án thủy điện vừa và nhỏ mang lại trong việc giảm thiểu tác động của biến đổi khí

hậu (dự án đã kết thúc)

- Hệ thống thông tin quản lý rừng ngập mặn (rừng đước) (dự án đã kết thúc)
- Xây dựng năng lực cho cơ quan đầu mối quốc gia về biến đổi khí hậu (dự án đã kết thúc).

Theo ông Jean Henry Laboyrie, Công ty Tư vấn Hà Lan Royal Haskoning, do mực nước biển dâng và biến động của lưu lượng nước trong sông nên phải nhìn xa hơn nữa vào tương lai. Đối với đồng bằng sông Cửu Long, việc bảo vệ, duy trì rừng ngập mặn có thể là một giải pháp tốt. Theo Tiến sĩ Geoffrey Blate, Điều phối chương trình biến đổi khí hậu (tổ chức WWF khu vực Mekong mở rộng), các hệ sinh thái rộng lớn và đa dạng sinh học tại đồng bằng sông Cửu Long làm tăng khả năng chống chịu các tác động do biến đổi khí hậu và giảm rủi ro liên quan đến khí hậu, cần được bảo đảm an toàn. Ông Koos Neefjes, Cố vấn cao cấp về biến đổi khí hậu, Chương trình Phát triển Liên hiệp quốc - UNDP tại Việt Nam khẳng định, hiện các tổ chức quốc tế có thể hỗ trợ tài chính cho vấn đề ứng phó biến đổi khí hậu hàng năm ở Việt Nam từ 0,5 đến 2 tỷ USD. Do vậy phải có chiến lược hoạt động thật cụ thể để ứng phó, thích nghi với biến đổi khí hậu.

Theo ông Yvo De Boer (nguyên Tổng thư ký Công ước khung của Liên Hiệp quốc về Biến đổi khí hậu) thì để chủ động các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, Việt Nam cần tập trung vào 5 vấn đề chính là khẩn trương áp dụng các biện pháp thích ứng và giảm nhẹ; huy động sự tham gia của tất cả các bộ, ngành, địa phương; định hướng cho ngành điện phát triển bền vững bằng việc sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; tranh thủ và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn tài trợ, cả quốc tế và trong nước và cần cân nhắc cách tổ chức thực hiện để có cơ chế điều phối hiệu quả nhất.

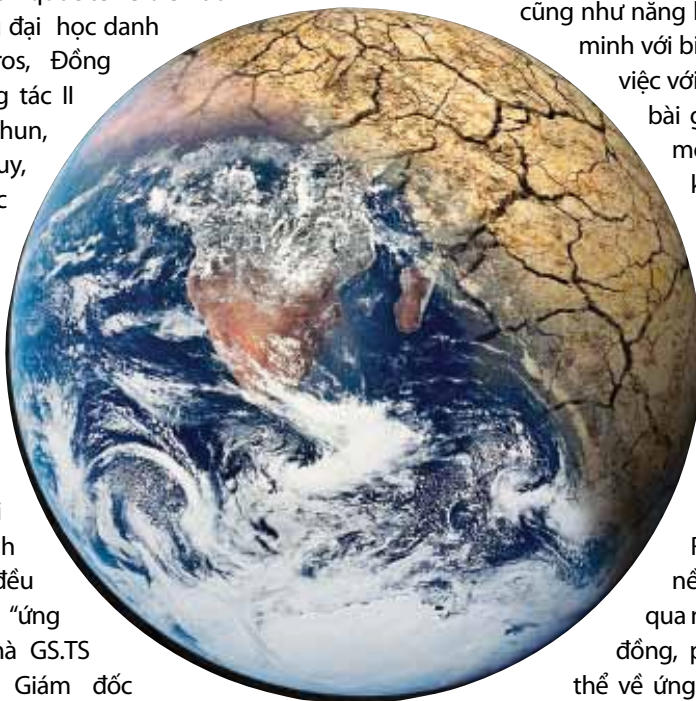
CƠ HỘI TẬP HỢP CÁC SÁNG KIẾN QUỐC TẾ

VỪA QUA ĐHQGHN, BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG VÀ HIỆP HỘI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG NAM Á ĐÃ ĐỒNG TỔ CHỨC HỘI THẢO QUỐC TẾ “VAI TRÒ CỦA ĐẠI HỌC TRONG ỨNG PHÓ THÔNG MINH VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU”. HỘI THẢO ĐÃ QUY TỤ HƠN 100 NHÀ KHOA HỌC HÀNG ĐẦU TRONG KHU VỰC VÀ MỘT SỐ NHÀ KHOA HỌC ĐẾN TỪ CÁC NƯỚC PHÁT TRIỂN.

GS.TS PHẠM VĂN CỰ

VÀI CON SỐ...

Hội thảo đã mời được một số học giả có đóng góp quan trọng trên các diễn đàn quốc tế về biến đổi khí hậu đến từ nhiều đại học danh tiếng như GS. Baros, Đồng Chủ tịch Nhóm công tác II của IPCC, GS. Soelthun, Đại học Oslo Nauy, GS. Mimura, Đại học Ibaraki Nhật Bản, đặc biệt là các giáo sư, Takeuchi, Herath đến từ Đại học Liên Hợp quốc UNU tại Tokyo. Bài phát biểu của các giáo sư đã nêu bật vai trò của giáo dục đại học trong bối cảnh biến đổi khí hậu và đều nhấn mạnh tiếp cận “ứng phó thông minh” mà GS.TS Mai Trọng Nhuận, Giám đốc ĐHQGHN, đã nêu trong bài phát biểu khai mạc. Đại diện Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thứ trưởng Thường trực Nguyễn Văn Đức, đã đánh giá cao



sáng kiến tổ chức Hội thảo của ĐHQGHN và nhấn mạnh tầm quan trọng của đào tạo đại học trong việc nâng cao nhận thức của xã hội về tác động của biến đổi khí hậu cũng như năng lực ứng phó một cách thông minh với biến đổi khí hậu. Hai ngày làm việc với 36 báo cáo được chọn từ 46 bài gửi tới hội thảo là biểu hiện mối quan tâm của cộng đồng khoa học ở nhiều quốc gia trong và ngoài khu vực với chủ đề của Hội thảo. Nước chủ nhà Việt Nam đã đóng góp 12/46 báo cáo. Thái Lan là nước mang đến Hội thảo nhiều báo cáo nhất, 15 tham luận.

Các nước đều tranh thủ Báo cáo quốc gia (Country Report) để quảng bá hình ảnh nền đại học của mình thông qua nhiều sáng kiến tiếp cận cộng đồng, phương thức, biện pháp cụ thể về ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu một cách thông minh. Mặc dù vấn đề sức khỏe cộng đồng được IPCC đưa ra như một trong những lĩnh vực chịu tác động của biến đổi khí hậu nhưng

GS.TSKH NGUYỄN NGỌC TRẦN – NGUYÊN PHÓ CHỦ NHIỆM ỦY BAN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC,, ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG CHÍNH SÁCH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA.

Nếu ở thời điểm hiện nay còn có ý kiến khác nhau về nguyên nhân của sự biến đổi khí hậu toàn cầu thì việc khí hậu trên hành tinh Trái Đất đang nóng lên, kéo theo nó là việc tan băng ở Bắc Cực và Nam Cực cũng như mực nước biển trung bình đang dâng lên từ hơn một thế kỷ qua là một thực tế mà nhân loại phải ứng phó.

Hội nghị thượng đỉnh toàn cầu về phát triển bền vững tại Johannesburg (Cộng hòa Nam Phi) năm 2002 đã nhận định rằng những hậu quả của biến đổi khí hậu toàn cầu trực tiếp tác động đến sự sinh tồn của loài người, cụ thể đến Tài nguyên nước, Năng lượng, Sức khỏe con người, Nông nghiệp và an ninh lương thực và Đa

dạng sinh học. Năm lĩnh vực này lại có liên quan mật thiết với nhau.

Là một quốc gia nằm trên bao lơn của biển Đông thông ra Thái Bình Dương, với hơn 75% dân số sống dọc theo một bờ biển dài hơn 3200km và tại hai đồng bằng sông Hồng và sông Cửu Long, Việt Nam thuộc vào loại các nước bị uy hiếp nhiều nhất bởi sự biến đổi khí hậu toàn cầu và mực nước biển dâng.

Khi mực nước biển dâng, hậu quả dễ thấy nhất là nhiều vùng sẽ bị ngập. Nhưng hậu quả của biển dâng không phải chỉ có ngập tĩnh.

Động lực biển vùng ven bờ và cửa sông, sóng vỡ khi tiếp cận bờ sẽ tác động mạnh hơn lên đường bờ, bãi triều. Bờ biển bị xâm thực và cơ sở hạ tầng ven biển bị đe dọa lớn hơn.

Ở các đồng bằng ven biển, độ ngập sâu hơn, thời gian ngập kéo dài hơn. Xâm nhập mặn sẽ vào sâu hơn,



nguồn nước ngọt khan hiếm hơn. Chế độ thủy văn, thủy lực trên từng địa bàn và trên cả đồng bằng sẽ có những thay đổi, khiến cho động thái bồi xói bờ sông, cù lao, cồn bãi, bồi lắng phù sa trên hệ thống sông chính và vùng cửa sông cũng thay đổi.

chỉ có một báo cáo của Đại học Subaraya, Indonesia để cập đến vấn đề này; lĩnh vực năng lượng mới và cộng đồng đại học được đề cập đến trong Báo cáo Quốc gia của Đại học Hồng Kông là báo cáo duy nhất về lĩnh vực này; phần đa các báo cáo đều đề cập đến tai biến thiên nhiên và tác động của biến đổi khí hậu đến cộng đồng, an ninh lương thực và đánh giá tổn thương. Báo cáo về đánh giá tổn thương một điểm du lịch nổi tiếng có trong chương trình tham quan của đại biểu là Vịnh Hạ Long của đại diện ĐHQGHN được Hội thảo đánh giá là một trong những nghiên cứu trường hợp có tính điển hình hóa cao và mang lại nhiều thông tin. Về chương trình giáo dục chỉ có một bài đề cập đến chất lượng đại học (của Đại học Bournemouth UK). Các đại biểu đều nhắc đến biến đổi khí hậu như sự thách thức toàn cầu nhưng lại đang đem lại nhiều cơ hội cho các đại học.



NHỮNG ĐIỀU ĐÔNG LẠI

Hội thảo đã khép lại với những ấn tượng tốt đẹp về sáng kiến của ĐHQGHN, về tính chuyên nghiệp của công tác tổ chức. Trao đổi ngoài hành lang, GS. Baros chia sẻ: “Các bạn đã tạo được không khí cởi mở và rất thân thiện để bàn về một lĩnh vực rất mở”. Đúng vậy, rất nhiều đại biểu từ các nước đến Hội thảo đã từng biết nhau trước đó nhưng khi gặp lại nhau tại Hà Nội lần này lại bàn nhiều chuyện như mới lần đầu. Đó là nhóm của UNU đến từ Tokyo, đó là

nhóm Đại học Radja Mada ở Yorjakarta, là nhóm của Trung tâm CIFOR, Bogor của Indonesia; Tòa nhà 19 Lê Thánh Tông đã một lần nữa trở thành điểm đến của một diễn đàn khoa học và đã tạo ấn tượng tốt cho các đại biểu.

Đối với ĐHQGHN, Hội thảo đã tạo diễn đàn để chúng ta nêu sáng kiến về thích ứng thông minh, thu hút sự chú ý của cộng

đồng khoa học trên thế giới và trong khu vực. Hội thảo cũng là cơ hội để chúng ta điểm lại các đóng góp cụ thể cho chương trình Thạc sĩ biến đổi khí hậu của UNU và của ASEAN. Đây cũng là cơ hội để tập hợp các sáng kiến quốc tế về vai trò giáo dục đại học trong bối cảnh biến đổi khí hậu và giúp các nhà hoạch định chính sách giáo dục nước nhà mở rộng tầm nhìn về một nền đại học trong khung cảnh có nhiều thách thức và nhiều cơ hội như hiện nay.



CHẤT LƯỢNG VÀ ĐỔI MỚI PHẢI ĐƯỢC ĐẶT LÊN HÀNG ĐẦU

VỪA QUA, TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ (ĐHKT), ĐHQGHN, ĐÃ TRIỂN KHAI VIỆC ĐÁNH GIÁ NGOÀI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN KINH TẾ ĐỐI NGOẠI HỆ CHẤT LƯỢNG CAO (KTĐN CLC) VÀ CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ NÀY HOÀN TOÀN ĐÁP ỨNG TỐT THEO TIÊU CHUẨN KIỂM ĐỊNH QUỐC TẾ CỦA MẠNG LƯỚI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG NAM Á (ASEAN UNIVERSITY NETWORK – QUALITY ASSURANCE). TRƯỚC ĐÓ, CŨNG CHÍNH TRƯỜNG ĐHKT – ĐHQGHN NGHIÊN CỨU THÀNH CÔNG CÁCH TIẾP CẬN MÔ HÌNH CDIO QUỐC TẾ VÀ HIỆN ĐANG TÍCH CỰC ÁP DỤNG ĐỂ ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NHẪM TIỆM CẬN VỚI QUI TRÌNH VÀ CHUẨN CỦA CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TIÊN TIẾN QUỐC TẾ. CHÚNG TÔI ĐÃ CÓ CUỘC PHÒNG VẤN VỚI TS. VŨ ANH DŨNG – CHỦ NHIỆM KHOA KINH TẾ VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ (KT&KDQT), NGƯỜI ĐÃ TRỰC TIẾP PHỤ TRÁCH VÀ THỰC HIỆN CẢ 2 ĐỀ ÁN TRÊN.



Tiến sĩ có thể giới thiệu sơ lược về chuẩn kiểm định quốc tế AUN-QA?

AUN-QA là chuẩn kiểm định chất lượng dành cho hệ thống các trường Đại học thuộc khối ASEAN (ASEAN University Network – Quality Assurance) được thông qua từ năm 1998 và được triển khai liên tục từ năm 1999 đến nay, với khá nhiều hoạt động và thành tựu, trong đó có sự tham gia tích cực của ĐHQGHN. Kể từ khi thành lập hệ thống các trường Đại học ASEAN, Chất lượng được xem là một mục tiêu quan trọng nhằm khẳng định với quốc tế về sự hội nhập của giáo dục Đại học Đông Nam Á, mặt khác tạo ra sự liên thông và công nhận lẫn nhau trong mạng lưới các trường đại học trong khối ASEAN (AUN). AUN-QA có 18 tiêu chuẩn bao gồm

khoảng trên 70 tiêu chí đánh giá. Mỗi tiêu chí sẽ được chấm điểm theo mức thang từ 1 đến 7, trong đó 7 là mức cao nhất. Để đạt được chuẩn kiểm định chất lượng của khu vực và quốc tế thì chương trình đào tạo cần đạt được từ mức 4 trở lên (tức là trong mọi hoạt động liên quan đến xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình đào tạo phải có minh chứng đính kèm và phải thể hiện được tính hiệu quả trong các hoạt động đó). Tuy nhiên có thể nói rằng để đạt được mức 6 hoặc 7 là rất khó, kể cả các trường hàng đầu với bề dày về mặt thời gian.

Tiến sĩ có thể cho biết lý do chính đằng sau việc đem chương trình đào tạo trong nước ra kiểm định chất lượng quốc tế?

Sứ mạng của ĐHQGHN là xây dựng, phát triển và trở thành trung tâm đào tạo đại học, sau đại học và nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học – công nghệ đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao, ngang tầm các đại học tiên tiến trong khu vực, tiến tới đạt trình độ quốc tế. ĐHQGHN cũng là nơi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước. Là một đơn vị thành viên, mục tiêu của Trường ĐHKHT đến năm 2020 là trở thành đại học theo định hướng nghiên cứu hàng đầu ở Việt Nam, được xếp hạng ngang tầm với một số đại học tiên tiến trong khu vực Đông Nam Á, trong đó có một số ngành và nhiều chuyên ngành được kiểm định theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục quốc tế (gồm có cả AUN-QA). Kể từ khi được trở thành Trường vào năm 2007, Chương trình đào tạo cử nhân Kinh tế Đối ngoại chất lượng cao là chương trình đầu tiên của Trường ĐHKHT và chương trình đào tạo thứ 2 của ĐHQGHN được kiểm định theo tiêu chuẩn quốc tế AUN-QA.

Trên thực tế vào năm 2009, chúng tôi đã tiến hành kiểm định chất lượng chương trình này theo tiêu chuẩn kiểm định chất lượng của ĐHQGHN và kết quả đã đạt được cấp quốc gia trong đó có nhiều tiêu chí đạt cấp khu vực và quốc tế. Khi chúng tôi quyết định tiếp tục kiểm định chất lượng chương trình KTDN CLC theo tiêu chuẩn kiểm định quốc tế AUN-QA, trước tiên điều này phù hợp với sứ mệnh của cả ĐHQGHN và Trường ĐHKHT cũng như xu thế của

các nền giáo dục tiên tiến. Song song với điều này, việc chúng tôi tự đánh giá chương trình đào tạo và được đánh giá ngoài bởi các chuyên gia kiểm định chất lượng quốc tế cũng là cơ hội để chúng tôi nhìn nhận lại chương trình đang ở đâu và từ đó có kế hoạch phát triển tiếp theo. Mặt khác việc kiểm định quốc tế cũng giúp chúng tôi xây dựng năng lực tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo và tiếp cận sâu hơn nữa với các chuẩn mực quốc tế cho cán bộ và giảng viên của Trường ĐHKHT - ĐHQGHN.

Vậy đâu là thuận lợi và khó khăn trong việc kiểm định chất lượng chương trình đào tạo theo AUN-QA?

Thuận lợi đầu tiên có thể kể đến chính là tinh tiên phong của ĐHQGHN trong việc đảm bảo chất lượng các chương trình đào tạo cũng như trong việc áp dụng các mô hình đào tạo tiên tiến quốc tế để xây dựng, đổi mới hay cải tiến các chương trình đào tạo. Kể từ năm 2004 khi chương trình đào tạo cử nhân KTDN CLC đi vào thực hiện, ĐHQGHN định kỳ hàng năm yêu cầu chúng tôi cập nhật cải tiến chương trình. Năm 2009, ĐHQGHN đã giao cho Trường ĐHKHT (cụ thể là Khoa KT&KDQT) thực hiện đề án nghiên cứu mô hình quốc tế CDIO về xây dựng và tổ chức chương trình đào tạo để áp dụng cho các chương trình đào tạo của ĐHQGHN. Chúng tôi đã nghiên cứu thành công và hiện đã và đang triển khai áp dụng cải tiến chương trình đào tạo cử nhân KTDN CLC. Chính việc áp dụng và cải tiến này đã đem lại kết quả ban đầu nhất định với mình chúng được thể hiện qua đợt kiểm định quốc tế thành công vừa qua - cụ thể là một số khía cạnh về chuẩn đầu ra và khung chương trình cũng như việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo theo một qui trình chuẩn khoa học được hội đồng kiểm định quốc tế đánh giá cao và đáp ứng yêu cầu của chuẩn khu vực và quốc tế (các trường đại học trong khu vực và trong nước thường bị đánh giá không cao về các khía cạnh này).

Thuận lợi chính tiếp theo có thể đề cập chính là xuất phát từ thực chất của chương trình Kinh tế đối ngoại chất lượng cao mà chúng tôi đã triển khai kể từ năm 2004. Ngoài việc thường xuyên cải tiến chương trình và phương pháp giảng dạy, học tập, đảm bảo chất lượng



ASEAN
University
Network

THE 10TH AUN ACTUAL QUALITY ASSESSMENT AT PROGRAM LEVEL

Bachelor Program in International Economics (Honors)
University of Economics and Business (UEB)

Vietnam National University, Hanoi

Hanoi, December 6-8, 2010



hay nâng cao chất lượng tuyển sinh đầu vào, có thể 7 khóa Chất lượng cao (3 khóa đã ra trường và 4 khóa hiện tại) không phải là một thời gian dài nhưng có nhiều kết quả minh chứng cho những thành quả nỗ lực của các thế hệ thầy cô và sinh viên Khoa KT&KDQT đã cùng nhau xây dựng nên thương hiệu chương trình kinh tế đối ngoại chất lượng cao trong suốt thời gian qua.

Vừa rồi Tiến sĩ có nhắc đến mô hình CDIO. Tiến sĩ có thể đưa ra định nghĩa đầy đủ và dễ hiểu nhất về mô hình này?

CDIO được viết tắt của cụm từ tiếng Anh Conceive - Design - Implement - Operate (nghĩa là: hình thành ý tưởng, thiết kế ý tưởng, thực hiện và vận hành). Đây là năng lực cốt lõi mà các kỹ sư khi tốt nghiệp cần đạt được (vì xuất phát điểm của đề xướng này từ ngành kỹ sư). Tuy nhiên, về bản chất cần phải khẳng

định rằng CDIO là một giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu xã hội trên cơ sở xác định chuẩn đầu ra để thiết kế nội dung chương trình và kế hoạch đào tạo. Quy trình này được xây dựng một cách khoa học, hợp lý, logic và về phương pháp tổng thể mang tính chung hóa có thể áp dụng để xây dựng quy trình chuẩn cho nhiều lĩnh vực đào tạo khác nhau ngoài ngành kỹ sư. Sinh viên trong chương trình đào tạo theo cách tiếp cận CDIO được phát triển và cần đạt được 4 năng lực chính (hay còn gọi là chuẩn đầu ra) khi tốt nghiệp, bao gồm: Khối kiến thức (lý thuyết) và lập luận ngành; Các kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp; Các kỹ năng và phẩm chất xã hội; Năng lực áp dụng kiến thức vào thực tiễn (năng lực C-D-I-O) đặt trong bối cảnh xã hội và doanh nghiệp.

4 năng lực chính này được xây dựng đến cấp độ rất chi tiết nên rất cụ thể và riêng biệt cho từng ngành hay từng chương trình đào tạo. Một chương trình đào tạo hướng tới việc đạt được 4 năng lực chính này sẽ giúp sinh viên có được các kỹ năng cứng và mềm cần thiết khi ra trường và đáp ứng được yêu cầu của xã hội cũng như bắt nhịp được với những thay đổi của môi trường, thậm chí là có thể dẫn dắt sự thay đổi đó.

Ngoài việc cung cấp một bản mẫu về chuẩn đầu ra, để xướng CDIO cũng cung cấp những hướng dẫn rất cụ thể về đào tạo và phương pháp quản lý giáo dục như tinh thần doanh nhân, lãnh đạo trong giáo dục đại học, phát triển giảng viên chuyên nghiệp, kết gắn doanh nghiệp với giáo dục đại học, quốc tế hóa giáo dục đại học, học tập dựa trên dự án, cải cách khung chương



CÁC TIÊU CHUẨN VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CỦA HỆ THỐNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỦA AUN-QA

TIÊU CHUẨN 1- MỤC ĐÍCH VÀ MỤC TIÊU; CHUẨN ĐẦU RA	: 4 TIÊU CHÍ.
TIÊU CHUẨN 2- NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	: 4 TIÊU CHÍ.
TIÊU CHUẨN 3- BẢN ĐẶC TẢ CHƯƠNG TRÌNH	: 3 TIÊU CHÍ.
TIÊU CHUẨN 4- TỔ CHỨC THỰC HIỆN CT ĐÀO TẠO	: 4 TIÊU CHÍ.
TIÊU CHUẨN 5- QUAN ĐIỂM SỰ PHẠM/CHIẾN LƯỢC DẠY/HỌC	: 5 TIÊU CHÍ.
TIÊU CHUẨN 6- KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ SINH VIÊN	: 8 TIÊU CHÍ.
TIÊU CHUẨN 7- CHẤT LƯỢNG GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ	: 10 TIÊU CHÍ.
TIÊU CHUẨN 8- CHẤT LƯỢNG CỦA NHÂN VIÊN HỖ TRỢ	: 4 TIÊU CHÍ.
TIÊU CHUẨN 9- CHẤT LƯỢNG SINH VIÊN	: 4 TIÊU CHÍ.
TIÊU CHUẨN 10- TƯ VẤN/HỖ TRỢ SINH VIÊN	: 5 TIÊU CHÍ.
TIÊU CHUẨN 11- CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TRANG THIẾT BỊ	: 5 TIÊU CHÍ.
TIÊU CHUẨN 12- ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG	: 4 TIÊU CHÍ.
TIÊU CHUẨN 13- SINH VIÊN ĐÁNH GIÁ	: 2 TIÊU CHÍ.
TIÊU CHUẨN 14- THIẾT KẾ KHUNG CT	: 3 TIÊU CHÍ.
TIÊU CHUẨN 15- CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC	: 2 TIÊU CHÍ.
TIÊU CHUẨN 16- PHẢN HỒI CỦA NHỮNG NGƯỜI LIÊN QUAN	: 2 TIÊU CHÍ.
TIÊU CHUẨN 17- KẾT QUẢ ĐẦU RA	: 2 TIÊU CHÍ.
TIÊU CHUẨN 18- SỰ HÀI LÒNG CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN	: 3 TIÊU CHÍ.

>> Đoàn đánh giá ngoài AUN - QA do PGS.TS Nantana Gajasesni - Giám đốc điều hành AUN - đã tiến hành đánh giá chất lượng cấp chương trình lần thứ 10 chương trình cử nhân chất lượng cao Ngành Kinh tế đối ngoại, thuộc Khoa Kinh tế và Kinh doanh Quốc tế, Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN.

trình bền vững, đào tạo sinh viên các kỹ năng giao tiếp không chính thức, học tập kinh nghiệm và học tập chủ động, thiết kế chương trình, khung chương trình, môi trường học tập, kiểm tra, đánh giá... nên rất hữu ích trong việc áp dụng và triển khai.

Là người được học và tiếp xúc với nền giáo dục quốc tế, Tiến sĩ thấy việc áp dụng mô hình này có hiệu quả thế nào đối với giáo dục?

Thực tế ở các đại học thuộc các quốc gia phát triển và đang phát triển đã chứng minh việc áp dụng phương pháp hay cách tiếp cận CDIO sẽ đem lại các lợi ích sau:

- Đào tạo theo cách tiếp cận CDIO gắn với nhu cầu của người tuyển dụng, từ đó giúp thu hẹp khoảng cách giữa đào tạo của nhà trường và yêu cầu của nhà

sử dụng nguồn nhân lực.

- Đào tạo theo cách tiếp cận CDIO sẽ giúp người học phát triển toàn diện với các "kỹ năng cứng" và "kỹ năng mềm" để nhanh chóng thích ứng với môi trường làm việc luôn thay đổi và thậm chí là đi đầu trong việc thay đổi đó;
- Đào tạo theo cách tiếp cận CDIO sẽ giúp các chương trình đào tạo được xây dựng và thiết kế theo một quy trình chuẩn. Các công đoạn của quá trình đào tạo sẽ có tính liên thông và gắn kết chặt chẽ;
- Cách tiếp cận CDIO là cách tiếp cận phát triển, gắn phát triển chương trình với chuyển tải và đánh giá hiệu quả giáo dục đại học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đại học lên một tầm cao mới.

Tiến sĩ có thể nói gì về sự cần thiết áp dụng CDIO ở Việt Nam?

Cho đến thời điểm hiện nay, có thể khẳng định rằng ĐHQGHN đang tiên phong trong việc nghiên cứu, áp dụng để xây dựng CDIO để xây dựng, cải tiến và tổ chức chương trình đào tạo tại Việt Nam và cả trong khu vực. Đã có nhiều trường đại học trên cả nước và một số trường đại học quốc tế tiếp cận với chúng tôi để nghị chia sẻ kinh nghiệm trong việc áp dụng cách tiếp cận CDIO (đặc biệt là trong lĩnh vực Kinh tế - Kinh doanh). Trong thời gian tới, chúng tôi sẽ tích cực thực hiện điều này theo đúng phương châm mà ĐHQGHN đề ra là "Đóng vai trò nòng cốt trong hệ thống giáo dục đại học, hỗ trợ chuyên môn cho các trường đại học, cao đẳng trong cả nước".

Vậy theo Tiến sĩ chúng ta cần thay đổi gì trong mô hình CDIO cho phù hợp với Việt Nam?

Khi tiến hành phát triển và thực hiện chương trình đào tạo theo cách tiếp cận CDIO, chúng tôi có đặt trong bối cảnh xã hội và kinh tế/kinh doanh của Việt Nam. Mặt khác, ở cấp độ cụ thể hơn, mỗi chương trình đào tạo có đặc thù riêng nên mặc dù về cách tiếp cận là chung nhưng cần có sự thích ứng phù hợp trong áp dụng. Tuy nhiên cần phải nhấn mạnh rằng mặc dù nền giáo dục của Việt Nam đúng là có những nền tảng và sự khác biệt nhất định đối với thế giới, nhưng việc ngày càng hội nhập sâu hơn với thế giới cũng đòi hỏi chúng ta cần bắt nhịp và có những điểm chung.

Là người trực tiếp tham gia vào việc áp dụng cách tiếp cận CDIO để phát triển chương trình đào tạo tại Trường ĐHKH - ĐHQGHN, theo Tiến sĩ đâu là thuận lợi, đâu là khó khăn mà nhà trường gặp phải?

Thuận lợi lớn nhất và quan trọng nhất theo tôi chính là sự tiên phong và tầm nhìn của Ban Giám đốc ĐHQGHN và Ban Giám hiệu Trường ĐHKH. Chính sự quyết tâm cao và ủng hộ mạnh mẽ này giúp cho việc nghiên cứu, triển khai và áp dụng cách tiếp cận CDIO tại Khoa KT&KĐQT - Trường ĐHKH - ĐHQGHN trở thành hiện thực và giúp vượt qua những thách thức mà tôi đề cập dưới đây.

Thứ nhất do khái niệm và quy trình CDIO cũng như cách thức áp dụng cách tiếp cận CDIO là mới với các trường đại học ở Việt Nam, đặc biệt khi Trường ĐHKH - ĐHQGHN là trường tiên phong áp dụng CDIO trong toàn ĐHQGHN và cũng là một trong các trường tiên phong áp dụng cách tiếp cận CDIO cho một ngành ngoài ngành kỹ sư là ngành Kinh tế đối ngoại (có thể nói trên thế giới) nên cần có thời gian và minh chứng cụ thể về sự thành công để thống nhất trong nhận thức về đề xướng CDIO và từ đó tạo ra sự đồng thuận và sự hưởng ứng nhiệt tình của tất cả các giảng viên, cán bộ lãnh đạo quản lý, chuyên viên và cả sinh viên trong quá trình triển khai thực hiện.



>> TS. Vũ Anh Dũng nhận bằng tiến sĩ tại ĐH Cambridge

Thứ hai, việc áp dụng cách tiếp cận CDIO đòi hỏi có những điều kiện cơ bản về mặt cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng của trường học, đội ngũ giảng viên, nhân viên đáp ứng được những tiêu chuẩn của CDIO và phải có một hệ thống quy trình xử lý chuẩn và thống nhất để đảm bảo sự thành công của chương trình. Do vậy, sự đầu tư ban đầu và tái phân bổ về nguồn lực là cần thiết. Điều này cũng là thách thức lớn nhưng có thể vượt qua.

Thách thức thứ ba là cần phải đổi mới khung chương trình đào tạo (trong đó có thể gồm cả việc thay đổi cả những môn bắt buộc được quy định hiện nay) khi áp dụng cách tiếp cận CDIO. Điều này đòi hỏi cơ chế linh hoạt về tầm vĩ mô theo yêu cầu tại các Đại học trên cả nước.

Thứ tư, đào tạo theo cách tiếp cận CDIO đòi hỏi có sự đầu tư lớn về đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, thời gian, kinh phí và nguồn nhân lực. Để giải quyết điều này đòi hỏi cơ chế tự thu học phí theo đúng với chất lượng của chương trình đào tạo được xây dựng theo phương pháp tiếp cận CDIO giống với cơ chế thu học phí đối với các chương trình tiên tiến và các chương trình chất lượng cao tương đương quốc tế.

Thứ năm, xây dựng chương trình đào tạo theo cách tiếp cận CDIO liên quan

đến rất nhiều yếu tố như: giảng dạy, học tập, công tác đào tạo, quản lý sinh viên, cơ sở vật chất, môi trường học tập... Mỗi yếu tố này lại liên quan đến nhiều phòng ban và cá nhân, từ sinh viên, giảng viên, chuyên viên đến các cán bộ quản lý. Điều này là khó khăn nên rất cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa tất cả các cá nhân, các phòng ban và bộ phận trong tổ chức.

Hiện áp dụng CDIO vào các trường đại học vẫn đang còn ở giai đoạn ban đầu. Theo Tiến sĩ, phải mất bao lâu mới có thể đánh giá được hiệu quả của chương trình này?

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy rằng cần 4 năm để thực hiện một chương trình đào tạo (kể từ khi sinh viên nhập học đến khi tốt nghiệp), sau đó cần thêm 2 năm để có thể

đánh giá kết quả của những sinh viên đó khi họ đã ra trường và làm việc trong một tổ chức. Do vậy, về cơ bản cần từ 5 - 7 năm để đánh giá hiệu quả của chương trình. Điều này là thông thường trong lĩnh vực giáo dục đào tạo đại học.

Tuy nhiên, có những hiệu quả chúng ta có thể nhìn thấy ngay là việc áp dụng cách tiếp cận CDIO đòi hỏi tuân theo một quy trình nghiêm ngặt từ khâu điều tra khảo sát để xác định yêu cầu của xã hội về các sản phẩm đào tạo tới khâu xây dựng, thiết kế, tổ chức và đánh giá chương trình. Do vậy, chúng ta có thể thấy ngay việc các nhà quản lý giáo dục, các giảng viên và sinh viên khi tuân theo các qui định đó thì phần nào đã thực hiện việc đảm bảo chất lượng giáo dục và điều này phục vụ chính cho việc kiểm định chất lượng chương trình.

Xin cảm ơn Tiến sĩ!

MINH ĐỨC - MẠNH TUẤN (thực hiện)

HƯỚNG ĐÀO TẠO TÍN CHỈ ĐI VÀO CHIỀU SÂU

TRIỂN KHAI ĐÀO TẠO TÍN CHỈ LÀ MỘT CHỦ TRƯỞNG LỚN CỦA ĐHQGHN NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ HƯỚNG TỚI HỘI NHẬP QUỐC TẾ. LÀ MỘT TRONG NHỮNG ĐƠN VỊ TIÊN PHONG TRONG CHỦ TRƯỞNG NÀY, TRƯỜNG ĐHKHXH&NV - ĐHQGHN ĐÃ CÓ 4 NĂM TRIỂN KHAI ĐÀO TẠO TÍN CHỈ VÀ BƯỚC ĐẦU ĐẠT NHỮNG THÀNH CÔNG NHẤT ĐỊNH. PGS.TS NGUYỄN KIM SƠN - PHÓ HIỆU TRƯỞNG ĐÃ CHIA SẺ NHỮNG KINH NGHIỆM, BÀI HỌC VÀ NHẬN ĐỊNH NHỮNG THÁCH THỨC MỚI.



Thưa PGS.TS Nguyễn Kim Sơn, xin ông cho biết những kết quả chính sau 4 năm Trường ĐHKHXH&NV áp dụng phương thức đào tạo theo tín chỉ?

Chủ trương chuyển đổi từ đào tạo niên chế sang đào tạo tín chỉ ở Trường ĐHKHXH&NV có từ năm 2003 và chính thức áp dụng đào tạo tín chỉ từ năm học 2007-2008. Trong bối cảnh chưa có nhiều kiến thức và kinh nghiệm về loại hình đào tạo mới này, Trường ĐHKHXH&NV đã rất nỗ lực và quyết tâm. Kết quả đạt được ban đầu có thể được xét trên các phương diện:

Thứ nhất và quan trọng hàng đầu là nhận thức của cán bộ, giảng viên về yêu cầu của đào tạo tín chỉ đã được nâng cao. Sau năm học đầu tiên, tâm trạng hoài nghi muốn quay trở lại đào tạo theo niên chế đã xuất hiện. Sang năm học tiếp theo, với việc đẩy mạnh hoạt động thực tiễn, nhận thức trong cán bộ và sinh viên đã thay đổi theo hướng tích cực. Các ý kiến góp ý đa phần tập trung vào việc chỉ ra những việc cần làm tiếp, cần khắc phục để đào tạo tín chỉ được tốt hơn.

Thứ hai là Trường đã thực hiện thành



>> PGS.TS Nguyễn Kim Sơn

công kế hoạch chuyển đổi đào tạo đại học theo tín chỉ theo đúng lộ trình dù trong 4 năm qua, khối lượng công việc tổ chức thực hiện rất nặng nề.

Thứ ba là Trường đã tạo bước chuyển căn bản trong xây dựng chương trình đào tạo, đề cương môn học, tài liệu hướng dẫn học tập môn học, biên soạn giáo trình và kiểm tra - đánh giá.

Thứ tư, các điều kiện nâng cao khả năng thích ứng với đào tạo tín chỉ và chất lượng học tập của sinh viên đã được đảm bảo. Thông qua kết quả học tập và hoạt động kiểm định chất lượng, có thể nhận thấy chất lượng giảng dạy đã tăng dần theo từng năm.

Vậy khó khăn căn bản nhất của việc chuyển đổi hình thức đào tạo là gì thưa PGS?

Theo tôi, khó khăn lớn nhất chính là việc ngại thay đổi, sức ỳ của các thói quen cũ, tức là vấn đề tư tưởng. Khó khăn thứ 2 là thiếu một số điều kiện quan trọng về cơ sở vật chất và nguồn nhân lực cán bộ để triển khai sâu rộng.

Được biết giai đoạn 2011-2015 được Nhà trường xác định là đưa đào tạo tín chỉ đi vào chiều sâu, xin PGS. nói rõ hơn về những mục tiêu của giai đoạn này?

Chúng tôi gọi giai đoạn 4 năm qua là giai đoạn thứ nhất của quá trình chuyển đổi. Giai đoạn đầu chuyển đổi chủ yếu triển khai trên phương diện hình thức, phương diện công nghệ, chu trình quản lý và tư duy về đào tạo, bước đầu ở phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá. Từ 2011 đến 2015 sẽ là giai đoạn chuyển đổi theo chiều sâu. Việc triển khai chuyển đổi đào tạo theo chiều sâu diễn ra trong vận hội lớn có nhiều yếu tố thuận lợi. Bốn năm vận hành theo học chế tín chỉ vừa qua đã tạo đà cho sự vận hành cả quá trình chuyển đổi. Mặt khác, hiện nay đào tạo



theo tín chỉ là xu hướng tất yếu và phù hợp với xu hướng quốc tế hóa và đổi mới quản lý đào tạo.

Triển khai tín chỉ theo chiều sâu diễn ra chủ yếu ở phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá, đặc biệt là kiểm tra đánh giá và hướng dẫn tự học tự nghiên cứu. Đây là khâu then chốt để thật sự nâng chất lượng đào tạo lên dựa trên ưu thế của đào tạo theo tín chỉ: đó là đề cao tính chủ động của người học và người dạy.

Vậy Nhà trường xác định những thách thức nào sẽ phải đối mặt và tập trung các giải pháp tháo gỡ?

Có mấy thách thức lớn sau:

Một là thách thức về con người, tức là vấn đề cán bộ. Tính tự giác, sự thành thực về công nghệ đào tạo, tính chuyên nghiệp của giảng viên và thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của đào tạo ở người giảng viên là khâu có vai trò quan trọng trong đào tạo tín chỉ. Hơn nữa ở giai đoạn 2 chúng tôi dự định sẽ tổ chức việc đăng ký chọn thầy và bố trí môn học cách niên tùy theo yêu cầu tính chất, vai trò môn học để giảng viên có điều kiện nghiên cứu. Tuy nhiên trong tình trạng yêu cầu với giảng viên ngày càng cao, lao động ngày càng nặng mà thu nhập không tăng hoặc tăng không

đáng kể thì vấn đề tư tưởng nảy sinh là điều không tránh khỏi. Từ vấn đề trên chúng tôi coi khâu cán bộ là khâu đột phá, then chốt quyết định không chỉ vấn đề đào tạo mà còn các hoạt động khác của Trường.

Thách thức thứ hai là cơ sở vật chất và công nghệ. Khẩu hiệu: Sinh viên có thể học tập bất cứ chỗ nào, có thể tìm tài liệu thuận tiện ở bất kỳ đâu chắc vẫn còn là một câu chuyện rất xa xôi.

Thách thức thứ ba là hệ thống quản lý đào tạo và quản lý sinh viên cần hiện đại hóa và chuẩn hóa. Hệ thống quản lý hiện nay tạm duy trì được sự vận hành nhưng để đảm bảo tính ổn định, bền vững và phát triển không ngừng phục vụ yêu cầu của giai đoạn 2 thì cần được chuẩn hóa. Một hệ thống vận hành theo chuẩn ISO 9000.2001 có lẽ là yêu cầu không thể không theo. Chúng tôi cũng đang đứng trước mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán: tập trung quản lý về các phòng ban hay phân tán quản lý một phần trong lĩnh vực đào tạo về các khoa, đơn vị đào tạo.

Thách thức thứ 4 là giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo toàn thể và giải pháp cho các nhóm. Cần khẳng định lại rằng chuyển đổi sang phương thức đào tạo tín chỉ là giải pháp tổng thể và toàn diện để đưa việc đào tạo vào quốc

tế hóa và hiện đại hóa. Chủ trương phát triển đào tạo đẳng cấp quốc tế, đào tạo chất lượng cao là chủ trương lớn và cần thiết, nhưng nó đang đặt ra mâu thuẫn, đó là mâu thuẫn giữa giải pháp tổng thể và ưu tiên nhóm. Đầu tư cho các lớp chất lượng cao có không ít điểm mâu thuẫn với triển khai cho diện rộng. Do đó một nhiệm vụ đặt ra với Nhà trường là: cần có giải pháp đào tạo đẳng cấp quốc tế phù hợp với Trường và đào tạo chất lượng cao trong môi trường đào tạo tín chỉ.

Ở giai đoạn trước, có ý kiến sinh viên phản ánh rằng không có nhiều cơ hội chọn thầy và chọn môn học, điều này có được khắc phục trong giai đoạn tới?

Trong giai đoạn chuyển đổi phương thức đào tạo vừa qua, sinh viên đã được lựa chọn môn học, nhưng chủ yếu là chọn môn học cho kế hoạch học tập của mình, còn số môn tự chọn có trong chương trình đào tạo được triển khai đào tạo để sinh viên được lựa chọn thì quả là cũng còn chưa nhiều. Điều này cần có thời gian và sự chuẩn bị về nhiều mặt. Còn về chọn thầy, vấn đề này quả không phải chuyện đơn giản. Muốn cho sinh viên chọn thầy, trước hết các môn học phải có nhiều người cùng tham gia giảng dạy, lượng cán bộ giảng dạy, tức nguồn nhân lực đào tạo

rong ba yếu tố cần hướng tới của việc triển khai đào tạo tín chỉ là giáo viên, sinh viên và cơ chế tổ chức, yếu tố quan trọng nhất cần tập trung thay đổi là giáo viên. Đây là biến số quan trọng nhất trong đào tạo tín chỉ. Giáo viên thay đổi sẽ làm sinh viên vốn khá thụ động cũng sẽ thay đổi theo. Giáo viên thay đổi cũng sẽ tác động làm cơ chế thay đổi theo vì cơ chế chính là do con người tạo ra. Nói tóm lại, tín chỉ cần được bắt đầu từ giáo viên và đó là động lực chính cho việc chuyển sang đào tạo theo tín chỉ. Cơ chế tổ chức và sinh viên thay đổi là tốt nhưng không phải thay đổi thực chất, căn bản và lâu dài nếu giáo viên không thay đổi.

PGS.TS HOÀNG KHẮC NAM - Khoa Quốc tế học, Trường ĐHKHXH&NV

Là một trong bốn sinh viên tốt nghiệp trước thời hạn 1 năm tại Khoa Triết học, bài học kinh nghiệm của chúng tôi là khắc phục khó khăn bằng sức mạnh của sự đoàn kết như việc học nhóm, trao đổi học liệu và chia sẻ hiểu biết về phương thức đào tạo tín chỉ... Chúng tôi cùng giúp nhau vượt qua khó khăn và động viên nhau những lúc mệt mỏi và nản. Bởi lẽ để đạt được mục tiêu học nhanh và có kết quả học tập khá là một điều khó khăn vì chưa hề có kinh nghiệm hay tiền lệ từ người đi trước.

DƯƠNG THỊ OANH THANH - cựu sinh viên khóa QH-2007-X, Khoa Triết học, Trường ĐHKHXH&NV

Chúng ta cần sớm hiện đại hóa chương trình đào tạo. Sau hai năm vận hành chương trình đào tạo chuyển đổi sang phương thức đào tạo theo tín chỉ đã thấy rõ khối lượng tín chỉ và số môn học là quá nhiều mà điều này lại xuất phát từ chỉ đạo ban đầu khi chuyển đổi CTĐT: chuyển ngang. Hơn nữa các chương trình đào tạo hiện nay không chỉ có ít thời lượng tự chọn mà quan trọng hơn

là sự đóng kín giữa các chương trình đào tạo. Khi triển khai xây dựng CTĐT bằng kép, khối lượng của CTĐT bằng kép đa phần ở mức 85 đến 90 tín chỉ, nghĩa là sự khác biệt tới 65% tổng thời lượng. Điều này hạn chế cơ hội mở các lớp môn học "quanh năm" cho sinh viên. Cần xem xét việc đưa ra một tỷ lệ xác định môn học tự chọn theo đúng thuật ngữ này là "học theo nhu cầu", tức là sinh

viên có thể chọn trong "rổ môn học tự chọn" của nhóm ngành hoặc cao hơn là của trường. Làm được điều này không chỉ giúp sàng lọc môn học đang có mà còn tăng hiệu quả của "vốn CTĐT" chính là các môn học có nhiều sinh viên lựa chọn.

THS. ĐINH VIỆT HẢI - Phó phòng Đào tạo, Trường ĐHKHXH&NV

phải đổi đào. Đây là việc chưa thực tế, bởi hầu hết các môn học chuyên ngành đều chỉ có một người đảm nhiệm việc giảng dạy. Mặt khác, vấn đề tâm lý, thói quen truyền thống cũng chưa thuận lợi cho loại việc này. Trong một vài năm tới, Trường ĐHKHXH&NV sẽ triển khai cho sinh viên chọn thầy cho các môn thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trước. Còn ở các môn học chuyên ngành, sinh viên có được chọn thầy hay không sẽ tùy thuộc vào sự phát triển của đội ngũ cán bộ.

Có ý kiến cho rằng việc chuyển chương trình học cũ sang chương trình đào tạo theo tín chỉ mới đơn thuần là sự chuyển ngang, chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu của tín chỉ?

Đương nhiên trong quá trình chuyển đổi, khâu chuyển đổi chương trình đào tạo là then chốt. Các chương trình đào tạo đã được thực hiện chuyển đổi ở Trường ĐHKHXH&NV không phải là sự chuyển đổi mang tính cơ giới. Nhiều môn học đã được tích hợp, đã được đổi mới về phân bổ các khối kiến thức, lượng môn tự chọn đã tăng lên, yếu tố tiên quyết và tuần tự của chương trình cũng được nâng cao một bước. Để vận

hành chương trình đào tạo chuyển đổi, hệ thống Đề cương môn học và tài liệu hướng dẫn môn học đã được biên soạn phục vụ cho việc triển khai phương pháp giảng dạy mới phù hợp với học chế tín chỉ. Tuy nhiên, các chương trình đào tạo hiện nay cũng còn một số bất cập, như lượng môn học còn rất nhiều, số môn 2 tín chỉ chiếm tỉ lệ quá lớn làm cho chương trình đào tạo vụn vặt, khó quản lý và triển khai thực hiện chương trình đào tạo, tính tương thông giữa các chương trình đào tạo trong khối KHXH&NV còn thấp.

Nhà trường có kiến nghị gì với ĐHQGHN để hỗ trợ cho việc triển khai đào tạo tín chỉ tại Trường cũng như đẩy mạnh việc đào tạo theo tín chỉ trên quy mô toàn ĐHQGHN?

Thứ nhất, ĐHQGHN cần có những giải pháp đột phá, mang tính cách mạng về các điều kiện cho đào tạo tín chỉ như: thư viện, học liệu, công nghệ thông tin và các cơ sở vật chất phục vụ đào tạo khác.

Thứ hai, cần gia tăng hơn nữa quyền chủ động cho giảng viên, cũng đồng thời đòi hỏi ở giảng viên nhiều hơn, nhưng cần lộ trình phù hợp, từng bước

và tương thích với sự cải thiện điều kiện cơ sở vật chất, học liệu và tính chuyên nghiệp, tinh sư phạm được gia tăng của cán bộ giảng dạy và quản lý.

Thứ ba, ĐHQGHN cần nghiên cứu và có đề án thích hợp chuyển đổi mô hình đào tạo chất lượng cao, đào tạo đạt chuẩn quốc tế cho phù hợp với môi trường đào tạo theo tín chỉ.

Thứ tư, cần nghiên cứu đổi mới mô hình hoạt động của Đoàn Thanh niên và Hội sinh viên cho phù hợp với đào tạo tín chỉ, tránh cứng nhắc và thụ động như thời kỳ đào tạo niên chế.

Thứ năm, cần có quy định chặt chẽ cho việc kiểm định chất lượng kết hợp với thường phạt nghiêm minh, thậm chí có đào thải để từng bước nâng cao chất lượng đào tạo.

Cuối cùng, ĐHQGHN cần có giải pháp hài hòa thích hợp giữa việc tăng cường sự liên thông liên kết giữa các đơn vị với việc tăng quyền chủ động của các đơn vị đào tạo.

Xin cảm ơn PGS!

DUY ANH (thực hiện)



GIÁO SƯ, NHÀ GIÁO NHÂN DÂN, ANH HÙNG LAO ĐỘNG TRẦN VĂN GIÀU ĐÃ ĐI VÀO CỐI VĨNH HẰNG. DẤU BIẾT MẤY NĂM NAY ÔNG ĐÃ TUỔI CAO VÀ SỨC RẤT YẾU, NHƯNG TIN ÔNG RA ĐI VẪN LÀM NGHẸN NGÀO XÚC ĐỘNG NHIỀU NGƯỜI, NHẤT LÀ GIỚI TRÍ THỨC VÀ CÁC THỂ HỆ HỌC TRÒ VÀ ĐỒNG NGHIỆP CỦA ÔNG. SINH THỜI, ÔNG TỪNG NÓI: ĐỜI ÔNG CHỈ CÓ HAI NGƯỜI THẤY ĐÍCH THỰC, MỘT NGƯỜI HỮU DANH LÀ BÁC HỒ, MỘT NGƯỜI VÔ DANH LÀ LỊCH SỬ. QUẢ LÀ NHƯ THẾ!

GIANG SƠN NHỎ LỆ KHÓC ANH HÙNG!

NGƯỜI ANH HÙNG ĐÍCH THỰC

Năm 2003 Giáo sư Trần Văn Giàu được Nhà nước công nhận Anh hùng Lao động. Tôi được vinh dự theo các thầy ở Trường ĐHKHXH&NV (ĐHQGHN) vào mừng Thầy. Trên chuyến bay thầy Đinh Xuân Lâm nói với tôi: “Bây giờ mới phong Anh hùng cho Cụ là quá muộn!” Tôi thưa: “Vâng ạ, từ lâu Thầy Giàu đã là một vị Anh hùng đích thực rồi!”

Người Anh hùng Trần Văn Giàu bắt đầu xuất hiện khi ông cùng với hàng chục sinh viên trí thức yêu nước Việt Nam biểu tình trước điện Elysé đòi chính phủ Pháp xóa bản án tử hình đối với các chiến sĩ yêu nước vừa bị bắt trong cuộc khởi nghĩa Yên Bái. Vì hành động này, ông và nhiều sinh viên bị đày học, bị trục xuất về nước. Trước đó ông đã là đảng viên Đảng Cộng sản Pháp, về nước ông lại gia nhập Đảng Cộng sản Đông Dương. Năm 1931, ông được cử đi học ở Liên Xô. Sau khi tốt nghiệp Trường Phương Đông, ông về nước hoạt động và bị thực dân Pháp bắt vào năm 1935. Sau những đòn tra khảo, thực dân Pháp đưa ông ra tòa xét xử. Khi viên quan tòa ra giọng hách dịch yêu cầu ông khai báo nhân thân, ông đã hùng hồn đáp:

“Ông nhớ ngồi cho vững, bám tay vào thành ghế mà nghe tôi nói đây: tôi đã học Trường Đại học Phương Đông đấy!” Và quả thật, tên quan tòa hống hách kia đã phải giật mình trước khí phách hiên ngang của Trần Văn Giàu.

Rồi sau đó ông bị cầm tù suốt 7 năm, hết nằm trong xà lim ở Khám Lớn (Sài Gòn) lại bị đày đọa ở căng “an trí” Tà Lài. Ở Khám Lớn, người tù nhân mang số tù 6826 mpp đã trở thành nỗi khiếp sợ của kẻ thù: công khai, ông được anh em cử làm Tổng đại diện, luôn sẵn sàng đương đầu với chúa ngục, đòi cải thiện điều kiện sinh hoạt của tù nhân; bí mật, ông chính là vị “Giáo sư đỡ”, hằng đêm miệt mài xoay tròn trên sàn bê-tông biên soạn tài liệu huấn luyện chính trị và khi có dịp lại trực tiếp “giảng bài” cho cán bộ, đảng viên ở trong tù. Bản lĩnh thép của ông được tôi luyện trong môi trường như thế.

Từ hè năm 1940 ông bị đày lên căng Tà Lài. Giữa chốn “rừng thiêng, nước độc”, ông được anh em tôn làm người đứng đầu, kiên cường đấu tranh chống lại những thủ đoạn đàn áp thâm độc của kẻ thù. Câu chuyện sau đây được ông kể lại trong tập hồi ký (chưa xuất bản)

là một trong những hành động tiêu biểu cho khí phách anh hùng của người chiến sĩ cách mạng.

Sau khi Khởi nghĩa Nam Kỳ thất bại, tên chủ tỉnh Biên Hòa La Rivière đích thân dẫn lính lên căng Tà Lài trấn áp các chiến sĩ cách mạng đang bị giam cầm ở đây. Tới nơi, y tập trung anh em lại, mặt đảng đảng sát khí thông báo: “Hãy nghe ta đây! Vừa qua, thừa lúc nước Pháp bại trận ở châu Âu và bị rơi ở biên giới Thái Lan, Đảng cộng sản của các người đã nổi lên toan đánh đổ chính quyền Pháp ở Nam Kỳ. Đảng của các người đã hoàn toàn thất bại. Chính phủ đã và đang thẳng tay đàn áp, đàn áp không thương tiếc. May lắm 10, 15 năm nữa, Đảng của các người mới có thể góc đầu dậy!” Sau đó, y nhìn thẳng vào các tù nhân nói: “Bây giờ các người hãy trả lời cho ta câu hỏi sau đây: Các người ở căng Tà Lài tán thành hay phản đối cuộc bạo động vừa qua?”

Rõ ràng đây là một đòn cân não nham hiểm của kẻ thù. Là người đứng đầu anh em, Trần Văn Giàu phải nhanh chóng tìm cách hóa giải tình thế này. Ông kể lại: “Mấy trăm cặp mắt ngó vào tôi như bảo phải trả lời sao cho vừa giữ thanh danh

của đoàn thể, vừa tránh khủng bố đẫm máu cho anh em ... Nhưng khó trả lời quá: nói tán thành khởi nghĩa thì chẳng chủ tình có thể sẽ ra lệnh bắn. Lúc này, bắn chết năm, bảy chục, một hai trăm người, tụi Tây ở đâu cũng dám làm ... Còn nói không tán thành hay phản đối cuộc khởi nghĩa, mặc dầu khởi nghĩa đã nổ ra rồi, đã thất bại rồi, thì hóa ra mình hèn quá, Tây nó khinh mình mà mình cũng xấu hổ với anh em..." Nghĩ nhanh như chớp, Trần Văn Giàu đã tìm ra cách ứng phó riêng của mình: "Tôi sẽ tay làm dấu hiệu bảo anh em đứng thưa ra hơn nữa (để nếu địch xả súng thì đỡ tổn thất). Rồi tôi bước tới mấy bước, đứng lên một tảng đá lớn, khá cao, với ngụ ý là, nếu tôi bị bắn, tôi sẽ đổ từ trên xuống, chớ không phải ngã bẹp." Rồi với giọng nói hùng hồn và cách lập luận cực kỳ khôn ngoan, ông đáp lời tên chủ tình:

"Này ông chủ tình!... Đông Dương của chúng tôi từ mấy chục năm nay ở dưới quyền thống trị của nước Pháp, cũng như mấy tháng nay nước Pháp yêu dấu của các ông bị quân Đức Hitler xâm chiếm, day xéo, thống trị. Chúng ta, ông cũng như tôi, đồng cảnh ngộ mất nước ... Ở góc trời Đông Dương xa xăm này, vì tấm lòng yêu nước Pháp, vì ý thức bảo vệ danh dự người Pháp, ông tuy không thể nói ra, mà ông thật sự một lòng với những người Pháp kháng chiến trong nội địa nước Pháp. Thì, nói giấu chi ông, ở cái số Tà Lại rừng núi này, tôi sao lại không thông cảm với đồng bào của tôi trong biển cố tháng 11 vừa qua ở Nam Kỳ?"

Tên chủ tình nín thình, tay thôi không chống nạnh nữa, mắt ngó xuống đất. Lúc này, Trần Văn Giàu nói tiếp: "Còn như ông bảo rằng may ra 10, 15 năm nữa Đảng chúng tôi mới sống lại được. Thì, ông ơi, làm sao biết được 15 năm nữa hay 5 năm nữa, cuộc điện thế giới và cuộc điện Đông Dương sẽ biến đổi hoàn toàn. Ông còn sống, tôi chắc cũng còn sống, mọi người ở đây cũng còn sống, chúng ta tất cả là chúng nhân của

lịch sử, chúng ta nhất định sẽ vui mừng thấy được nước Đức của Hitler bị bẻ gãy xương sống, nước Pháp của các ông và nước Việt Nam của chúng tôi đều được tự do."

Nghe đến đây tên chủ tình mất hết vẻ hùng hổ, quay lưng bỏ đi cùng toàn bộ tốp lính. Anh em tù xúm lại mừng thắng lợi của trận đấu trí. Bản lĩnh, khí phách và trí tuệ Trần Văn Giàu là thế!

Vượt ngục Tà Lại, ông mang toàn bộ khí phách, bản lĩnh, trí tuệ và tài năng ấy gây dựng lại cơ sở Đảng, xây dựng lực lượng, chớp thời cơ làm nên thắng lợi vĩ đại của cuộc Cách mạng tháng Tám ở Sài Gòn và Nam Kỳ. Khi giặc Pháp quay lại, ông lại kiên cường, hiên ngang lãnh đạo "Nam Bộ thành đồng" đương đầu



>> Tổng bí thư Nông Đức Mạnh chúc thọ Giáo sư Trần Văn Giàu

với quân địch.

HỌC GIẢ LỚN, NGƯỜI THẦY LỚN

Tháng 11 năm 1954, Trường Đại học Sư phạm Văn khoa và Trường Đại học Sư phạm Khoa học được thành lập, Trần Văn Giàu là Bí thư Đảng ủy đầu tiên của Đảng bộ trường, giảng dạy các môn khoa học Chính trị, Triết học, Lịch sử thế giới và Lịch sử Việt Nam. Năm học 1955 - 1956, ông được Nhà nước phong hàm Giáo sư đợt đầu tiên. Giữa năm 1956, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội được thành lập, ông được cử giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy nhà trường và là một trong những bậc thầy khai sáng của hai ngành sử học và triết học hiện đại ở

nước ta.

Những năm tháng đó, GS. Trần Văn Giàu và các GS. Đào Duy Anh, GS. Trần Đức Thảo, GS. Cao Xuân Huy khai nền, mở nghiệp cho ngành sử và ngành triết thật gian nan. Thiếu thầy, thiếu sách vở, nhất là thiếu các sách công cụ, giáo trình. Không thể chần chừ, Trần Văn Giàu cùng các học trò và đồng nghiệp phải "xắn tay áo" biên soạn ngay những bộ giáo trình đầu tiên. Lạ thay! Trong điều kiện như vậy mà bộ giáo trình do ông chủ biên về Lịch sử cận đại Việt Nam, cho đến nay, sau nhiều thập kỷ vẫn có thể được xem như bộ giáo trình cơ bản, sâu sắc và có tầm nhất. Bên cạnh đó, ông phải soạn gấp các sách như Triết học phổ thông, Lịch sử chống xâm lăng rồi Miền Nam giữ vững thành đồng vv...

vừa được dùng như tài liệu tham khảo trong nhà trường, vừa được dùng như tài liệu tuyên truyền, như tiếng kèn hiệu kêu gọi đồng bào, đồng chí xông pha vào Nam tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Vượt qua giai đoạn đó, đến đầu những năm 60 của thế kỷ trước, GS. Trần Văn Giàu bắt tay vào những công trình khảo cứu công phu, cẩn trọng về lịch sử Việt Nam. Bộ sách đầu tiên của ông là bộ "Giai cấp công nhân Việt Nam" (3 tập). Đây là công trình khảo cứu công

phu, hệ thống đầu tiên về lịch sử phong trào công nhân Việt Nam. Sau hơn 4 thập kỷ, ngày nay có thể thấy ở chỗ này chỗ kia bộ sách cần có sự bổ khuyết và hiệu chỉnh về sử liệu, song quan trọng nhất là những đóng góp của GS. Trần Văn Giàu về phương pháp. Với bộ sách này, lần đầu tiên lịch sử Việt Nam không chỉ còn là lịch sử của các lãnh tụ, các chính đảng hay các tôn giáo mà thực sự là lịch sử của quần chúng nhân dân, do nhân dân sáng tạo ra.

Tiếp đó, GS. Trần Văn Giàu lại tự lãnh nhận về mình một nhiệm vụ vô cùng khó khăn, trước đó chưa ai đủ sức làm: biên soạn một bộ lịch sử tư tưởng Việt



>> GS Trần Văn Giàu và phu nhân chụp hình cùng các học trò: "Lâm - Lê - Tấn - Vương"
(Đình Xuân Lâm - Phan Huy Lê - Hà Văn Tấn - Trần Quốc Vương)

Nam. Tự mình, ông cũng thấy đây là việc rất khó, nhưng không thể từ nan. Đây là lời ông tự bạch khi tập I của bộ sách ra đời: "Đơn thương độc mã đi vào lĩnh vực lịch sử tư tưởng, ít ra là trong những bước đầu, thật là đáng lo, đáng sợ, không phải không có lúc chùn chân. (...) ở đây vấn đề thì rất hấp dẫn, việc làm lại rất khó khăn, cái gì cũng mới lạ, chỉ có một cái quen thuộc là phương pháp luận, nhưng các nguyên lý của phương pháp luận ứng dụng vào lịch sử tư tưởng Việt Nam thì sao là đúng, chắc chắn phải vào việc một hồi lâu mới biết rõ được."

Cứ theo cách đó, sau nhiều năm miệt mài khảo cứu, cuối cùng bộ sách gồm 3 tập "Sự phát triển của tư tưởng Việt Nam đã ra đời". Đánh giá về bộ công trình đồ sộ này, David G. Marr, một trong những sử gia nổi tiếng thế giới và là chuyên gia hàng đầu về Việt Nam viết: "Trong số các công trình đã xuất bản bằng mọi thứ tiếng trên thế giới thì đó là bộ sử tốt nhất về tư tưởng Việt Nam." Thiết nghĩ, lời nhận xét trên đây của một sử

gia phương Tây lớn như David G. Marr đã đủ nói lên chân giá trị của công trình mà Trần Văn Giàu "đau thiết" hơn 20 năm để hoàn thành, không cần phải bình luận gì thêm. Cũng với hai bộ công trình này, GS. Trần Văn Giàu đã được Nhà nước ta trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh đợt I, năm 1996.

GS. Trần Văn Giàu chưa bao giờ bằng lòng với những gì mình đã làm được. Năm 1991, khi thăm lại Khoa Lịch sử, ông đã bộc lộ ước muốn viết lại lịch sử Việt Nam, "sao cho mai sau thấy được CỤ HỒ, ông Giáp là những người bằng xương bằng thịt, sao cho một đứa bé đọc sử Việt Nam, má nó gọi đi ăn cơm nó phải xin cho nó đọc nốt đoạn này rồi mới đi ăn". Năm 2003, ông đã ngoài 90 tuổi, khi chúng tôi tới thăm vẫn còn thấy bậc tôn sư của mình miệt mài bên trang bản thảo dờ dang. Ai cũng biết ông là bậc Thầy đã đào tạo nên những bậc Thầy lớn, như Đình Xuân Lâm, Phan Huy Lê, Hà Văn Tấn, Trần Quốc Vương, Vũ Dương Ninh, Phan Đại Doãn, Lê Mậu Hãn vv... nhưng phải nói thêm rằng

cũng có không ít người nhờ đọc sách ông mà nên người, mà trưởng thành trong nghề nghiệp. Ông đã thuộc về hàng những bậc Thầy thực xứng đáng được tôn xưng là "vạn thế sư biểu"!

TRÁI TIM NHÂN ÁI – CON NGƯỜI CỦA NHỮNG NIỀM ĐAU

Ai từng biết Trần Văn Giàu mà chỉ thấy, chỉ nhớ gương mặt rạng ngời, ánh mắt lấp lánh niềm vui, cái cười hào sảng và sự hóm hỉnh pha chút cao ngạo của ông mà chưa biết đôi chút về những niềm đau của ông thì có thể nói chưa từng biết về ông vậy. Tuổi thanh xuân ông đã hăng hái lên đường, dẫn thân theo CỤ HỒ làm một "nhà cách mạng chuyên nghiệp". Điều đó có nghĩa là ông đã không chỉ sẵn sàng dâng hiến đời mình cho Tổ quốc, cho Cách mạng, mà còn hy sinh cả những hạnh phúc riêng tư. Cha ông mất khi ông ở tù, phút cuối cùng còn gắng gọi tên Sáu Giàu. Vậy mà mấy năm sau ông cũng chỉ kịp lén về lạy mộ cha nơi góc ruộng. Rồi mẹ ông cũng ra đi âm thầm khi ông đang làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến Nam Bộ, đi qua

nhà cũng không kịp ghé thấp nén nhang. Đau đớn nhất là vợ ông, Bà Đỗ Thị Đạo, một người phụ nữ xinh đẹp và hiền thực nổi tiếng, đã mòn mỏi tuổi xuân chờ chồng, có lúc phải vào chùa đi tu để cho nhẹ bớt lời ong tiếng ve. Sau này ông bà cũng có sinh con, nhưng cũng vì điều kiện khó khăn của những ngày kháng chiến mà lâm vào cảnh “hữu sinh, vô dưỡng”.



>> Tổng thống Pháp F. Mitterrand và giáo sư Trần Văn Giàu

Tôi viết những dòng này để tưởng nhớ Thầy và để mong rằng đừng có ai đơn giản đến mức cho rằng những người cách mạng như Cụ Hồ, Cụ Giàu một khi đã xác định hy sinh hạnh phúc riêng cho sự nghiệp chung thì đã “miễn dịch” với những nỗi đau nhân thế kể trên. Không! Các cụ vẫn rất đau, có điều những nỗi đau đó được giấu kín để người thường như chúng ta không dễ nhận ra. Nhưng nếu có ai từng đọc kỹ bức thư Cụ Hồ viết gửi về quê khi Cụ Cả Khiêm từ trần, nếu có ai từng nghe bà Đình Xuân Thu, con gái nuôi của Cụ Giàu, kể rằng lúc hầm hập sốt rét ở Hòa Bình, Cụ Giàu từng thốt

nên “Phải chằng Giàu có một đứa con!” thì sẽ hiểu nỗi đau nhân thế của những con người vĩ đại đó.

Nhưng đó mới chỉ là những niềm đau nhỏ. Cụ Giàu là vị anh hùng đích thực, cả trong trận chiến đấu sinh tử với quân thù và cả trong sự nghiệp khảo cứu khoa học và rèn dạy con người.. Cụ bị bắt, bị tù đầy, rồi suốt nhiều năm bị nghi là kẻ phản bội. Những nỗi nghi ngờ cứ lơ lửng trên đầu không dễ minh oan. Đã có lúc con người từng kiên cường, hào sảng đến mức chọn cả tư thế chết lâm liệt cho mình trước họng súng kẻ

thù – nếu cần phải hy sinh, nhưng lại từng muốn nhảy xuống trăm mình ở dòng sông Phó Đáy để rửa sạch oan khiên! May thay, có ít nhất một người đã hiểu và tin ông. Người đó là Cụ Hồ - người cũng từng nhiều năm “oan khiên khôn rửa” ở Mạc Tư Khoa và ngay giữa đồng chí của mình. Cụ Hồ đã tin và giữ Cụ Giàu ở lại với Cách mạng, với Tổ quốc, với Khoa học, với các học trò của mình, để hôm nay: Giang sơn nhỏ

lệ khốc Anh hùng!

PGS.TS PHẠM HỒNG TUNG

ĐỂ TƯỞNG NHỚ NGƯỜI THẦY ĐÃ ĐI XA CỦA MÌNH, CÁC THỂ HỆ HỌC TRÒ – NAY ĐỀU LÀ NHỮNG TRÍ THỨC THÀNH ĐẠT ĐÃ BÀY TỎ LÒNG TRI ÂN SÂU SẮC:

* GS. ĐÌNH XUÂN LÂM: TỰ HÀO VÀ MAY MẮN KHI LÀ HỌC TRÒ CỦA THẦY GIÀU

Tôi rất tự hào và may mắn khi là sinh viên trực tiếp được Thầy Trần Văn Giàu đào tạo, hướng dẫn. Tôi và thế hệ cùng trang lứa có được như ngày nay là do công lao bồi dưỡng của Thầy. Năm 1954, tôi học tại Trường Đại học Sư phạm Văn khoa, trực tiếp được Thầy Giàu lên lớp. Lúc đó, những câu chuyện về hoạt động cách mạng của Thầy được biết đến rộng rãi. Thầy nổi tiếng, thậm chí trở thành một nhân vật thần thoại trong lòng sinh viên. Với một lòng ngưỡng mộ, kính trọng sâu sắc, Tôi rất háo hức khi được học Thầy và sau khi tốt nghiệp lại được

giữ lại là tập sự trợ lý và thường xuyên được làm việc với Thầy.

Dù nổi tiếng và có tầm như vậy nhưng Thầy Giàu lại rất tôn trọng thế hệ trẻ và tạo mọi điều kiện giúp cán bộ trẻ trưởng thành nhanh chóng. Cách làm của Thầy thường là: Thầy giao cho sinh viên chuẩn bị vấn đề để thuyết trình, nêu câu hỏi thảo luận trên lớp. Trên cơ sở đó, Thầy bổ sung và đưa ra những nhận định. Vừa học vừa được làm trực tiếp, nhận sự chỉ dẫn của Thầy, chỉ sau một năm làm việc cùng, tôi đã có sách viết chung với thầy khi mới 25 tuổi. Tôi và bạn bè cùng trang lứa đã trưởng thành rất nhanh. Thầy còn giới thiệu chúng tôi rộng rãi để giới khoa học biết đến.

Từ lúc toàn tâm toàn ý sang làm nghiên cứu khoa học, Thầy viết được nhiều cuốn sách quý và trở thành ngọn cờ đầu của khoa học với một vị trí lâu dài, bền vững mà không ai có thể thay thế được. Những cuốn sách

ấy không chỉ chứa đựng tri thức, tâm nhìn của một con người lỗi lạc mà còn chứa đựng tình cảm của một người con với quê hương đất nước. Đối với tôi, Thầy là tấm gương lớn của một người trí thức chân thành với cách mạng, hoạt động với lý tưởng cách mạng và trong bất cứ khó khăn nào cũng đều tìm cách vượt qua để phục vụ đất nước với tất cả sức lực và tình cảm của mình.

* GS.TS NGUYỄN QUANG NGỌC - VIỆN TRƯỞNG VIỆN VIỆT NAM HỌC VÀ KHOA HỌC PHÁT TRIỂN ĐHQGHN, NGUYỄN CHỦ NHIỆM KHOA LỊCH SỬ TRƯỞNG ĐHKHXH&NV: THẦY GIÀU LÀ MỘT HUYỀN THOẠI!

GS. Trần Văn Giàu là Chủ nhiệm khoa Lịch sử Trường Đại học Tổng hợp chỉ trong vài năm - một khoảng thời gian không nhiều - nhưng có công định hướng cho sự phát triển ban đầu của Khoa rất quan trọng. Cùng



>> Đại tướng Võ Nguyên Giáp và Giáo sư Trần Văn Giàu

với các trí thức hàng đầu khác là các giáo sư: Trần Đức Thảo, Đào Duy Anh, Phạm Huy Thông..., Thầy Giàu đã định hướng con đường phát triển của Khoa Sử cũng như nền Sử học Việt Nam. Khoa Sử vượt lên được trở thành đơn vị đào tạo và nghiên cứu đầu ngành cả nước là do được định hướng phát triển đúng đắn ngay từ ban đầu ấy. Dưới sự dìu dắt của Thầy, nhiều thế hệ học trò ban đầu “ra lò”, đặt cơ sở cho toàn bộ sự phát triển của nền Sử học Việt Nam sau này. Vài năm sau, họ đều trở thành những nhà khoa học có tên tuổi, có vị trí trong ngành Sử. Bước tiếp bước, họ lại kế thừa nhiệt huyết, kinh nghiệm và trí thức của các Thầy, đào tạo ra lớp lớp các thế hệ học trò - những người trí thức đóng góp cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.

Thầy Giàu là người yêu quý khoa Sử. Dù tham gia công tác nhiều lĩnh vực, nhiều nơi nhưng Thầy luôn cho rằng khoảng thời gian ở khoa Sử là giai đoạn Thầy đặc ý nhất, tự hào nhất và có đóng góp nhiều nhất. Thầy đã trở thành một huyền thoại của Khoa. Tôi vẫn còn nhớ mãi kỷ niệm vào năm 2000, Khoa Lịch sử nhận danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới. Chúng tôi đã báo tin vui này và mời Thầy ra Bắc để chứng kiến và gặp mặt các thế hệ học trò - những người luôn yêu quý, ngưỡng mộ Thầy và

mong được nhìn thấy Thầy. Buổi lễ có sự hiện diện của Thầy đầy xúc động. Dù năm ấy Thầy đã yếu, không đi lại được nhiều nhưng Thầy vẫn ra chung vui với Khoa. Đáp ứng tình cảm và nguyện vọng của rất nhiều học trò các thế hệ muốn được nghe thầy nói và giảng bài, Thầy đã có bài phát biểu trước cử tọa. Kết thúc, GS. Trần Quốc Vượng đứng lên hô lớn: “Hoan hô GS. Trần Văn Giàu!”. Thế là cả hội trường âm ầm vỗ tay và hô theo. Chúng tôi - những người học trò của Thầy lòng đầy xúc động và tự hào: Thầy mãi mãi là một người Thầy lớn của Khoa Sử.

* PGS.TSKH NGUYỄN HẢI KẾ - CHỦ NHIỆM KHOA LỊCH SỬ: **KHOA SỬ LUÔN TỰ HÀO VỀ THẦY GIÀU!**

Đối với Khoa Lịch sử - Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội trước đây và Khoa Lịch sử - Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN hiện nay thì dấu ấn của Thầy Giàu là không thể phai mờ.

Sau khi đã có cống hiến rất lớn cho cách mạng Việt Nam, GS. Trần Văn Giàu dành hết tâm sức cho sự nghiệp nghiên cứu và đào tạo, trở thành Chủ nhiệm khoa Lịch sử đầu tiên của chế độ mới do nước VNDCCH thành lập. Thầy là người đầu tiên viết giáo trình Lịch sử cách mạng Việt Nam và nhiều bộ giáo trình kinh điển khác của nước VNDCCH. Với tư cách là nhà văn hóa,

nhà khoa học và nhà sư phạm, Thầy đã có công định hướng, rèn luyện một đội ngũ các nhà nghiên cứu Sử học xứng đáng với dân tộc này trong suốt nửa thế kỷ qua, đó là điều không thể phủ nhận. Thầy đã góp phần đào tạo rất nhiều thế hệ học trò: có tri thức, có phương pháp, nhiệt huyết với khoa học, có tình yêu sâu sắc đối với dân tộc, với đất nước. Thế hệ thầy và trò đầu tiên đó đã trở thành thế hệ hạt nhân đúng mũi chịu sào trong nghiên cứu lịch sử phục vụ dân tộc. Đó cũng là đóng góp đầu tiên và bất diệt của GS. với ngành Sử.

Trên cơ sở triết lý mà Thầy khai phá, Khoa Sử đã được đặt đúng quỹ đạo, đúng đường ray để có những bước phát triển không ngừng, đóng góp xuất sắc cho sự phát triển của đất nước. Đó là triết lý: vừa dạy học vừa nghiên cứu khoa học; bổ sung lý luận qua thực tiễn cuộc sống phong phú; thông qua hoạt động thực tiễn và hoạt động khoa học để vừa rèn luyện mình, vừa rèn luyện trò. Đó là một triết lý đúng một cách kỳ diệu trong giai đoạn đầu của nền khoa học cách mạng, được am hiểu và vận dụng bởi một con người có tầm nhìn, có trí tuệ cao. Không chỉ là một nhà tư tưởng, Thầy còn là một nhà tổ chức hành động, dám đối mặt với thách thức - những thách thức lớn của cả một thời đại.

Biết bao thế hệ học trò của Khoa Lịch sử luôn tự hào về Thầy Giàu. Từ tấm gương của Thầy, chúng tôi hiểu ra rằng: không thể có những học trò tuyệt vời nếu không có những người Thầy tuyệt vời như Thầy Trần Văn Giàu.

HÀ LÊ



BƯỚC TIẾN DÀI CỦA KHOA TRỌNG ĐIỂM

KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHỆ, ĐHQGHN ĐƯỢC THÀNH LẬP NĂM 1995, TIỀN THÂN LÀ PHÒNG TIN HỌC THUỘC VIỆN TIN HỌC & ĐIỆN TỬ VÀ BỘ MÔN TIN HỌC THUỘC KHOA TOÁN, TRƯỜNG ĐHKHTN, ĐHQGHN. KHOA LÀ 1 TRONG 7 KHOA CNTT CHỦ CHỐT ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC CNTT TRÌNH ĐỘ CAO CỦA ĐẤT NƯỚC. SUỐT 15 NĂM HOẠT ĐỘNG, KHOA CNTT ĐÃ CÓ NHỮNG BƯỚC TIẾN MẠNH MẼ, VỮNG CHẮC VÀ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC NHỮNG KẾT QUẢ ẤN TƯỢNG.

NƠI VUN TRỒNG NHIỀU TÀI NĂNG CHO ĐẤT NƯỚC

Khoa CNTT thực hiện tốt sứ mệnh đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực trình độ cao, chất lượng cao cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Khoa CNTT là cái nôi nuôi dưỡng và vun trồng nhiều tài năng CNTT cho đất nước, mang lại vinh quang cho Trường ĐHCN và ĐHQGHN. Hàng nghìn cựu sinh viên của Khoa đã và đang phát huy tài năng được đào tạo thành công trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, từ đào tạo, nghiên cứu đến sản xuất kinh doanh dịch vụ.

Kiên trì thực hiện sứ mệnh của Khoa trọng điểm, Khoa CNTT, Trường ĐHCN - ĐHQGHN luôn tập trung ưu tiên cho công tác đào tạo đại học và sau đại học. Từ số sinh viên ít ỏi ban đầu, ngày nay Khoa CNTT có quy mô đào tạo đại học chính quy là hơn 1000 sinh viên trong đó có hơn 200 sinh viên thuộc chương trình đạt trình độ quốc tế và 200 sinh viên hệ chất lượng cao. Khoa cũng đang triển khai đào tạo khoảng 400 học viên cao học và trên 10 NCS. Từ khi thành lập đến nay, Khoa đã đào tạo trên 2500 cử nhân chính quy với tỷ lệ cử nhân có việc làm đúng chuyên môn ngay khi tốt nghiệp đạt trên 85% và một năm sau tốt nghiệp đạt 100%; đào tạo trên 600 thạc sĩ và tiến sĩ.

Từ 1 ngành đào tạo ban đầu là CNTT, hiện nay Khoa đang mở rộng với 3 ngành đào tạo đại học, 4 chuyên ngành sau đại học và 2 ngành đào tạo đại học mới đang xây dựng chờ phê duyệt. Từ các loại hình ban đầu chỉ gồm chính quy, tại chức hiện Khoa đang có chương trình đào tạo của nhiều loại hình: chính quy hệ chuẩn, hệ chất lượng cao, hệ đạt trình độ quốc tế, hệ đào tạo bằng kép... với các giáo trình chất lượng cao đã được biên soạn.



Bên cạnh việc chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo, nhiều giảng viên của Khoa CNTT còn tích cực tham gia tư vấn, thiết kế, biên soạn sách Tin học và CNTT cho Nhà xuất bản Giáo dục, Nhà xuất bản ĐHQGHN,...

Cán bộ của Khoa CNTT, Trường ĐHCN, ĐHQGHN tham gia liên tục 15 năm biên soạn 3 bộ sách thí điểm và 3 bộ sách giáo khoa (mỗi bộ gồm 3 quyển: sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập) cho bậc học trung học phổ thông đang sử dụng; tham gia biên soạn nhiều giáo trình cho đại học và cao đẳng; nhiều năm liên tục tham gia biên soạn, thẩm định, phản biện nhiều sách, tài liệu tham khảo cho giáo viên học sinh phổ thông, giáo viên chuyên Tin học, các tài liệu tập

huấn cho giáo viên Tin học cả nước.

TIỆM CẬN TRÌNH ĐỘ QUỐC TẾ

15 năm qua, Khoa CNTT thực sự là đầu tàu trong nhiều hoạt động đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo. Ngành CNTT là ngành học đầu tiên lấy chứng chỉ sát hạch kỹ năng cơ bản (FE) theo chuẩn kỹ năng CNTT Nhật Bản. Để được nhận bằng cử nhân chất lượng cao ngành CNTT, bên cạnh việc đáp ứng đầy đủ các chuẩn về chuyên môn, nghề nghiệp, sinh viên phải có chứng chỉ Tiếng Anh (480 điểm TOEFL, 4,5 điểm IELTS).

Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành khoa học máy tính theo tiêu chuẩn quốc tế do Khoa CNTT thực hiện cũng là chương trình đào tạo

thạc sĩ đầu tiên của ĐHQGHN và của các trường ĐH Việt Nam có hai khóa học viên bảo vệ luận văn thạc sĩ trước hội đồng có giáo sư nước ngoài tham gia phản biện và đánh giá. Cùng với nhiều hoạt động và giải pháp khác, tất cả những điểm đặc biệt nêu trên đã là những minh chứng thuyết phục về chất lượng cao của hoạt động đào tạo tại Khoa CNTT.

Thành công trong đào tạo của Khoa CNTT còn thể hiện qua tỷ lệ sinh viên có việc làm đúng ngành sau khi tốt nghiệp cũng như tỷ lệ sinh viên được nhận học bổng sau đại học tại các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Châu Âu và Bắc Mỹ ngày càng tăng.

Từ năm 2000 đến nay, Khoa CNTT cử và giới thiệu được hơn 80 cử nhân,



thạc sĩ nhận học bổng đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ của các đại học tiên tiến nước ngoài, trong đó có trên 40 học bổng đào tạo tiến sĩ. Đây là lực lượng nhân lực khoa học có trình độ cao tương lai cho Khoa CNTT và cho đất nước. Có 9 Tiến sĩ trong số đó đã về Khoa CNTT trực tiếp giảng dạy và nghiên cứu. Hiện nay, Khoa CNTT là một trong những khoa CNTT trong cả nước có số lượng giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ rất cao, trong đó có 5 người đã đoạt Huy chương Olympic Tin học Quốc tế.

Thực hiện chiến lược, chủ trương của ĐHQGHN và Trường ĐHCN, Khoa CNTT ngày nay từng bước hướng đến đào tạo chất lượng cao cũng như tích cực tổ chức và tham gia các cuộc thi

Công nghệ quốc tế như ACM, Procon, Imagine Cup... và đã nhận nhiều giải thưởng của các cuộc thi. Đặc biệt, Khoa CNTT là Khoa duy nhất ở Việt Nam có đội tuyển đại diện tham dự vòng chung kết 3 năm liền 2007, 2008, 2009 của cuộc thi Lập trình sinh viên quốc tế ACM/ICPC, đứng trong top 100 đại học hàng đầu của thế giới trong lĩnh vực lập trình của sinh viên.

Với những nỗ lực đó, chương trình đào tạo ngành CNTT của Khoa là chương trình đầu tiên của cả nước đã được công nhận đạt chuẩn kiểm định của mạng lưới các Trường Đại học Đông Nam Á – AUN vào tháng 12 năm 2009.

CHÚ TRỌNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Với việc xây dựng nhiều phòng thí nghiệm mới, Khoa CNTT đã tích cực chủ động trong công tác nghiên cứu khoa học, khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ và sinh viên tham gia NCKH. Từ 3 bộ môn ban đầu và 1 phòng thực hành cho sinh viên, hiện nay Khoa đã phát triển với 5 bộ môn và 3 phòng thí nghiệm, phục vụ đặc biệt cho đào tạo và NCKH. Phòng thí nghiệm trực thuộc Khoa CNTT là loại hình đơn vị mới có chức năng nghiên cứu khoa học, tham gia đào tạo và tích hợp đào tạo chất lượng cao với nghiên cứu khoa học nhằm tăng tốc tiến độ xây dựng Khoa CNTT theo mô hình đại học nghiên cứu.

Trong 5 năm 2005-2010, Khoa CNTT có 48 công trình khoa học công bố quốc tế có giá trị được ghi nhận trong Scopus (kho lưu trữ các công trình khoa học quốc tế có giá trị cao). Trong giai đoạn 2005-2010, Khoa CNTT chủ trì và phối hợp thực hiện 4 đề tài KHCN cấp nhà nước (hai đề tài KC.01.01/06-10, KC.01.02/06-10 đã

được nghiệm thu cấp Nhà nước), chủ trì 7 đề tài nghiên cứu cơ bản, gần 80 đề tài cấp Bộ, 3 đề tài cấp Thành phố Hà Nội.

Nhiều sản phẩm khoa học công nghệ do cán bộ Khoa thực hiện được ứng dụng hiệu quả và giành các giải thưởng cao như giải VIFOTEC, Nhân tài Đất Việt,... Đặc biệt 1 cán bộ của Khoa là người Việt Nam đầu tiên đã giành giải thưởng về nghiên cứu khoa học của IBM Faculty Award; nhiều cá nhân của Khoa đoạt danh hiệu Quả cầu vàng về CNTT của Việt Nam hàng năm,...

Với tầm nhìn chiến lược, Khoa CNTT luôn chú trọng việc mở rộng quan hệ hợp tác trong nước và quốc tế với nhiều đối tác, trong đó phải kể đến các trường thành viên trong ĐHQGHN, các trường ĐH, viện nghiên cứu trong cả nước. Về hợp tác nước ngoài, Khoa đã và đang hợp tác với nhiều trường và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới trong lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu khoa học như Viện JAIST (Nhật Bản), ĐH Pohang (Hàn Quốc), ĐH Liên Hiệp quốc (UNU), ĐH Grenoble (Pháp), ĐH New South Wales (Úc), ĐH Lyon 1 (Pháp)... cũng như phối hợp với các tập đoàn quốc tế trong nghiên cứu khoa học như IBM (Mỹ), NEC, Toshiba, Panasonic, Mitani (Nhật Bản)...

Suốt chặng đường qua, Khoa tích cực cùng nhà trường đăng cai tổ chức thành công 5 hội nghị khoa học quốc tế tại Việt Nam, ghi danh tên Khoa trong bản đồ các địa chỉ đào tạo nhân lực ngành công nghệ thông tin trong khu vực và thế giới.

NGỌC DIỆP



ĐĂNG KÝ SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRONG CÁC ĐẠI HỌC

CÁC ĐẠI HỌC (ĐH) CÓ CHỨC NĂNG CHÍNH LÀ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC. HIỆN NAY, MỘT TRONG NHỮNG VẤN ĐỀ CŨNG KHÔNG KÉM PHẦN QUAN TRỌNG CỦA CÁC ĐH, ĐẶC BIỆT LÀ CÁC ĐH KỸ THUẬT LÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ (CGCN), ĐƯA CÁC KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ÁP DỤNG VÀO THỰC TIỄN SẢN XUẤT KINH DOANH. ĐÂY CŨNG LÀ CÁC TIÊU CHÍ ĐỂ ĐÁNH GIÁ ĐẲNG CẤP MỘT ĐH HIỆN NAY.

CĂN CỐ QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SHTT TRONG TRƯỜNG ĐH

Các Trường ĐH tại Việt Nam cần phải thiết lập quy định quản lý chi tiết hoạt động SHTT. Quy định về SHTT phải cụ thể hóa công tác tổ chức hoạt động SHTT của Trường bao gồm các vấn đề như các loại tài sản trí tuệ do trường quản lý, bộ phận quản lý và triển khai công tác SHTT, các quy định về việc hỗ trợ giảng viên và cán bộ đăng ký xác lập quyền SHTT và thương mại hóa tài sản trí tuệ, vấn đề về phân chia lợi nhuận sau khi thương mại hóa tài sản trí tuệ, các chính sách khuyến khích,

khen thưởng và xử phạt các vi phạm trong hoạt động SHTT,...

Hơn nữa, cần thúc đẩy mối quan hệ giữa trường ĐH và doanh nghiệp nhằm giúp Trường xây dựng một cơ sở khoa học bền vững và mang tính cạnh tranh. Do vậy, nhằm tăng cường CGCN và thúc đẩy thương mại hóa tài sản trí tuệ, các Trường nên có những thay đổi cơ bản về nhận thức như sau:

- Tạo thói quen, cách ứng xử theo hướng “thương mại hoá” sản phẩm công nghệ.
- Khuyến khích các tổ chức R&D trong Trường quảng bá kết quả nghiên cứu có định hướng, khả năng ứng dụng cao và đăng ký xác lập quyền SHTT đối với các công trình nghiên cứu của mình ở trong và ngoài nước.
- Áp dụng hệ thống thưởng và khuyến khích các nhà khoa học dựa trên giá trị thương mại sáng kiến của họ.
- Có biện pháp khen thưởng, tuyên dương các

nhà khoa học có nhiều tài sản trí tuệ được chứng nhận tại cơ quan có thẩm quyền về SHTT.

Để góp phần thúc đẩy, tổ chức và quản lý hoạt động SHTT một cách hiệu quả và đồng nhất, việc quy định rõ về thủ tục xác lập quyền SHTT, xác định rõ về lợi ích, quyền sở hữu tài sản trí tuệ và phân chia hợp lý lợi nhuận thu được từ việc thương mại hóa quyền SHTT là rất quan trọng.

Xác định rõ chủ sở hữu kết quả nghiên cứu là một vấn đề quan trọng vì nó giúp các đơn vị và các nhà khoa học nhận thức được rõ quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Cơ sở để phân định quyền sở hữu về căn bản là dựa trên các phân tích về mức độ đóng góp tài chính, phương tiện, thời gian, thông tin, v.v. của mỗi bên đối với mỗi đơn vị tài sản cụ thể. Theo kinh nghiệm của một số nước, luật SHTT các nước này đều quy định rõ ràng việc sở hữu các kết quả nghiên cứu do sử dụng ngân sách nhà nước: tài chính, trang thiết bị, thời gian, nhân tài, vật lực, v.v. đều thuộc về Nhà nước hoặc cơ sở của Nhà nước như trường ĐH, viện nghiên cứu công lập.

Cụ thể, Điều 28.a, Luật Khuyến khích hoạt động nghiên cứu trong trường ĐH của Liên Bang Thụy Sĩ ngày 01/08/2000 quy định cụ thể về việc chuyển giao các kết quả nghiên cứu: “Chính phủ Liên Bang có thể tài trợ cho các hoạt động nghiên cứu theo các điều kiện sau: tài sản trí tuệ và quyền sở hữu tài sản trí tuệ có được từ kết quả nghiên cứu được tài trợ của Liên Bang phải được chuyển giao cho cơ sở nghiên cứu nơi tác giả thực hiện nghiên cứu”. Theo kinh nghiệm của Hoa Kỳ được quy định trong Bayh-Dole Act năm 1980 thì trường ĐH sở hữu kết quả hoạt động nghiên cứu được Chính phủ tài trợ và có nghĩa vụ cố gắng thương mại hóa quyền SHTT này.

Do vậy, trong quy định về thủ tục xác lập quyền SHTT tại các trường ĐH cần xác định rõ các kết quả nghiên cứu của cán bộ, giảng viên và đơn vị trong Trường theo các đề tài dự án các cấp hoặc các nghiên cứu, thử nghiệm có sử dụng trang thiết bị, PTN hoặc cơ sở vật chất của Trường, khi làm thủ tục đăng ký quyền SHTT hoặc ký kết các hợp đồng li-xăng, CGCN đều phải được ghi rõ chủ sở hữu là Trường. Trong trường hợp có sự tham gia, đóng góp của các đơn vị ngoài trường, để đảm bảo quyền lợi cho các đơn vị này, Trường cũng cần quy định thêm là Trường sẽ cùng thỏa thuận với các đơn vị này để cùng đứng tên chủ sở hữu Văn bằng bảo hộ độc quyền.

Việc xác định rõ chủ sở hữu kết quả nghiên cứu là cơ sở cho việc phân chia lợi nhuận cho các bên tham gia. Phân chia lợi nhuận là một trong các

công cụ quan trọng nhằm thúc đẩy hoạt động sáng tạo và CGCN trong trường ĐH cũng như nhằm tổ chức và quản lý hoạt động SHTT. Hiện nay tại Việt Nam chưa có quy định pháp lý thật cụ thể việc phân chia này. Do vậy, để đề xuất ra cơ chế phân bổ lợi nhuận từ việc thương mại hóa tài sản trí tuệ cho các trường ĐH tại Việt Nam, cần tham khảo những chính sách đang được áp dụng trong trường ĐH tại một số nước tiên tiến trên thế giới.

Tại trường ĐH Waseda, Nhật Bản, trường ĐH có hoạt động CGCN và doanh thu từ CGCN và li-xăng quyền SHTT lớn nhất tại Nhật Bản, tiền bản quyền

ĐỂ TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SHTT CỦA TRƯỜNG CÓ HIỆU QUẢ, BỘ PHẬN SHTT CÓ THỂ THỰC HIỆN CÁC BƯỚC SAU ĐÂY:

- BƯỚC 1: THU NHẬN NHỮNG KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU TỪ CÁC VIỆN, TRUNG TÂM, KHOA, BỘ MÔN, PHÒNG THÍ NGHIỆM VÀ TỪ CÁC NHÀ NGHIÊN CỨU, NHÀ KHOA HỌC TRONG TRƯỜNG.
- BƯỚC 2: TỔ CHỨC HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG XÁC LẬP QUYỀN SHTT VÀ CGCN.
- BƯỚC 3: TRAO ĐỔI VÀ THỐNG NHẤT VỚI CÁC ĐƠN VỊ VÀ NHÀ KHOA HỌC VỀ QUYỀN SỞ HỮU VÀ CÁC CHI PHÍ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐĂNG KÝ, THƯƠNG MẠI HÓA CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN BỐ LỢI NHUẬN, V.V.
- BƯỚC 4: CHUẨN BỊ HỒ SƠ VÀ LIÊN HỆ VỚI CƠ QUAN QUẢN LÝ QUYỀN SHTT ĐỂ TIẾN HÀNH VIỆC ĐĂNG KÝ.
- BƯỚC 5: CẬP NHẬT VÀO CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐỂ QUẢN LÝ VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG NGHỆ TRÊN WEBSITE CỦA TRƯỜNG, TẠP CHÍ VÀ CÁC PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG.
- BƯỚC 6: LIÊN HỆ VỚI CÁC DOANH NGHIỆP ĐỂ KÝ CÁC HỢP ĐỒNG LI-XĂNG CHUYỂN GIAO QUYỀN SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ VÀ CGCN.

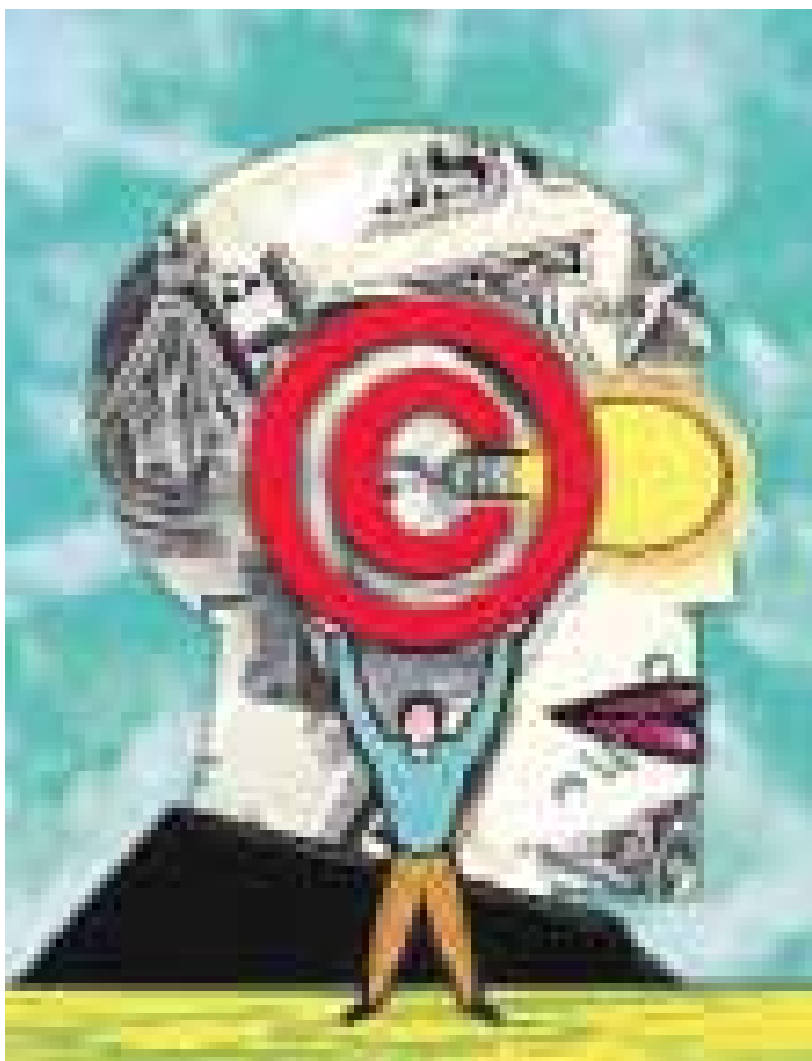
được chia cho các bên theo tỷ lệ như sau: (Tổng số tiền bản quyền thu được sau khi đã trừ các khoản chi phí)

- Nếu từ 10 triệu Yên trở lên thì 40% cho tác giả và 60% cho trường ĐH.

- Nếu trong khoảng 2-10 triệu Yên thì 50% cho tác giả và 50% cho trường ĐH.

- Nếu dưới 2 triệu Yên thì 70% cho tác giả và 30% cho trường ĐH.

Tại Mỹ, thông thường tỷ lệ phân bổ có thể là: 40% cho tác giả sáng chế, 40% cho đơn vị nơi làm việc của tác giả (PTN, Trung tâm, Khoa hoặc Viện



ngiên cứu của trường ĐH nơi tác giả làm việc) và 20% cho TLO (trong trường hợp TLO là đơn vị hạch toán độc lập với trường ĐH).

Tại Thụy Sĩ, các trường ĐH đều có chính sách phân bổ tiền bản quyền cho các bên tham gia giống nhau. Tiền bản quyền thường được chia 03 phần cho 03 bên tham gia chính là trường ĐH (TLO thuộc trường ĐH), cơ sở nơi tác giả nghiên cứu (PTN, Trung tâm, Khoa, Viện) và tác giả. Ví dụ, tại trường ĐH Genève thì mức chia như sau: 1/3 cho trường ĐH (qua TLO), 1/3 cho cơ sở nơi tác giả thực hiện nghiên cứu và 1/3 cho tác giả. Đối với Đại học Basel thì theo tỷ lệ: trường ĐH là 30%, cơ sở nơi tác giả trực tiếp thực hiện nghiên cứu là 30% và tác giả là 40%.

Theo chủ trương khuyến khích ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học (NCKH) và phát triển công nghệ, để

thúc đẩy và tổ chức hoạt động SHTT, các Trường cần quy định cụ thể tỷ lệ phân chia tiền bản quyền dựa trên cơ sở quy định pháp luật của Nhà nước và kinh nghiệm của các trường ĐH tại một số nước trên thế giới như sau:

- (Các) Tác giả: 40-50%

- Trường ĐH (bao gồm cả tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH-CN như phòng thí nghiệm, bộ môn, khoa, trung tâm, viện, bộ phận SHTT và các đơn vị môi giới, trung gian khác (nếu có, tùy theo mức đóng góp): 50-60%.

THÀNH LẬP BỘ PHẬN CHUYÊN TRÁCH VỀ SHTT

Tại các nước phát triển, việc bảo hộ kịp thời quyền SHTT đối với các kết quả nghiên cứu gần như đã trở thành một tập quán trong hoạt động KH-CN. Ở góc độ kinh doanh, các tổ chức có nhiều giao dịch thương mại liên quan

đến quyền SHTT như trường ĐH, viện nghiên cứu, doanh nghiệp đều có bộ phận chức năng quản lý việc khai thác các quyền này.

Nhằm thống nhất đầu mối tổ chức, quản lý và triển khai hoạt động SHTT cũng như CGCN của Trường, việc thành lập văn phòng hoặc trung tâm CGCN mà trước hết là bộ phận chuyên trách SHTT là rất cần thiết và cấp bách theo xu thế chung và kinh nghiệm thực tế tại các trường ĐH nghiên cứu trên thế giới. Bộ phận chuyên trách SHTT không những đóng một vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy đăng ký, theo dõi và bảo hộ các quyền SHTT của các Trường mà còn đóng vai trò là một cơ quan đầu mối thực hiện CGCN, xúc tiến việc thương mại hoá các sản phẩm công nghệ của Trường, liên hệ tìm đầu ra, tìm nguồn tài trợ NCKH và phân chia lợi nhuận cho các bên tham gia theo mô hình một TLO.

Ngoài ra, Bộ phận này được thành lập không chỉ có tác dụng tăng cường hiệu quả trong hoạt động NCKH, CGCN của các Trường mà còn định hướng hoạt động NCKH-CGCN trên cơ sở quyền SHTT đã được bảo hộ, tăng cường thu nhập cho các Nhà khoa học và trường ĐH, đảm bảo việc đầu tư của các doanh nghiệp với những công nghệ đã được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích.

Tuy nhiên, tùy thuộc điều kiện tài chính, nhân lực và hoàn cảnh thực tế, các trường ĐH kỹ thuật có thể thiết lập Bộ phận tổ chức và quản lý hoạt động SHTT theo khả năng và quy mô của mình. Tùy thuộc điều kiện mỗi trường, bộ phận SHTT có thể được thành lập như một bộ phận trực thuộc trường như phòng, ban hoặc có thể mang tư cách pháp lý hoạt động như một đơn vị hạch toán độc lập, có con dấu riêng như một trung tâm.

PHAN QUỐC NGUYỄN

CÂU CHUYỆN VỀ DANH VÀ THỰC

PGS.TS NGUYỄN TRƯỜNG LỊCH

Từ xa xưa, nhân dân ta thường có câu nói cửa miệng “danh bất hư truyền” và “hữu danh vô thực” để bàn về thế thái nhân tình. Danh bất hư truyền là nhằm ngợi ca về những người nổi tiếng về đạo đức và tài năng, đặc biệt tài năng đó được thực sự công hiến cho nhân dân, cho đất nước ở bất kì cương vị nào. Xin kể ra đây một vài tấm gương tiêu biểu trong cuộc sống. Từ thế kỷ XIV, danh nhân Chu Văn An (?-1370), ở ngoại thành Thăng Long, sau khi đỗ tiến sĩ không ra làm quan, mà chỉ ở nhà mở trường dạy học truyền bá đạo Nho và phê phán mê tín dị đoan, hủ tục. Trường đã hội tụ được nhiều sinh đồ tài hoa, mà thành đạt nổi bật phải kể đến Tiến sĩ Phạm Sư Mạnh, Tiến sĩ-nhà thơ Lê Quát. Từ đấy danh tiếng Chu Văn An ngày càng lớn, cho nên vua Trần Minh Tông (1314 - 1929) vời ra làm tư nghiệp Trường Quốc tử giám và dạy thêm hoàng tử. Ông viết sách giáo khoa để tiện việc dạy học. Đến đời vua Trần Thái Tông, chính quyền xã tắc suy đồi hư hỏng, quan lại tham nhũng, Chu Văn An viết bản “Thất trảm sớ” (Sớ dâng vua xin chém bảy viên gian thần). Không được vua chấp nhận, ông xin từ chức về ở ẩn tại núi Chí Linh. Các thế hệ sĩ phu đời sau đều coi ông là bậc thầy tiên bối đáng kính trọng; danh tiếng Chu Văn An vượt qua thời gian, không gian, trở thành “bậc danh sáng bất hư truyền” khắp gần xa cho đến tận ngày nay trên mọi miền đất nước.

Nếu ai đến miền Bắc huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh, trên một ngọn đồi cao, bên đường số 8 Việt Lào sẽ có dịp ngắm nhìn bức tượng chân dung rất lớn can vị danh y Hải Thượng Lãn Ông - Lê Hữu Trác (1720 - 1791). Vốn



quê tại Hải Dương, thuộc dòng dõi quý tộc, tuy đã tham gia việc binh, có lập công ít nhiều, nhưng rồi đột ngột chối bỏ việc quan, lui về quê mẹ học nghề Đông y, chữa bệnh cho nhân dân. Say mê nghề y, hết lòng với nhân dân, chăm lo khai thác cây thuốc tại núi rừng địa phương, Hải Thượng trở thành thầy thuốc danh tiếng bậc nhất với phương châm “Nam dược trị nam nhân”. Tấm lòng nhân ái của ông dạt dào khắp thôn làng, nửa đêm gà gáy dân quê xa xôi vẫn có thể chạy đến nhà ông nhờ đi cấp cứu chữa bệnh; ông luôn sẵn sàng, không hề đòi hỏi tiền nong. Bà con thường nói với nhau, đúng là vị lương y, danh bất hư truyền. Gần đây một nhà văn Pháp đã viết cuốn tiểu thuyết khá hay về danh y Hải Thượng. Ngày nay, Nhà nước ta đang có dự án chương trình UNESCO đề nghị công nhận ông là danh nhân văn hóa thế giới.

Tuy vậy, mặt khác thời nay dân ta vẫn thường hay nói đến cụm từ “hữu danh vô thực!” Nếu bàn thảo kiểu văn về thì cụm từ này mang nghĩa trái ngược với cụm từ kia, nhưng lại có họ hàng gần gũi. Thật ra hiện tượng đó không hiếm, nó đang diễn ra hàng ngày trong đời sống. Chẳng hạn,

ông Huỳnh Ngọc Si vốn có “danh” là nguyên Giám đốc Sở Giao thông vận tải, kiêm Giám đốc Ban Quản lý Dự án đại lộ Đông Tây và môi trường nước Thành phố Hồ Chí Minh, nghĩa là danh cũng lớn đấy chứ! Nhưng đến “ngày 18-10 Tòa án Nhân dân TP.HCM tuyên phạt tù chung thân”, vì “tội nhận hối lộ trên 2 triệu USD” từ phía Nhật Bản (Báo Tuổi trẻ 19-10-2010)

Ông Bình - Tổng Giám đốc VINASHIN cũng đã có danh lớn, song để thất thoát tiền Nhà nước hàng chục ngàn tỉ đồng và đưa con trai, em trai vào năm giữ các bộ máy điều hành, rồi báo cáo không đúng sự thật (lỗ 1600 tỉ, báo lãi 750 tỉ (Báo Tuổi trẻ 21-10-2010). Đúng là “hữu danh vô thực” cả về đạo đức lẫn trách nhiệm.

Còn ông Nguyễn Trường Tô, nguyên Chủ tịch tỉnh Hà Giang cũng là người có “danh xung long trọng can người đứng đầu một tỉnh, nhưng đã bị Thủ tướng cách chức, vì lối sống trụy lạc! Đích thị là “hữu danh vô thực về đạo đức”, thật khó lòng thanh minh.

Nếu nói “bằng cấp cao” là một thứ danh thì vị Phó bí thư Yên Bái và vị Giám đốc Sở Văn hóa Phú Thọ đạt được tấm bằng Tiến sĩ ngoại quốc chỉ sau 6 tháng, thật là lũng danh đến “ki diệu khủng khiếp”.

Câu chuyện Danh và Thực không dễ gì thông suốt trong một vài buổi nhàn đàm, mà chủ yếu là pháp luật Nhà nước cần phải quy định cụ thể, gắn liền với sự tự thức tỉnh lương tâm mỗi người...



ROBERT HOOKE (1635 – 1703):

NHÀ KHOA HỌC ĐA TÀI NGƯỜI ANH

Robert Hooke sinh ngày 18 tháng 9 năm 1635 tại đảo Wight ngoài khơi bờ biển phía nam nước Anh. Cha của Robert là giáo sĩ Tin Lành, qua đời khi cậu mới 13 tuổi. Vào thời gian này, Robert chuyển lên Thành phố London để học nghề với Sir Peter Lely, một họa sĩ hàng đầu về vẽ chân dung. Mặc dù Robert có tài nhưng cây cọ và các chất liệu vẽ cũng như cách làm việc không thích hợp

với sức khỏe yếu đuối của cậu. Robert Hooke đành thôi nghề hội họa, quay sang học một nghề khác.

Khi qua đời, cha của Robert Hooke để lại cho con 100 bảng Anh. Vào thời bấy giờ, đây là một số tiền rất lớn. Nhờ món tiền này, Robert theo học trường Westminster cho đến 18 tuổi rồi sau đó vào trường đại học Oxford. Trong thời gian này, Robert làm nhiều công việc để kiếm thêm tiền đồng

thời vẫn là một sinh viên xuất sắc.

Khi theo Đại học Oxford, Robert Hooke gặp Christopher Wren và Robert Boyle. Boyle hơn Hooke 8 tuổi và là một nhà khoa học xuất sắc giàu có. Boyle đã mượn Hooke làm người phụ tá trong phòng thí nghiệm. Nhiều người tin rằng các công trình nghiên cứu của Boyle, kể cả các định luật về chất khí, đều do khả năng tinh thần và tài khéo léo của Robert

Hooke. Khi chiếc bơm chân không ra đời trong phòng thí nghiệm của Boyle và được mọi người biết đến gọi là chiếc máy của Boyle, thì chính Robert Boyle đã tuyên bố công khai về công lao của Hooke trong việc phát minh chiếc bơm này.

Còn về Christopher Wren, nhà khoa học nổi danh về Hình học vào năm 1660, là Giáo sư Thiên văn của Trường Đại học Oxford. Năm 1663, Wren theo nghề kiến trúc và trở nên nổi tiếng do vẽ kiểu nhà thờ Saint Paul của Thành phố London. Tại nhà riêng của Wren, các nhà khoa học Anh đã tụ họp lại thành Trường Vô hình và sau đó phát triển thành Viện Khoa học Hoàng gia (The Royal Society).

Vào năm 1662, Robert Hooke được bổ nhiệm làm Trưởng ban Khảo sát (curator of experiments) của Viện Khoa học Hoàng gia, nhiệm vụ chính là thực hành lại các thí nghiệm cho các hội viên khác, nhờ vậy ông đã quen thuộc với các ngành khoa học thịnh hành vào thời bấy giờ. Robert Hooke được bầu làm hội viên của Viện Hoàng gia vào năm 1663 và được bổ nhiệm làm Giáo sư Hình học (Gresham Professor) của Đại học Oxford vào năm 1665.

Khi Viện Hoàng gia nhận được các bức thư của Anton Van Leeuwenhoek mô tả những điều tìm thấy trong thế giới cực nhỏ, Viện đã hỏi mượn chiếc kính hiển vi của nhà phát minh người Hà Lan nhưng bị khước từ. Robert Hooke được Viện giao phó cho việc kiểm chứng các khám phá của Van Leeuwenhoek, ông liền chế tạo một kính hiển vi kép rất hữu dụng rồi sau đó còn thực hiện hơn 60 công trình khảo sát bằng kính hiển vi, khám phá ra tế bào thực vật. Hooke vẽ một cách rất tỉ mỉ những gì ông đã quan sát thấy, chẳng hạn như cách cấu tạo của lông chim, mắt ruồi, con rận, con bọ chét. Những bức vẽ giá trị này được ông phổ biến qua tác phẩm *Micrographia* xuất bản vào năm 1664. Như vậy, Robert Hooke là người đã phổ biến cách chế tạo và cách dùng kính hiển vi, trong khi Van Leeuwenhoek được gọi là cha đẻ của thứ kính đó.

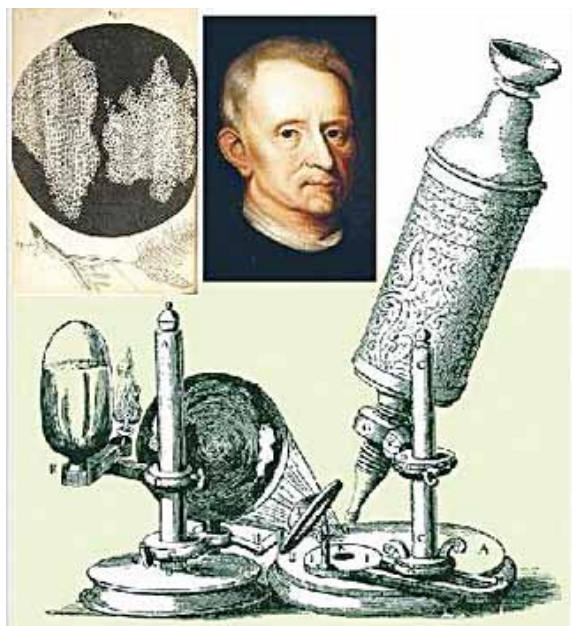
Vào năm 1666, Thành phố London đã xảy ra một trận hỏa hoạn lớn. 80% thành phố bị thiêu rụi. Công việc thiết kế lại thành phố được giao cho Christopher Wren và Wren đã thuê Robert Hooke làm phụ tá. Chính Robert Hooke đã vẽ nhiều đồ án gồm những công sự xây cất vuông góc, với các đường phố thẳng góc với nhau. Thành phố được thiết kế rất

hoàn hảo, nhưng một số dự án bị bác bỏ do sự phản đối của chủ nhân các tòa nhà còn lại. Cũng vì thế Thành phố London ngày nay vẫn còn nhiều đường phố chật hẹp.

Robert Hooke là một nhà chế tạo dụng cụ khéo léo. Ông đã mang kiến thức về quang học của mình áp dụng vào việc đo lường thiên văn. Hooke cũng đã vẽ nhiều dụng cụ đo đạc hàng hải gồm dụng cụ đo bằng âm thanh, dụng cụ đo nước biển ở các chiều sâu khác nhau. Hooke còn cho ấn hành các tập san khí tượng dưới quyền bảo trợ của Viện Hoàng gia. Ông cũng xác định sự ảnh hưởng tới thời tiết do cách xoay tròn của địa cầu và do sự bức xạ của mặt trời.

5 năm trước khi Isaac Newton phổ biến tác phẩm "Nguyên lý" trong đó có nói về lực vạn vật hấp dẫn, Robert Hooke đã trình bày một bài về lực hấp dẫn trong vũ trụ. Tới khi tác phẩm của Newton ra đời, Hooke cho rằng Newton đã dùng kiến thức của mình. Vì vậy, giữa hai nhà khoa học này đã xảy ra xích mích. Thực tế, Newton đã lập công thức cho lý thuyết của ông 10 năm trước khi tác phẩm "Nguyên lý" được xuất bản.

Vào năm 1676, Robert Hooke phổ biến định luật đàn hồi theo đó độ giãn của lò xo tỉ lệ với sức kéo. Nguyên tắc này được áp dụng vào việc phát minh ra lò xo xoắn. Cách phân tích



lò xo giúp ông phát minh ra đồng hồ. Vào thời bấy giờ, nhiều người đã dùng đồng hồ quả lắc nhưng phải đặt tại một nơi cố định. Nếu mang lên tàu biển, đồng hồ sẽ chỉ sai giờ và sẽ chạy chậm lại nếu tới gần đường xích đạo do trọng lực giảm. Robert Hooke đã thay thế quả lắc bằng một bánh xe chao và dùng một lò xo cân bằng (balance spring) dao động theo nhịp độ đều đều chung quanh tâm. Lần này, Hooke đã thành công trong cách cải tiến đồng hồ nhưng một phát minh tương tự đã được Christian Huygens công bố vào năm 1675, vì vậy lại xảy ra xích mích, nhưng sau đó giới khoa học đều đồng ý rằng Hooke đã khám phá ra trước và bằng phát minh của Huygens vẫn có giá trị.

Tại Viện Khoa học Hoàng gia, Robert Hooke đã giữ chức tổng thư ký cho tới năm 1682, rồi khi không còn đảm nhiệm chức vụ này, ông vẫn gửi các bài khảo cứu tới Viện. Robert Hooke không lập gia đình. Ông chỉ có một người cháu gái sinh sống với ông để chăm sóc công việc nội trợ. Hai năm sau khi ông qua đời vào năm 1703, các tập sách ghi chú của ông được xuất bản với 400 000 chữ, chứng tỏ kiến thức của ông rất uyên bác về nhiều phương diện khoa học.

PHẠM VĂN TUẤN



VỀ ĐẸP CỦA ĐỜI SỐNG KHOA HỌC QUA LĂNG KÍNH HIỂN VI

ĐÁNH GIÁ CAO VỀ ĐẸP CỦA ĐỜI SỐNG KHOA HỌC QUA LĂNG KÍNH HIỂN VI, TẬP ĐOÀN OLYMPUS MỸ HẰNG NĂM ĐỀU TÀI TRỢ CHO CỤC THI NHIỆP ẢNH QUỐC TẾ ĐỂ TÔN VINH NHỮNG BỨC ẢNH ĐẸP NHẤT ĐƯỢC CHỤP QUA KÍNH HIỂN VI.



>> TS Igor Siwanowicz



>> Tác giả Yanping Wang



>> Tác giả Mike Crutchley

>> Jan Michels



>> Tác giả M.Reza Dadour





>> Tác giả James Nicholson

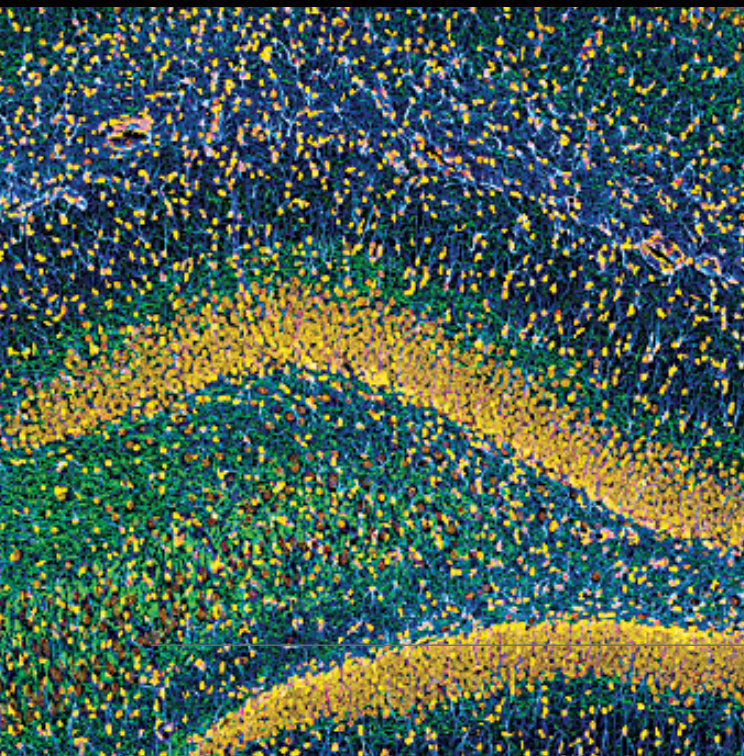


>> Tác giả Wolfgang Bettighofer

>> Tác giả Jerzy Gubernator



>> Tác giả Thomas Deerinck



TIN KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ

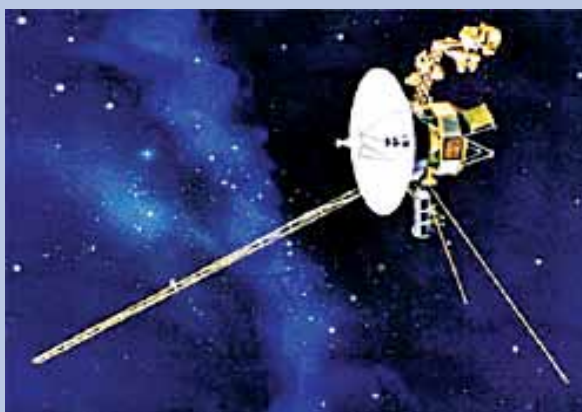
VOYAGER 1 ĐẾN KHÔNG GIAN LIÊN HÀNH TINH

Voyager 1 đã tiến vào vùng không gian ngoài cùng của Hệ mặt trời, nơi tốc độ gió mặt trời (những luồng điện tích phóng ra từ vùng thượng quyển) bằng 0. Theo Ed Stone, nhà khoa học thuộc Viện Công nghệ California (Mỹ), phi thuyền này đã tiến gần đến vùng không gian liên hành tinh. Voyager 1 đã đi qua một quãng đường mà chưa có vật thể nào trên Trái đất từng thực hiện được.

Nó đã ở cách mặt trời 17,4 tỉ km kể từ khi được NASA phóng lên không trung vào ngày 5.9.1977. Sau khi bay ngang các hành tinh khổng lồ (sao Mộc, sao Thổ), phi thuyền tiếp tục hành trình vô tận trong vũ trụ và vào năm 2004 đã vượt qua ranh giới của Hệ mặt trời, vốn được biết đến với cái tên termination shock. Đây là khu vực mà gió mặt trời

giao với sóng xung kích, khiến chúng di chuyển chậm dần và tăng nhiệt. Khu vực bên ngoài termination shock, nơi Voyager 1 đang hiện diện, được gọi là heliosheath. Còn vùng rìa Hệ mặt trời là biên giới vũ trụ (heliopause).

Heliosheath tạo thành một kết cấu bầu dục vĩ đại hết sức hỗn loạn. Một khi Voyager 1 vượt khỏi khu vực này và tiến vào heliopause, nó chính thức có mặt tại không gian liên hành tinh. Hiện phi thuyền này đang tiến tới rìa Hệ mặt trời với vận tốc khoảng 61.155 km/giờ.



Theo tính toán của NASA, Voyager 1 có thể vào biên giới của không gian liên hành tinh vào năm 2014.

Thiết bị cảm biến trên Voyager 1 đã liên tục ghi nhận tốc độ của gió mặt trời xung quanh phi thuyền. Vào tháng 8.2007, gió mặt trời thổi với tốc độ ổn định khoảng 209.214 km/giờ. Từ đó, tốc độ này giảm khoảng 72.420 km/giờ mỗi năm. Vào tháng 6, thiết bị cảm biến bắt đầu chỉ vào số 0. Các nhà khoa học NASA đã kiểm tra kết quả trong nhiều tháng để chắc rằng nó hoạt động chính xác.

"Khi nhận ra rằng đồng hồ liên tục chỉ vào số 0, tôi cảm thấy vô cùng sửng sốt", Rob Decker, một chuyên gia về Voyager nói. Như vậy, sau 33 năm hoạt động không ngơi nghỉ, Voyager 1 đã cung cấp một kiến thức hoàn toàn mới cho các nhà khoa học trái đất.

HAO NHIÊN

KHÍ GÂY MÊ LÀ "SÁT THỦ" MÔI TRƯỜNG

Một nghiên cứu mới phát hiện rằng khí gây mê dùng trong phẫu thuật có tác động vào sự ấm lên toàn cầu.

Lượng khí được dùng cho một cuộc phẫu thuật bất kỳ là khá nhỏ nên sự ấm dần lên toàn cầu không phải là lý do hợp lý để tẩy chay một thủ tục cần thiết như thế. Tuy nhiên, khí gây mê là những chất giữ nhiệt mạnh và lượng khí thải - dù rất nhỏ - từ 200 triệu quy trình y tế này mỗi năm cũng ngang ngửa với khí thải từ 1 triệu ô tô chở khách (hoặc một nhà máy điện vận hành bằng than đá). Ole John Nielsen, chuyên gia Trung tâm Nghiên cứu khí quyển Copenhagen (Đan Mạch), nói: "Giờ đây đã có những con số chính xác về tác động đối với khí hậu của các khí này và các bác sĩ nếu có thể, hãy chọn loại khí có tác động thấp nhất".

Nielsen và các cộng sự đã chọn nghiên cứu 3 trong số những loại khí phổ biến



nhất được dùng gây mê là isoflurane, desflurane và sevoflurane. Trước khi phẫu thuật, bệnh nhân được cho hít hỗn hợp các khí này với ô-xy hoặc nitrous oxide. Nhưng cơ thể chúng ta chỉ chuyển hóa được một phần nhỏ trong số đó. Thay vào đó, hơn 95% lượng khí thoát vào môi trường.

Các nhà khoa học tính toán khả năng giữ nhiệt của khí bằng cách đo năng lượng hồng ngoại trong môi trường phòng thí nghiệm có kiểm soát. Các nhà nghiên cứu cũng tính toán xem mỗi loại khí đó tồn tại bao lâu khi nó

được thả vào không khí. Nghiên cứu chỉ ra rằng, 1 kg khí gây mê có khả năng giữ nhiệt tương đương với 1.620 kg khí CO₂.

Các chuyên gia Đan Mạch nói rằng kết quả nghiên cứu của họ, được công bố trên chuyên san British Journal of Anaesthesia, đã cung cấp dữ liệu đầu tiên về tác động của các loại khí này đối với môi trường. Theo Dan Jaffe, chuyên gia hóa học khí quyển tại Đại học Washington (Seattle, Mỹ): "Có một xu hướng bỏ qua vấn đề này vì cho rằng đó là một tác động nhỏ bé. Đúng vậy, nhưng đừng quên là biến đổi khí hậu được tạo thành từ hàng tỉ các ảnh hưởng nhỏ".

Jaffe nói thêm rằng 3 khí trên cũng có mức độ ảnh hưởng môi trường khác nhau. Sevoflurane, với khả năng lưu lại trong không khí dưới 2 năm, có vẻ như gây thiệt hại ít nhất. Desflurane, kéo dài gần 9 năm, có tác động lớn nhất.

KHANG HUY

ĐÃ CÓ SỰ BÙNG NỔ GIEN CÁCH ĐÂY KHOẢNG 3 TỶ NĂM

Các nhà nghiên cứu Mỹ cho biết, một sự bùng nổ gen mới cách đây hơn 3 tỷ năm đã tạo ra hơn 1/4 bản đồ DNA của toàn bộ sự sống hiện hữu trên Trái đất, theo hãng tin UPI.

Các nhà khoa học thuộc Viện Công nghệ Massachusetts cho hay, khoảng 27% trong tổng số họ gen hiện hữu được sinh ra trong khoảng 2,8 tỉ đến 3,3 tỉ năm trước đây.

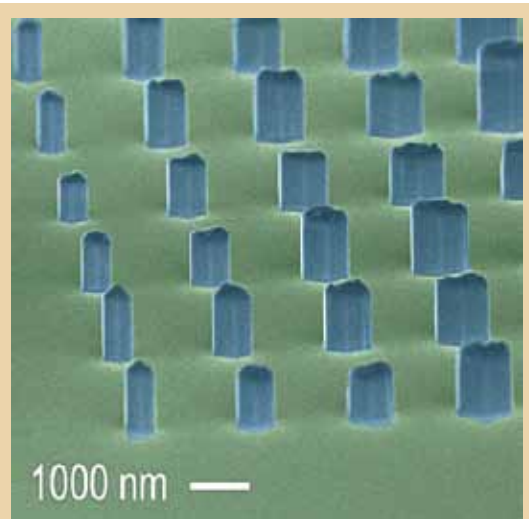
Theo các chuyên gia sinh học Eric Alm và Lawrence David, sự bùng nổ gen mới xảy ra trước khi một số thay đổi quan trọng xảy ra trong thành phần hóa học ban đầu của Trái đất, trong đó phải kể đến sự xuất hiện của những lượng lớn khí ô-xy trong khí quyển.

Hóa thạch của các sinh vật hàng tỉ năm tuổi khó tìm thấy, nhưng đáng chú ý là các nhà nghiên cứu đã tìm được một lớp hóa thạch phân tử hàng tỉ năm tuổi trong các bản đồ gen của những sinh vật đang sống.

Các chuyên gia Mỹ tin rằng nghiên cứu của họ có thể cho thấy, những sinh vật ban đầu hưởng ứng và giúp thay đổi thành phần hóa học của Trái đất.

Họ lưu ý rằng các gen sử dụng ô-xy xuất hiện vào cuối thời kỳ bùng nổ gen cách đây khoảng 2,8 tỉ năm, khá lâu trước khi ô-xy bắt đầu tích tụ trong bầu khí quyển khoảng 2,5 tỉ năm trước.

QUYÊN QUÂN



PIN NANO NHỎ NHẤT THẾ GIỚI

Một loại pin nhỏ nhất thế giới cấu tạo bằng dây nano vừa được các nhà khoa học tại phòng thí nghiệm quốc gia Sandia ở New Mexico (Mỹ) sáng chế.

Đây là loại pin cực mỏng với một sợi dây nano nhỏ hơn cả sợi tóc người với đường kính chỉ rộng 100 nanometre. Cực dương được cấu tạo bằng acid thiếc và cực âm làm bằng acid coban treo lơ lửng trong một chất điện phân ion lỏng. Khi có dòng điện chạy qua, dây nano này sẽ kéo dài ra đến gần gấp đôi và xoắn lại ở giữa. Tuy nhiên, chúng vẫn có thể dẫn điện tốt mà không bị hư hỏng, đồng thời có thể chứa điện tích gấp hai lần pin lithium-ion hiện tại.

Với loại pin này, không những các nhà khoa học nghiên cứu được cách thức truyền điện để tạo ra các loại pin tốt hơn giảm khuyết điểm, còn tránh hiện tượng đoãn mạch nhằm kéo dài tuổi thọ pin. Đồng thời, loại pin này còn có thể ứng dụng vào những thiết bị nhỏ gọn, rẻ và có dung lượng lưu trữ điện năng nhiều hơn cho các loại phương tiện giao thông, máy tính xách tay, điện thoại di động...

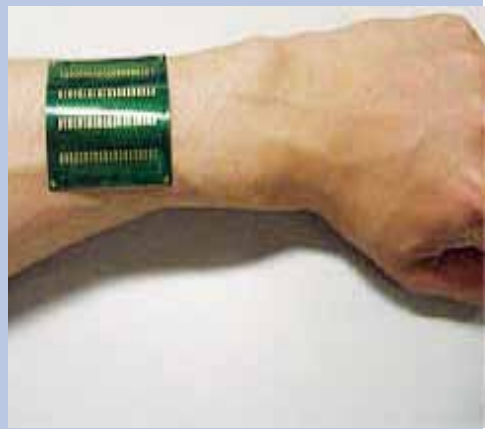
TẠO ĐIỆN TỪ NHIỆT VÀ ÁNH SÁNG

Các kỹ sư của phòng thí nghiệm Fujitsu thuộc hãng Fujitsu (Nhật Bản) vừa chế tạo một thiết bị độ dao có thể tạo năng lượng điện từ cả nhiệt lẫn ánh sáng (ánh).

Được tạo thành từ một loại vật liệu hữu cơ có các mạch điện được kết nối với hai loại vật liệu bán dẫn, thiết bị này có chức năng như một tế bào quang điện lẫn một máy phát nhiệt điện. Nó có thể sản xuất điện ngay cả từ ánh sáng trong nhà ở chế độ quang điện và cũng có thể tạo ra điện từ nhiệt độ cơ thể người (ở chế độ nhiệt điện).

Thiết bị này ít tốn kém lại rất tiện lợi vì không cần dây dẫn.

NLD



TRE CÓ THỂ GIÚP LÀM NGUỘI TRÁI ĐẤT

Ngoài khả năng nuôi sống hàng tỉ người, tre còn có thể trở thành vũ khí hiệu quả trong cuộc chiến chống hiện tượng nóng lên toàn cầu, Mạng lưới Cây Tre Quốc tế (INBAR) khẳng định.

ông Coosje Hoogendoorn, tổng giám đốc INBAR, nói tre là nguồn lực to lớn đối với sự phát triển kinh tế. Loại cây thường xanh đa niên thân gỗ này phân bố rộng rãi ở nhiều nước nghèo nhất thế giới thuộc châu Phi, châu Á và khu vực Mỹ Latinh. Chiều dài thân của tre có thể tăng thêm tới một mét mỗi ngày. Chúng tạo ra thu nhập cho hơn 1,5 tỉ người. Tổng giá trị giao dịch các loại hàng hóa từ tre trên thị trường toàn cầu lên tới 5 tỉ USD mỗi năm.

"Nhà ở bằng tre xuất hiện cách đây nhiều thế kỷ, song nhiều người vẫn chưa hiểu hết tiềm năng của tre và chỉ coi chúng là một loại cây thân gỗ

có giá trị thấp. Trên thực tế, tre chịu lực tốt hơn thép, rẻ hơn gỗ, tiêu tốn ít năng lượng hơn trong quá trình chế biến so với xi măng và có thể chịu được động đất", Alvaro Cabrera, điều phối viên của INBAR tại châu Mỹ



Latinh và vùng Caribe, phát biểu.

INBAR - được thành lập năm 1997 và có trụ sở tại Trung Quốc là một tổ chức liên chính phủ. 36 nước ký kết hiệp định tham gia INBAR nhằm tuyên truyền và thúc đẩy hoạt động thương mại liên quan tới cây tre và

mây. Trong bối cảnh vòng đàm phán mới nhất trong khuôn khổ Hội nghị khí hậu do Liên Hợp quốc chủ trì diễn ra tại thành phố Cancun, Mexico, từ ngày 29/11 tới 10/12, INBAR khuyến nghị lãnh đạo các nước tham gia hội nghị nên dùng tre để hấp thụ bớt khí carbon dioxide (CO₂) trong khí quyển. CO₂ là một trong những loại khí gây nên hiện tượng ấm lên của địa cầu.

Một nghiên cứu khoa học tháng trước cho thấy, khả năng và tốc độ hấp thụ khí CO₂ của một số loài tre có thể sánh ngang với linh sam và bạch đàn.

Ngoài ra, rễ tre còn giúp làm giảm hiện tượng xói mòn đất, ngăn chặn lở đất trên các sườn đồi và bờ sông trong các trận lũ.

Những rừng tre tự nhiên là thiên đường của nhiều loài động vật hoang dã, trong đó có gấu trúc. Tuy nhiên, những đồn điền tre do con người tạo ra lại có thể phá hủy sự đa dạng sinh học.

MINH LONG

HẾT HIV NHỜ GHÉP TỦY

Các chuyên gia Đức tại Đại học Y Charite vừa công bố một trường hợp có lẽ là đầu tiên trên thế giới khi một bệnh nhân có HIV đã được chữa khỏi hoàn toàn.

Theo đó, một người Mỹ đang sống tại Berlin (Đức) đã thoát khỏi căn bệnh thế kỷ sau khi được ghép tế bào gốc để chữa bệnh ung thư máu vào năm 2007. May mắn cho bệnh nhân này là máu của người hiến không chỉ hết sức phù hợp mà còn mang theo cả gen đột biến giúp miễn nhiễm HIV.

Giờ đây, 3 năm sau đó, người nhận không có dấu hiệu của bệnh máu trắng lẫn HIV, và hệ miễn dịch hoạt động tốt, theo nghiên cứu đăng tải trên chuyên san Blood.

"Đây là một trường hợp chứng minh khái niệm vô cùng lý thú về các biện

pháp khác thường có thể dùng để chữa khỏi một bệnh nhân có HIV", theo Reuters dẫn lời TS. Michael Saag của Đại học Alabama (Mỹ). Ông từng là chủ tịch Hội Y khoa HIV, tổ chức tập hợp các bác sĩ chuyên điều trị HIV/AIDS.



Tuy nhiên, TS. Saag cũng tỏ ra thận trọng khi cho rằng phương pháp này có độ rủi ro rất cao và khó có thể trở thành một liệu pháp chữa HIV phù hợp với số đông bệnh nhân.

Cấy ghép tủy xương, hoặc phổ biến hơn là cấy tế bào gốc máu, là một trong những phương pháp chữa trị ung thư, và nguy cơ của nó đối với người bình thường vẫn chưa xác định được.

"Chúng ta không thể áp dụng biện pháp này đối với các cá nhân bình thường vì nguy cơ quá cao", đặc biệt khi những loại thuốc được dùng có thể giúp kiểm soát HIV, theo tiến sĩ Saag, trừ phi một người vừa có HIV mà lại mắc thêm ung thư.

Quá trình chữa trị do các chuyên gia Đức thực hiện hết sức đắt đỏ (tốn hàng trăm ngàn USD) mà nguy cơ rủi ro lại quá cao. Tuy nhiên, thành công của họ có thể cung cấp thêm nhiều manh mối trong việc sử dụng liệu pháp gen hoặc các biện pháp khác để đạt được cùng một kết quả như trên.

HN

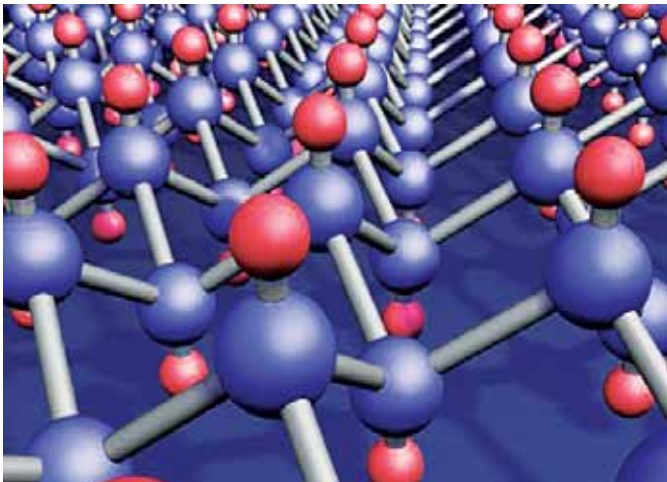
VẬT LIỆU TỰ TÁI SINH

Nhóm chuyên gia nghiên cứu thuộc Đại học bang Arizona đã tạo ra một vật liệu không những cảm nhận được sự hư hỏng trong các cấu trúc - chẳng hạn như sự rạn nứt trong hợp chất composite được gia cố sợi - mà thậm chí còn tự chữa lành vết thương. Cấu trúc này bắt chước các hệ thống sinh học giống như xương để cảm nhận, ngăn chặn tiến trình hư tổn và tự tái tạo.

Vật liệu lạ thường này do Henry Sodano và các đồng sự chế tạo. Họ đã sử dụng các loại "polymer nhớ hình dạng" kết hợp với một mạng sợi quang vừa có chức năng như một thiết bị cảm biến phát hiện sự hư hỏng, vừa là hệ thống kích thích nhiệt để tạo ra phản ứng giống hệt các đặc điểm cảm nhận và tự chữa lành trong các hệ thống sinh học. Một tia laser hồng ngoại dẫn truyền ánh sáng xuyên qua hệ thống sợi quang để đốt nóng vật liệu này, kích thích cơ chế dẻo dai và tự chữa lành.

Hệ thống vật liệu này có khả năng tăng độ dẻo dai của một vật mẫu lên gấp 11 lần. Sau khi làm cho vật mẫu này trở nên dẻo, vết rạn nứt có thể dính lại bằng cách sử dụng tác dụng nhớ hình dạng để khôi phục đến 96% chiều dài ban đầu của vật thể đó. Vật liệu mới có thể được ứng dụng trong phẫu thuật.

KHANG HUY



CÒ KHỔNG LỔ TỪNG SĂN NGƯỜI LÙN?

Các nhà khoa học vừa tìm thấy hóa thạch của một con cò cao hơn 1,7m ở đảo Flores của Indonesia – nơi cư trú của nhiều loài động vật kỳ lạ, trong đó có giống người lùn Homo Floresiensis thời tiền sử, voi lùn, chuột khổng lồ và rồng đất Komodo.

Các nhà khoa học thuộc Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên Quốc gia Smithsonian (Mỹ) và Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên Quốc gia (Indonesia) tìm thấy hóa thạch xương chân và một phần cánh của loài cò khổng lồ có tên khoa học là *Leptoptilos robustus* trong động Liang Bua. Họ xác định, con cò sống cách nay 20.000 - 50.000 năm.

Một số nhà khoa học cho rằng, cò khổng lồ từng ăn thịt các loài động vật nhỏ hơn, trong đó có người lùn Homo Floresiensis. Tuy nhiên, TS. Hanneke Meijer, người tham gia phát hiện và nghiên cứu hóa thạch cò khổng lồ, cho rằng đó chỉ là giả thuyết, không có bằng chứng.

Ngày nay, loài cò khổng lồ vẫn còn với chiều cao tối đa khoảng 1,5m, nặng khoảng 9kg, chủ yếu ăn xác thối.

TP

ĐÀI QUAN SÁT HẠT NEUTRINO LỚN NHẤT THẾ GIỚI

Đài quan sát này có tên IceCube, được xây từ một khối băng khổng lồ ở cực nam của Nam cực, nhằm phát hiện các hạt neutrino Việc xây dựng IceCube đã hoàn tất vào ngày 18-12 vừa qua. Trên thực tế nó đã bắt đầu thu thập dữ liệu về hạt neutrino trong nhiều năm qua.

Neutrino là các hạt dưới nguyên tử có tốc độ gần bằng vận tốc ánh sáng. Một số hạt neutrino xuất phát từ Mặt trời, trong khi số khác đến từ các tia vũ trụ tương tác với bầu khí quyển Trái đất và những nguồn khác như các vụ nổ ngôi sao trong dải ngân hà và các thiên hà ở xa. Các hạt này rất khó theo dõi, vì vậy các nhà khoa học đã dùng băng với hi vọng "bắt" được các hạt neutrino khi chúng đâm vào một trong các nguyên tử hình thành các phân tử băng. Việc quan sát và nắm bắt được hạt neutrino có ý nghĩa quan trọng, có thể giúp vén bức màn bí ẩn về các tia trong vũ trụ, cho phép con người hiểu biết nhiều hơn về Dải ngân hà...

MINH ANH





ĐẠO CỜ & ĐẠO LÀM NGƯỜI



Xa Hà Nội mới mấy tháng mà đã da diết nhớ! Ai đó đã bảo rằng, Hà Nội vừa đầm thắm, dịu dàng như nàng thiếu nữ dậy thì vừa mãnh liệt, nóng bỏng như ngọn lửa “có thể nấu chín hạt gạo dẻo thơm nhưng cũng có thể đốt cháy cả rừng”. Với tôi, Hà Nội hiện hữu trong nỗi nhớ là những khi đi dạo trên con đường quanh Hồ Gươm, một bên tấp nập dòng người xe và một bên là hàng cây xanh tỏa bóng trên mặt hồ phẳng lặng, bình yên để cảm nhận hai mặt của cuộc sống, một mặt hướng ngoại ồn ã, hối hả, năng động, mặt khác hướng nội, trầm lắng, yên bình. Một chiều nào, dừng chân lâu hơn, kĩ hơn một chút bên bờ Hồ, ta chợt nhận ra bên cạnh tháp Rùa, tháp Bút,... cổ kính, rêu phong là những nét rất đời thường nhưng độc đáo, cuốn hút: mấy cụ già tóc bạc phơ phơ cùng những chàng thanh niên “mặt búng ra sữa” đắm chiêu, ngắm ngợi bên những bàn cờ tướng ven hồ. Ta cảm thấy như mình lạc vào một thế trận cờ kì vĩ với san sát các cuộc chơi.

Chẳng biết từ bao giờ, Hồ Gươm đã trở thành trung tâm của sinh hoạt văn hoá cờ tướng, một môn thể thao trí tuệ thu hút người chơi mọi lứa tuổi. Người ta quy tụ về quanh bàn cờ đầu chỉ để thi thố tài năng, trao đổi học hỏi lẫn nhau mà quan trọng hơn là để có những phút giây thanh thoi, thư giãn, cùng ngắm ngợi về thế sự, cuộc đời. Điểm tập trung các bàn cờ nhiều nhất là bờ hồ phía tây, đối diện với khu tượng đài vua Lê Thái Tổ và phía sân bên trong đền Ngọc Sơn. Trung bình có khoảng 25 - 30 bàn cờ nằm rải rác dọc bờ hồ, đôi khi tràn sang cả góc hồ phía phố Hàng Khay, còn trong đền Ngọc Sơn, số lượng có ít hơn nhưng cũng phải đến cả chục bàn. Mỗi bàn chỉ có 2 người chơi nhưng có đến 5 - 6 người xem và bình luận, chính điều này đã tạo nên sức hút và sự rộn rã của những bàn cờ tướng. Những người già chơi cờ lâu năm ở bờ hồ kể rằng, từ những năm cuối thập kỷ 80 của thế kỷ XX, người ta đã thấy xuất hiện bàn cờ tướng trên phố Lê Thái Tổ, dần dần người chơi ngày càng đông nên các bàn cờ đã mở rộng ra phía bờ hồ đối diện...

Trước đây, phần lớn người chơi cờ ở bờ hồ là các cụ cao niên đã về hưu an nhàn, thanh thản việc đời. Ngoài thư giãn, hóng mát, bàn cờ còn là nơi để các cụ gặp gỡ, giao lưu, chia sẻ nỗi niềm. Cụ Lê Văn Tân cho biết, con người ta muốn thành công dù là chuyện lớn hay chuyện nhỏ, điều đầu tiên cần phải có là tính cẩn thận. Chơi cờ tướng không chỉ là một cách thư giãn mà còn là cách



để rèn luyện con người bởi khi chơi, người cầm quân không thể vội vàng, qua quýt trong mỗi nước đi. Bây giờ thì chẳng những các bậc cao niên mà ngay cả những người trẻ cũng mê chơi cờ tướng. Thế mới có chuyện, nhiều du khách nước ngoài đã rất ngạc nhiên khi chúng kiến những “hội” cờ tướng bên bờ hồ Gươm, thấy cả tóc bạc, tóc xanh xen lẫn, hòa đồng. Bên cạnh những lời bình chậm rãi, khoan thai của các cụ là những tiếng cười, tiếng xuyết xoa trước thế cờ hiểm của lớp thanh niên. Môn cờ tướng đã gắn kết được các thế hệ với nhau, không còn sự phân biệt tuổi tác. Khi được hỏi, rất nhiều bạn trẻ chia sẻ rằng, sở dĩ mê cờ tướng ven hồ một phần do không gian cộng đồng đẹp, yên bình và thoáng đãng nhưng quan trọng hơn, đây là một môn thể thao trí tuệ, thể hiện tính cách, khả năng tư duy, tầm nhìn và trình độ của mỗi người, nó còn rèn luyện cho con người khả năng nhìn xa trông rộng, tính cẩn thận và kiên trì...

Cờ tướng Hồ Gươm dân dã với mọi người và chẳng hề từ chối một ai, dù là anh thi đấu hay chỉ chầu rìa. Ta sẽ gặp bên bàn cờ cả những cán bộ còn giữ nguyên cả trang phục công sở, lúc tan tầm tranh thủ sà xuống làm vài ván cho tâm hồn thư thái. Ta cũng sẽ gặp cả những cụ ông râu tóc bạc phơ mê đến độ tịnh tâm và siêu thoát, tự chế ra thế cờ lạ lùng tìm tri âm suốt bao nhiêu năm nay... Ta mới vỡ lẽ ra rằng, đừng tưởng những chiếu cờ dân dã chỉ là một thú chơi giết thời gian của những người nhàn rỗi. Đừng tưởng cái vẻ tầm thường của một ván cờ đường phố lại không mang bao điều cao siêu của đạo cờ và đạo làm người. Có biết bao hảo thủ cờ tướng đất Hà Thành đã trưởng thành từ những chiếu cờ như thế. Các danh cờ Đặng Hồng Việt, Đào Cao Khoa là những người được ghi danh trong bia đá chùa Vua khi ba năm liền dự hội không có đối thủ từng một thời thơ ấu xem các cụ chơi cờ trên phố, đẹp như những tiên ông thoát tục trong bao câu chuyện cổ...

Chiều từ từ đi sâu vào trong lòng hồ Hoàn Kiếm, ánh đèn đường nối tiếp nhau bùng lên sáng rực từng con phố, đám đông quay quanh những bàn cờ vẫn dần nhưng nhiều khi bên những bàn cờ, các đối thủ vẫn đắm chiều như nhập đồng. Khi một nước cờ hay được phối triển, đối thủ cả hai bên đều “vồ đuôi đánh đết”, trầm trồ khen ngợi. Dù chẳng mê chơi cờ vậy mà chính tôi đã không ít lần quên mất sự vận động của thời gian khi đứng xem một trận cờ chiều bên hồ, ai đó bảo chẳng mấy khi tồn tại cái định lượng thời gian trong một chiếu cờ, quả là không sai. Thế mới có chuyện, tàn một cuộc cờ chiều, ngẩng lên đã thấy phố xá vào đêm tự bao giờ...

NGUYỄN KIM VINH



SỐNG TẾT, CHẾT GIỖ

PGS.TS PHẠM VĂN TÌNH

KHI NÓI VỀ AI ĐÓ CÓ CÔNG ƠN, CƯU MANG HAY TỪNG CÓ SỰ GIÚP ĐỠ HẾT SỨC LỚN LAO ĐỐI VỚI TA CẦN PHẢI GHI NHỚ MÃI MÃI, DÂN GIAN TA HAY DÙNG THÀNH NGỮ “SỐNG TẾT, CHẾT GIỖ”. HÀM Ý CÂU NÀY ĐƯỢC BIỂU TRUNG QUA MỘT CÁCH NÓI ẨN DỤ TỪ THỰC TẾ: KHI NGƯỜI MÀ TA CHỊU ƠN CÒN SỐNG THÌ TA PHẢI NHỚ LỄ TẾT CHO CHU ĐÁO, CÒN KHI NGƯỜI ĐÓ MẤT RỒI, TA PHẢI NHỚ CÚNG GIỖ NGHIÊM CHỈNH THEO PHONG TỤC.

TỪ MỘT CÂU CA

Mồng một thì đi tết cha/ Mồng hai tết mẹ, mồng ba tết thầy. Câu ca dao này trong dân gian còn tồn tại khá nhiều dị bản, nghĩa tương đồng cũng có, nghĩa hơi khác cũng có (Mồng một ăn tết nhà cha/ Mồng hai nhà mẹ, mồng ba nhà thầy; Mồng một tết mẹ, tết cha/ Mồng hai tết chú, mồng ba tết thầy...). Nhưng dù có nói theo cách nào đi nữa thì câu chuyện lễ nghĩa ở đây cũng chỉ xoay quanh trong

“ba ngày tết” (Đói ngày giỗ cha, no ba ngày tết). Đây là khoảng thời gian chính, là tiêu điểm của các hoạt động hướng về cái Tết cổ truyền thiêng liêng của dân tộc ta (sang ngày mồng 4, mồng 5 chẳng hạn, không khí tết vẫn còn nhưng cảm xúc và ý nghĩa của nó đã giảm đi nhiều).

Vấn đề đáng nói là các nhân vật được “tết” (và khi chết được “giỗ”) ở đây chỉ có cha, mẹ và thầy. Cha được hiểu là người đàn ông sinh ra ta, là hiện thân của “họ hàng bên nội”. Cũng nghĩa đó, mẹ là hiện thân của “họ hàng bên ngoại”. Còn thầy tức là thầy dạy học. Ngày xưa, nói chung ở các gia đình gia giáo nề nếp, con cái được gửi gắm cho các thầy dạy dỗ ngay từ tấm bé. Thầy đồ nuôi cho ăn, dạy cho chữ nghĩa thánh hiền và cách thức ứng xử ở đời. Quyền uy của thầy rất lớn, có khi còn lớn hơn cả cha mẹ. Điều đó cũng nói lên quan niệm về chữ hiếu và chữ đạo của cha ông ta ngày xưa rất rõ. Nước ta nằm trong vùng ảnh hưởng đậm nét của Nho giáo

(Trung Quốc) vốn coi trọng mọi mối quan hệ xã hội theo thuyết tam cương ngũ thường (tam cương chỉ ba mối quan hệ trong đạo làm người là: vua - tôi, cha - con, chồng - vợ; ngũ thường chỉ năm đức tính chủ yếu mà người đời phải trọng thị: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín). Vậy mà ngay cả tiết nghĩa quân thần (vua - tôi) kia cũng phải đứng sau nghĩa thầy - trò. Vua đang xa giá, gặp thầy dạy học của mình cũng phải xuống ngựa từ xa mà chấp tay cung kính vái chào. Triều đình gặp hệ trọng, vua và quần thần bàn bạc nghĩ chưa ra, nhiều khi phải mời thầy dạy vào cung để thỉnh cầu và nghe lời chỉ giáo...

Vậy là cùng với cha mẹ - những người mà ta phải mang nặng công ơn sinh thành (Công cha như núi Thái Sơn/ Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra) - thầy dạy kia chính là người ta phải "ghi xương khắc cốt", không thể quên mỗi khi tết đến xuân về. Phan Kế Bính, trong Việt Nam phong tục, viết rằng: "Học trò mới vào học gọi là nhập môn, phải kiếm buống cau lạy yết kiến thầy hai lạy. Lúc học gặp khi mông năm ngày tết như tết Nguyên đán, tết Thanh minh, tết Đoan dương, tết Trung thu, mùa nào thức ấy, hoặc cặp gà thúng gạo, hoặc đường mứt bánh trái, hoặc dăm ba quan tiền, tùy tình đã thiếu mà đem đến lễ thầy". Cũng cần nói thêm về hai từ đi tết và đi chúc tết. Chúc tết là đi chúc mừng ai đó nhân dịp tết. Còn đi tết lại hơi khác. Đi tết là mang lễ vật, quà cáp, tiền bạc... để dâng biểu, chúc tụng ai đó nhân dịp tết. Đi tết có thể sớm (thường là trước hoặc trong ngày 30 tết), có thể vào đúng ngày tết, nhưng không thể thiếu lễ vật cần thiết (cau, rượu, gà sống thối, thủ lợn, gạo nếp, hương nến...) Lễ vật có thể nhiều ít tùy gia chủ, nhưng nhất thiết phải có đủ lệ bộ và phải chuẩn bị một cách trang trọng, thiêng liêng.

BÂY GIỜ CÒN THẾ?

Nhưng chuyện lễ tết "thời đại A công" hình như đã đi quá đà và nhuộm đậm màu sắc của cơ chế thị trường.

Ấy là những đối tượng mà người ta chỉ "sống tết, nhưng chết không giỗ". Họ chỉ quan tâm tới hiện tại chứ không hướng mai sau. Có những người, cứ tết đến là nhà cửa tấp nập xe cộ. Hết người ra đến kẻ vào. Thái độ trịnh trọng, lời lẽ cung kính hết cỡ và quà cáp lễ lạt thì còn phải nói: quá mức và ngoài sức tưởng tượng. Một lẵng quà bánh rượu tây, kẹo ngoại? Một chậu quất lung linh cao chạm trần nhà? Dăm thùng bia Heineken hay Coca-Cola uống "nhoè" suốt Tết? Chưa là cái gì cả! Người ta sẵn sàng tết các "đại gia" có quyền có thể bằng hiện vật cực kì "hoành tráng" (có khi cả chiếc ô tô đời mới) kèm những bao lì xì mà giá trị của nó luôn luôn là giấc mơ xa vời của bao người lao động.

Lễ tết, xét về ý nghĩa văn hoá, phong tục, tín ngưỡng

là một nghĩa cử nhân văn. Người đến và người đi, người nhận và người cho đều nhận ra tấm lòng và thịnh tình ở đó. Lễ tết bây giờ đang bị thương mại hoá hết sức tinh vi. Nhiều người đã "mượn hơi tết" để thực hiện một hành vi khác đi xa hơn tết. Đó là một dạng lễ tết có điều kiện. Bởi người nhận không thể đứng dưng trước món quà quá lớn. Một phong bao vài "vé" (hoặc hơn) có sức mạnh rõ ràng của một thông điệp tường minh và "đanh thép": Anh nên lưu ý chuyện mà tôi đang nhờ anh đấy! Có thể là một phi vụ làm ăn, một chỉ tiêu biên chế cho con hay một chân trong bộ máy lãnh đạo... đang nằm trong tay anh và cần "cú hích" của anh. Có món quà nào gửi đi mà không kèm một giao ước "ẩn ý" không lời đâu...

Ngay cả chuyện tết thầy bây giờ cũng đã khác. Bởi có rất nhiều thầy mà ta chỉ tết một lần thôi rồi... quên. Ấy là người thầy mà ta đang phải nhờ, phải lụy. Không có thầy giúp, ta khó qua nổi kì thi, qua nổi hội đồng (nhất là luận văn, luận án của ta đang bị đánh giá là có vấn đề, đang bị "treo"). May quá, tết đến rồi. Đây là cơ hội để "Nhân dịp năm mới, cảm ơn tấm lòng của thầy, em xin có chút quà mọn biểu thầy cô ăn tết thêm vui vẻ". Chút quà mọn ư? Mọn gì mà thầy và cả gia đình nhà thầy "ăn chơi" có lẽ đến cả tháng Giêng cũng chưa với?

Dĩ nhiên, đây cũng chỉ là một mặt biểu hiện của lễ tết bây giờ. Và dĩ nhiên, cũng không phải tất cả mọi người đều bị "đồng hoá" bởi cơ chế thoáng như vậy. Có rất nhiều người, có rất nhiều quan chức, có rất nhiều thầy đã quay mặt với những hành vi lượng hoá tình cảm rất đỗi thiêng liêng kia bằng vật chất. Dù sống còn khó khăn, đạm bạc, họ vẫn giữ được sự trong sạch, thái độ khảng khái và lòng trung thực. Sống tết, chết giỗ, đạo lí dân gian ta xưa đã vậy và nay vẫn vậy. Nhưng nghĩa cả của đạo lí ở đời phải được đặt lên trên hết. Đồng tiền luôn liền khúc ruột mà. Ăn đã vậy biết múa gậy làm sao? Người xưa cư xử thế nào thì hôm nay ta cũng nên nhìn vào mà ứng xử cho phải lẽ.





DA DIẾT NỖI NHỚ NÀNG HAI

Vào những đêm trăng tháng Tám hay Giêng hai, ở các bản người Tày thường có Lễ hội Nàng Hai. Lễ hội Nàng Hai hay còn gọi là lễ mời trăng, được phổ biến khá rộng rãi trong cộng đồng Tày, và có lễ trong các nghi lễ, hội hè của người Tày thì đêm hội Nàng Hai là đêm hội thu hút được nhiều nam thanh, nữ tú tham gia hơn cả.

Ít ai biết trong các nghi lễ hay hội hè lại có một cuộc chơi đầy chất thơ và lãng mạn như hội Nàng Hai. Nàng Hai theo chiết tự tiếng Tày có nghĩa là Nàng Trăng - một trong các tín ngưỡng "Nàng" của người Tày như Nàng Xáy (trúng), Nàng Hương

(hương đốt), Nàng Cuồi (sọt)... Mục đích của Lễ Nàng Hai là vui xuân. Tháng Giêng, người ta làm lễ Kỳ yên giải hạn, cầu phúc, cầu mùa hàng năm sẽ có Nàng Hai. Trong đêm Roỏng Nàng Hai (mời trăng), người đến hội sẽ được nghe những câu lượn giao duyên tình tứ cùng không ít động tác nhập đồng đôi theo câu chuyện tình hy hữu giữa người dương thế với Nàng Trăng. Người già cho rằng, sở dĩ trăng buồn, ánh trăng lạnh lẽo cũng bởi Nàng Trăng nhớ người thương ở cõi trần. Trăng là cái đẹp, là biểu trưng cho sự chia ly, xa cách, là nhớ nhung điệu vợ miên man trong gam màu buồn, bởi Nàng Trăng phải xa người mình yêu ở nơi

trần thế.

Để có được cuộc hát đối giao duyên này, nhất thiết phải có hai người trở lên. Một là Thay (Thầy Pụt) và một thiếu nữ xinh xắn để Nàng Trăng nhập vào, cùng với đó là mẹ trăng và các thiếu nữ chầm theo hầu Nàng Trăng, có vậy mới thỉnh được Nàng về. Người để Nàng Trăng nhập vào phải là thiếu nữ đương xuân, mình bện bộ đồ màu đỏ, đội mũ đỏ. Thầy Pụt là người có cấp vị ít nhất từ Phó thống lệnh binh trở lên (Pụt có nhiều cấp như: phó thống lệnh binh, chánh thống lệnh binh, đô đốc, thượng thư là cao nhất). Sau khi Kiểm pang (kiểm lễ vật) xong, ông Thay của Pụt

bắt đầu làm lễ thỉnh cầu Nàng Trăng giáng thế, còn gọi là “Au khoản đíp” đón Nàng Trăng về nhập vào người trần. Thầy Pụt là người chủ trì việc cúng tế xin phép mở hội bằng cách gieo đồng âm dương, đồng thời tạ ơn các thần đã phù hộ cho một năm mưa thuận gió hòa. Khi đã thực hiện xong nghi lễ thỉnh cầu các thần, Thầy tiếp tục làm lễ cầu phúc, cầu mùa. Sau đó Thầy mời Nàng Trăng xuống với người trần thế bằng câu lượn chứa chất yêu thương, Thầy lượn rằng: “Liệt noọng lồng tu thể ời nời lằng lè đây/ Liệt noọng lồng tu Thầy nằng bường. Liệt noọng lồng tu thể ới nời lín lè xuân. Liệt noọng lồng tu đồng đuổi thể ời nờ. Liệt noọng lồng tu thể lường lè gian/ Liệt noọng lồng tu đuổi quan kết bạn” (Mời em xuống cửa trần gian một ngày/ Mời em xuống nhập cửa Thầy trò chuyện/ Mời em xuống cửa thể vào xuân/ Mời em xuống cùng anh kết bạn).

Khi đã mời được Nàng Trăng về, cô gái bắt đầu có động tác pần tằm tôm, phỏm tằm phạc (ngồi khoanh chân, người quay sát đất thành vòng tròn). Nàng Trăng về, việc đầu tiên là Nàng ban phúc cho hạ giới, cho mùa màng tốt tươi, no ấm, rồi chúc phúc trẻ già, dân bản. Sau khi đã ban phúc xong, Nàng sẽ trò chuyện tâm tình với người thương của mình nơi hạ giới mà lâu nay cách biệt. Đây là đoạn hấp dẫn người xem hơn cả, bởi người ta vừa được chiêm ngưỡng những động tác mềm mại của Nàng Trăng



lại vừa được thưởng thức những câu lượn giao duyên ngọt ngào tình tứ bày tỏ nỗi niềm của Nàng Trăng về những khao khát yêu thương lâu nay cất giữ trong lòng. Nàng Trăng lượn rằng: “Ước lừ noọng cấp pí ờ lờ đây pần pa/ Bấu cần lằng thòm nà cụng im ời ời lờ” (Ước gì em với anh thành vợ thành chồng / Không cần đến ruộng ao cũng thấy là no ấm ...) Người con trai cũng bày tỏ nỗi niềm và khao khát được gần gũi của mình mà lượn lại rằng: “lòi lòi, noọng nờ ới, ới ời noọng, noọng lè nời. Ước lừ pí cấp noọng, ới lờ đây pần pa/ bở mì khẩu lồng mỏ còi lè xa/ Bở mì vại thây nà còi tậu ời nờ”. (Ước gì anh với em thành chồng thành vợ/ Không có gạo cho xuống nời sẽ kiếm/ Không có trâu cày ruộng sẽ mua). Rồi cứ thế Nàng Trăng và Thầy đối đáp với nhau cho đến hết đêm. Những câu lượn

yêu thương, vui mừng phấn khởi cứ vậ ào ra theo xúc cảm của Thầy và Nàng Trăng. Tiếng lượn trong đêm trăng vọng lan mang lại cảm giác yêu thương tràn ngập cỏ cây hoa lá trong cái se lạnh đầu xuân. Câu lượn sương như đọng lại trên từng nụ đào mỏng mảnh, thấm vào trong những giọt sương đêm tinh khiết và đi vào lòng người da diết nhớ thương. Nhưng... Nàng trăng là người của trời, chỗ của nàng là ở mãi trên cao xanh kia nên dù yêu thương đến mấy nàng cũng không thể ở lại được cửa trần gian với người mình yêu thương được.

Khi đêm gần sáng là lúc Nàng Trăng phải về. Trong nỗi nhớ nhung cùng sự chia ly xa cách, Nàng Trăng ngậm ngùi luyến tiếc mà lượn rằng: “Minh noọng dú tu thể bấu an/ Minh noọng dú đuổi quan bấu đây/ Thống noọng mùa phja dạ đuổi tai/ Thống noọng mùa phja hai đuổi mè/ Tả noọng táng dú lè puồn thân/ muột tời bấu mì cần kết bạn” (Số em ở lại cửa trần gian không được/ Em không thể ở lại cửa trần gian nữa rồi/ Đưa em về lại chốn ấy đi thôi/ Đưa em về nơi ấy với mẹ/ Biết là ở một mình buồn thân/ Đến hết đời không có người kết bạn). Câu lượn lúc này nghe xúc động, nghe da diết làm sao. Nàng Hai không có ai bạn, một mình ở vậy nhìn xuống trần gian nên ánh trăng buồn mênh mang và lạnh lẽo nhưng chỗ ở của Nàng là trên ấy không thể nào khác được. Thầy cũng ngậm ngùi tiễn người thương về lại cung trăng bằng câu lượn ngậm ngùi, chua xót, đầy cam chịu, lượn rằng: “Thống noọng mùa Phja dạ đuổi tai/ Thống noọng mùa phja hai đuổi mè/ Cần tọc noọng dú lè buồn lai/ Chẳng chần trừ cạ hai slíp hả” (Biết là đưa em về chốn ấy sẽ buồn/ Biết là đưa em về nơi ấy không vui/ Biết một mình em lẻ loi biết mấy/ Nhưng phải thế mới thành trăng thương nhớ). Và kết luận là cuộc đối đáp giao duyên này chỉ là cho bớt nhớ thôi còn để trăng thì phải ở một mình trên cao xanh kia.

HẢI ANH





NGẬM NGÙI ĐÁM CƯỚI QUÊ

TÔI CÓ MẶT Ở QUÊ ĐÚNG CÁI ĐỘ MÙA ĐÔNG ĐANG CHÍN, VIỆC ĐỒNG VỪA VẼN, NƯƠNG RẶY VẮNG NGƯỜI, GIÓ THỎI HẠNH HAO NÚT NẸ BÀN CHÂN VÀ ĐÓ CŨNG CHÍNH LÀ MÙA CƯỚI.



Ngày xưa, đám cưới ở quê tôi có lệ ăn cỗ đến vài ba ngày, bà con hàng xóm vừa đến giúp đỡ công việc vừa ăn cỗ từ hôm dựng rạp, từ lúc chiếc cổng chào được tết rất khéo từ hai tàu lá dừa tươi cho đến khi hai họ đã nhận rể, giao dâu, tặng trầu lại mặt... Mọi việc chuẩn bị cho đám cưới gia đình đều phải nhờ người giúp chứ không thuê mướn như bây giờ. Bàn ghế, nồi niêu, bát đĩa, ấm chén đi mượn khắp làng, gạo nếp, gạo tẻ mỗi nhà chung tay cho vay vài đấu. Ngày ấy, ở quê tôi bao giờ khách khứa ăn no, uống say, đến đúng giờ lành đoàn nhà trai mới lên đường đón dâu.

Hai bên gặp gỡ, đại diện nhà trai, nhà gái lên có lời thưa chuyện với quan viên hai họ để người già xơi trầu, hút thuốc, trẻ con thì ăn kẹo, cắn hạt bí, nghe nam thanh nữ tú trong làng hát hò. Văn nghệ đám cưới ngày ấy đều tự biên tự diễn, không kịch bản cũng chẳng có người dẫn chương trình, mà tự đùn đẩy, gán ghép thành đôi lên hát mừng cô dâu chú rể. Thế mới có chuyện các "ca sĩ" làng đi dép lê, tay



kẹp điều thuốc thật mộc mạc, nhưng biểu diễn rất say sưa. Còn nhớ như in trong đám cưới của chú tôi, có cô "gái một con" duyên dáng lại hát rất hay, vừa bế con vừa biểu diễn. Đến giữa bài hát, thằng bé ngo ngoạ, ngật ngoạ rồi cùi đầu vào ngực mẹ đòi ăn... vậy là quan khách được một trận cười nghiêng ngả, còn chị ấy thì mặt đỏ bừng vì xấu hổ giữa tiếng vỗ tay, hò reo. Những đám cưới như vậy qua đi còn để lại biết bao dư âm, vui vẻ, dân làng mãi về sau vẫn nhắc lại những chuyện vui, chuyện cười chỉ có trong đám cưới...

Lũ trẻ con bọn tôi ngày ấy hay chạy theo lễ rước dâu, vừa hò reo, vừa chen nhau xem cô dâu chú rể chấp tay khấn trước bàn thờ gia tiên, xem người ta trải chiếu trên giường cưới. Người được chủ nhà mời phải là một cụ già phúc hậu, con đàn cháu đống, ngoan ngoãn thảo hiền, nếu không

cũng phải là một bà khỏe mạnh, được dân làng quý trọng và cả... mắn đẻ. Người được mời sẽ tự tay trải cặp chiếu hoa lên giường cưới ngay trước mặt cô dâu chú rể, vừa trải miệng vừa đọc những lời chúc phúc cho cặp uyên ương trăm năm đầu bạc và thỏa lòng dèm hợp cấn.

Đám cưới ở quê tôi bây giờ vẫn ồn ã, náo nhiệt và cả "hoành tráng" có khi hơn xưa nhưng cái không khí rạo rực, lâng lâng của cả cộng đồng thì dường như vắng bóng. Vào "ngày lành, tháng tốt", có khi khắp làng trên, xóm dưới ở đâu cũng có đám cưới. Tiếng hát karaoke, tiếng nhạc xập xình vọng vang khắp trong ngõ xóm, các ông, bà, cô, bác hấp tấp "chạy xô" từ đám cưới này, sang đám cưới khác. Bây giờ bà con không phải mổ lợn mà là mổ bò. Mâm cỗ, lấy thịt làm chủ đạo và cũng được bày biện khá bắt mắt. Tuy không hào nhoáng như

ở thành phố, nhưng với những người quanh năm chân lấm tay bùn thì đó cũng là sang hơn trước rồi. Ngoài đĩa thịt gà cổ truyền bên cạnh đĩa thịt lợn không thể thiếu thì con bò được giết thịt là món "xông xênh" nhất để gia chủ tỏ lòng hiếu khách. Cổ to như cỡ đám cưới thì phải mời cả làng, thậm chí họ hàng cách nhau đến cả cận 10 đời. Đám cưới nào cũng thuê người dẫn chương trình nói oang oang như lệnh vỡ, khách vừa ăn uống, chúc tụng vừa nghe hát hò. Ai ăn cứ ăn, ai uống cứ uống, gặp nhau lời chào cũng vội, thành thủ đi ăn cỗ cưới cốt cho phải phép với gia chủ là chính. "Ban ngày khách già, ban đêm mới là khách trẻ", sau màn hát hò với những bài hát tình yêu "nồng cháy" là đến màn nhảy tự do. Đôi loa thùng được bật to hết cỡ làm mấy cái phòng bạt bay phàn phật và các chàng trai tha hồ lắc, nhảy, tay chân vung vít...

Chiều nay, bỏ lại sau lưng một đám cưới ồn ào, giao thoa lẫn lộn giữa văn hóa làng xã và phố thị, tôi tha thẩn đi bộ theo lối dẫn ra con sông quê. Nghe gió chiều thổi hanh hao bỗng nhớ não lòng đám cưới của cô út tôi các đây hơn chục năm về trước cũng dẫn dâu bên bến sông này. Ngày đó, đưa dâu bằng đò vì đường sá còn cách trở lắm. Rạp cưới được các chàng trai chòm xóm dựng rất nhanh với một cái cổng kết bằng lá dừa thật đẹp. Bà con về đủ cả trong bữa nhón họ. Không khí rộn rã và ấm cúng. Các nghi lễ đều diễn ra giản đơn nhưng trang trọng và rất cảm động. Các món dọn trong tiệc cưới là thịt gà, vịt và một con heo do ông nội tôi nuôi, không cầu kỳ hoa lá nhưng ngon lành, ấm nóng tình người... Biết bao giờ ở trên mảnh đất quê hương mình, tôi gặp lại một đám cưới giản dị mà thiêng liêng như thế!

TRƯƠNG MINH



NHÀ THƠ DƯƠNG THUẤN:

LUÔN SỢ LÃNG PHÍ THỜI GIAN

Với bộ "Tuyển tập Dương Thuấn" đồ sộ vừa ra mắt dày đến 2000 trang, có thể nói đây là dấu mốc quan trọng để nhìn lại quá trình lao động sáng tạo của mình, sắp tới nhà thơ có dự định nào nữa không?

Thường thì người ta khi làm xong một việc lớn quan trọng thì hay tự cho mình có quyền xả hơi. Tôi cũng rất muốn nghỉ ngơi nhưng lòng lại không cho nghỉ. Bởi trong tôi luôn có nhiều dự định, nhiều đề cương về

những tập sách mới bao gồm cả sáng tác và nghiên cứu về văn thơ cũng như các lĩnh vực khác. Tôi không sốt ruột, khi viết chỉ luôn sợ lãng phí thời gian. Cuộc đời nếu có sống trăm tuổi vẫn ngắn, vẫn không đủ thời gian cho mình viết. Tôi sợ đến một lúc nào đó mình không còn sức mà viết nữa. Năm ngoái, tôi mới in tuyển tập dày 2000 trang, đúng là một dấu mốc trong sáng tác, mình biết kết quả lao động trong hơn hai chục năm qua.

Trong năm tới tôi có kế hoạch sẽ in một tập thơ mới và một cuốn sách về văn hóa Tày mà tôi đã trình bày một số vấn đề ở đại học của Mỹ và được họ đánh giá cao.

Phần nhiều những cây bút trẻ ít khai thác về mảng đề tài miền núi, theo nhà thơ họ nên làm gì?

Trong văn chương chẳng ai có thể khuyên ai một điều gì. Có lần ngồi trên xe khách lên Cao Bằng, khi qua

đèo Cao Bắc tôi thấy một cụ già ngồi hàng ghế phía trước ngâm nga thơ tôi. Ngâm xong cụ còn tâm đắc phân tích cho một người đàn ông còn trẻ ngồi bên cạnh câu cuối bài “Người sinh ra trên núi/ Cầm dao tự phát lối cho mình”. Cụ bảo câu thơ đó của tôi sao mà đúng với cụ thế, như là viết cho riêng cụ vậy. Mới đầu tôi tưởng cụ già đó là một người yêu thơ nên bình thơ tôi. Hóa ra không phải, cụ chỉ lấy câu thơ tôi vận vào hoàn cảnh làm ăn của cụ, tự mình cụ vào rừng sâu làm trang trại nuôi bò nên khá giả. Ừ, trong làm ăn cũng cần một cách riêng mới mong khá giả. Tôi thấy những con suối ở Bắc Kạn quê tôi đều có vàng nhưng bình thường thì ít ai biết điều đó, chỉ khi nào người ta đào được rồi thì mọi người mới làm theo. Khi đi đào vàng rồi mới biết thêm là không phải chỉ có suối mà cả ruộng nương hay nền nhà mình đang ở đào lên cũng có vàng. Tôi nghĩ các bạn trẻ không lười, có thể các bạn chưa biết, chưa thấy hoặc chưa để tâm mà thôi.

Ngoài những tác phẩm viết cho người lớn, nhà thơ dành khá nhiều công sức cho những tập thơ thiếu nhi như “Chia trứng công”, “Bà lão và chích chòe”... nhà thơ có thể chia sẻ những cảm xúc mỗi khi làm thơ cho thiếu nhi không?

Tôi cũng có một phần sáng tác rất đáng kể viết cho thiếu nhi. Bởi vì tôi hay chơi và quan sát trẻ con. Tôi cảm thấy trong những lúc sáng tác mình là một con người khác, bởi lúc đó hoàn toàn ở trong trạng thái phân thân. Tôi sáng tác cho cả người lớn và sáng tác cho cả trẻ em. Tôi có thể viết bất kỳ lúc nào, cứ cảm hứng đến là tôi viết. Tứ thơ nào cho người lớn, tứ thơ nào cho trẻ em, tự nó hình thành rất nhanh và đến cũng rất nhanh trong ý nghĩ. Mỗi khi làm thơ cho thiếu nhi tôi thấy mình như đang chơi với trẻ con. Chỉ chơi thôi nhé, nếu trẻ con đang chơi mà biết ai đến định dạy bảo là nó sẽ chạy đi liền. Cảm xúc của tôi luôn tràn đầy, không có cảm giác bị chia sẻ giữa viết cho người lớn và

viết cho trẻ con. Nếu hết cảm xúc thì mình phải biết tạo ra cảm xúc, vì vậy cảm xúc sẽ mãi mãi bất tận...

Sinh ra và lớn lên trên vùng núi cao, hẳn tuổi thơ của nhà thơ có rất nhiều kỉ niệm?

Tôi luôn viết bằng những kỷ niệm của mình. Kỷ niệm đối với người sáng tác quan trọng vô cùng. Từ những kỷ niệm sẽ hình thành tác phẩm văn học. Rất nhiều kỷ niệm đã đi vào thơ tôi. Những buổi sáng đi học từ gà gáy canh hai, những buổi chiều tan trường về trời tối, những hôm mưa rừng suối lũ... Tôi có vô vàn và đầy ắp những kỷ niệm của tuổi thơ hoặc cả khi mình đã lớn. Tôi đã viết hàng trăm bài thơ về cái bản Hon mà tôi sinh ra ở đó đều từ kỷ niệm. Có khi buồn, có khi vui. Nhưng đã là kỷ niệm thì đều đáng yêu, đáng nhớ. Tôi cũng chỉ làm thơ về nơi khác khi tôi đã có kỷ niệm với nơi đó.

Sự Kinh hóa trong giọng điệu và ngôn ngữ của một số cây bút trẻ dân tộc thiểu số làm mất đi sự tự nhiên vốn có của văn hóa dân tộc mình, họ phải làm gì?

Một số cây bút trẻ người dân tộc thiểu số hiện nay bị Kinh hóa cũng giống như là các cây bút trẻ người Kinh bị Tây hóa. Đó là chuyện bình thường. Nhưng muốn trở thành nhà thơ lớn thì trước tiên anh phải là nhà thơ của dân tộc anh đã. Khi anh đã là nhà thơ của dân tộc mình rồi thì tất có khả năng sẽ là nhà thơ của nhiều dân tộc. Nếu ở đâu thiếu vốn liếng về dân tộc của mình để sáng tác thì anh hãy quay về dân tộc của anh mà tìm. Đối với người sáng tác, anh phải hiểu thật sâu về dân tộc mình từ kiến thức xã hội, lịch sử, nhân chủng, văn hóa, nghệ thuật, đời sống tâm linh... Anh hãy luôn luôn sống và tìm hiểu ở trong lòng dân tộc anh.

Nhà thơ có trăn trở gì khi những đồng nghiệp người Dân tộc thiểu số không làm thơ bằng tiếng dân tộc mình?

Tôi sáng tác bằng tiếng Kinh hay

tiếng Tày cũng đều thành công. Nhưng phải sáng tác bằng tiếng Tày thì mới cảm thấy thực sự là của mình. Tôi luôn luôn có ý thức làm phong phú cho văn học và ngôn ngữ dân tộc Tày. Thực tế hơn hai chục năm qua, tôi đã sáng tác bằng song ngữ Tày – Kinh. Sáng tác như vậy sẽ khó khăn và phức tạp hơn rất nhiều cả trong tư duy, in ấn, phát hành. Tôi thực sự muốn khuyên các bạn trẻ dân tộc thiểu số hãy sáng tác bằng tiếng mẹ đẻ của mình. Qua nhiều năm quan sát, nghiên cứu tôi thấy thứ tiếng Kinh mà người miền núi đang dùng rất phổ biến hiện nay từ ngữ rất nghèo nàn, ngữ pháp cũng không chuẩn. Nếu dùng thứ tiếng đó để sáng tác văn học sẽ rất khó hay.

Hơn 20 năm sống ở Hà Nội, những dịp lễ tết, nhà thơ và gia đình có đón tết theo cách truyền thống của người Tày như đồng bào Bắc Kạn trên quê nhà thơ không?

Không phải chỉ có ngày tết mà cả những ngày lễ khác tôi cũng không bao giờ bỏ. Tất cả mọi thủ tục của một cái tết của người Tày tôi vẫn làm đầy đủ. Đơn giản như là đêm giao thừa ở trên bàn cao các gia đình đều đun bếp lửa thật to để ông bà tổ tiên biết nhìn vào đó tìm về thì ở Hà Nội lại sẽ bật hết các loại đèn. Từ đèn ống, đèn chùm, đèn thấp, đèn trang trí... Thắp hương liên tục, rót rượu, rót trà mời tổ tiên ông bà và trên bàn thờ có đủ mọi thứ như ở quê.

Xin cảm ơn nhà thơ!

HƯƠNG LY (thực hiện)



CHỢ QUÊ, NẪM KỀ SIÊU THỊ

Chợ là “nơi công cộng để mọi người đến mua bán hàng hoá, thường được quy định vào những buổi hoặc những ngày nhất định” (Từ điển tiếng Việt, Viện Ngôn ngữ học, 2007). Hẳn là mỗi người chúng ta đã rất quen với những phiên chợ dân dã ở các vùng quê hay ở gần nội thành Hà Nội. Tuy nhiên, bây giờ, chợ thủ đô đang dần nhường bước cho các siêu thị - một khái niệm hoàn toàn mới mẻ.

Đúng là từ siêu thị (supermarket) hơi lạ nhưng giờ đây chẳng còn xa lạ với ai nữa. Đó là những “cửa hàng tự

phục vụ lớn, bán thực phẩm và hàng bách hoá đủ loại” (Từ điển tiếng Việt, đã dẫn). Đi shopping, vào siêu thị đang là thói quen của cánh phụ nữ, của nhiều nàng (và cả các chàng) hiện nay. Với không gian rộng, trang trí đẹp, tiện nghi hiện đại, không thiếu thứ gì. Từ rau xanh, thịt cá, tôm cua, đường sữa,... đến không biết bao nhiêu đồ gia dụng như tivi, tủ lạnh, máy giặt, điều hoà, giường, đệm, gối, chăn... đều có hết. Tất cả đều đẹp “lung linh”, đều rất hấp dẫn, đa số là nhập ngoại hay là hàng nội cao cấp. Tha hồ ngắm, tha hồ chọn

cho vào xe đẩy rồi ung dung ra cửa tính tiền bằng máy đọc điện tử. Giá cả đã thống nhất in rõ trên bao bì, chẳng phải kì kèo mặc cả làm gì cho mệt và mất thời gian.

Nhưng vẫn còn những cái chợ vùng thôn làng tuềnh toàng dân dã nhưng đậm nét hồn quê. Ở ngoại thành Hà Nội (Đông Anh, Sóc Sơn, Gia Lâm...) cũng có, nhưng ở các vùng quê (Hà Tây, Vĩnh Phúc, Hoà Bình cũ mới nhập về Hà Nội...) cũng rất nhiều, rất đa dạng. Đi Thường Tín, Xuân Mai, Hoài Đức, Thạch Thất, Lương Sơn... ta đều bắt gặp nhan nhản các loại chợ



ven xóm, ven đường. Có phiên họp sáng, có phiên họp chiều, thường kéo dài không lâu. Tất cả đều có vẻ rất đơn giản, sơ sài về không gian và cách thức bày biện. Thường thì chợ quê mở ra trên một quãng đất rộng, với vài túp lều có mái che, đa số ngồi ngay xuống cỏ hoặc vật đất tôn hơi cao một chút. Chợ quê bán sản vật quê cho người quê: rau màu, cá mú, lợn gà, trâu bò, đồ ăn giống đưng (giải, sàng, thúng, mủng, cuốc, cày, nơm, đó...). Cái mới cái cũ, cái xấu cái tốt đều có cả. Các món ăn của làng quê cũng có rất nhiều ở các phiên chợ nông thôn: bánh đa, bánh đúc, bánh cuốn, ngô khoai sắn luộc... Người mua kẻ bán đi lại tứ phía, nói năng, mặc cả, cãi vã huyên náo cả

một vùng. Những người bán mua kia cũng chẳng lạ gì nhau. Họ có thể cùng xã, cùng thôn, thậm chí cùng gia tộc... Hơi lộn xộn, có khi nhếch nhác, nhưng qua đó, ta vẫn nhận ra nét thuần hậu, chất phác trên khuôn mặt vất vả, lam lũ của bao người. Chợ quê cũng là điển hình của phương thức sinh hoạt tự cung tự túc. Đông như chợ, Ôn ào như vỡ chợ, Chợ trưa dưa héo, Đâu đường xó chợ, Khôn nhà đại chợ, Gái thương chồng đưng đông buổi chợ... là những thành ngữ tục ngữ quen thuộc bắt nguồn từ chợ quê mà ra. Chợ quê vừa rất cần thiết, vừa gần gũi, vừa đáng yêu...

Vậy thì một không gian Hà Nội mở rộng cần chấp nhận hai loại chợ này.

Xu hướng văn minh hiện đại là cần nhưng xu hướng bảo lưu, giữ gìn nét đẹp của một góc sinh hoạt chợ quê cũng cần không kém. Tất cả vào siêu thị, thông thả xuống chợ quê. Mỗi không gian chợ này đều có những nét hay, nét đẹp. Chúng ta cần quan tâm tôn tạo và giữ gìn nề nếp các phiên chợ quê quen thuộc của các vùng nông thôn hay vùng giáp trung du. Khách phương xa mà nhất là khách quốc tế chắc chắn sẽ rất hào hứng, thú vị khi được mục sở thị các phiên chợ quê độc đáo này.

PVT

CHỢ QUÊ CŨNG LÀ ĐIỂN HÌNH CỦA PHƯƠNG THỨC SINH HOẠT TỰ CUNG TỰ TÚC. ĐÔNG NHƯ CHỢ, ÔN ÀO NHƯ VỠ CHỢ, CHỢ TRƯA DƯA HÉO, ĐÁU ĐƯỜNG XÓ CHỢ, KHÔN NHÀ ĐẠI CHỢ, GÁI THƯƠNG CHỒNG ĐƯNG ĐÔNG BUỔI CHỢ... LÀ NHỮNG THÀNH NGỮ TỤC NGỮ QUEN THUỘC BẮT NGUỒN TỪ CHỢ QUÊ MÀ RA.



ẤN TƯỢNG ĐÊM THƠ “TRỞ VỀ NGÔI NHÀ VIỆT”



“Trở về ngôi nhà Việt” là chủ đề của đêm thơ diễn ra vào đêm 16/12/2010 do Khoa Sáng tác và Lý luận - Phê bình Văn học (Trường Đại học Văn hóa Hà Nội) tổ chức. Đây là một đêm thơ đặc biệt khiến cho hội trường chật kín người yêu thơ tham dự. Đêm thơ về nhà thơ Bruce Weigl với tập thơ song ngữ Việt – Anh “Sau mưa thôi nã đạn” của ông vừa ra mắt bạn đọc.

GS. Bruce Weigl sinh ngày 27-1-1949 tại Lorain, Ohio, Mỹ. Sau tập thơ đầu tay, “Một mối tình”, được xuất bản vào năm 1979, ông hiện là tác giả của 13 tập thơ riêng, với tập thơ mới nhất “Đầy những điều vô nghĩa” sẽ ra mắt vào năm 2011. Ông còn là tác giả của cuốn hồi ký mang tên “Vòng tròn của Hạnh”. Giáo sư Bruce Weigl nguyên là Chủ tịch Chương trình Việt văn Quốc gia, Chủ tịch Hội đồng thẩm định Thơ của giải thưởng Sách Quốc gia Mỹ. Ông đã nhận được nhiều giải thưởng văn học như giải thưởng nhà thơ xuất sắc của Viện Thi ca Mỹ, Giải thưởng Thơ Paterson, Giải thưởng của Quỹ Phát triển Nghệ thuật Quốc gia và Quỹ Yaddo. Ông cũng đã hai lần nhận được giải thưởng Pushcart. Vào năm 2006, giáo sư Bruce Weigl là nhà thơ duy nhất vinh dự nhận được Giải thưởng Văn học Lannan về những đóng góp xuất sắc cho sự phát triển văn học. Vào năm 1988, tập thơ “Bài hát bom Na-pan” viết về chiến tranh của Mỹ tại Việt Nam của ông được đề cử giải thưởng Pulitzer.

Được biết, người dịch thành công nhất tập thơ “Sau mưa thôi nã đạn” là nhà thơ Nguyễn Phan Quế Mai. Là tác giả của hai tập thơ riêng và năm tập thơ dịch, nữ nhà thơ này cũng vừa đạt giải Nhất cuộc thi “Thơ về Hà Nội” 2008-2010, Giải thưởng Thơ của Hội Nhà văn Hà Nội cho tập thơ Cối gió của chị.

Trong lời phát biểu khai mạc, PGS.TS Văn Giá – Chủ nhiệm Khoa ST&LLPBVH đánh giá Bruce Weigl là một nhà thơ sáng giá của Mỹ. Ông cũng là một cựu chiến binh đã từng tham chiến tại Việt Nam, nhưng có tấm lòng với người Việt Nam. Trong những năm tháng qua, nhà thơ Bruce Weigl đã cống hiến không mệt mỏi trong việc hàn gắn vết thương chiến tranh.

Tiếp đó là phần giới thiệu tập thơ “Sau mưa thôi nã đạn” của nhà thơ Bruce Weigl. Nhà thơ Bruce Weigl xúc động, bày tỏ: “Mỗi lần tôi sang Việt Nam là mỗi lần được trở về ngôi nhà Việt thân yêu của mình. Tôi muốn nói lời xin lỗi và cảm ơn các bạn rất nhiều.”

Nhà thơ Hữu Thịnh cho biết: “Cách đây chừng 2 năm tôi đã gặp Bruce Weigl, khi đó tôi mới chỉ biết đến anh là một cựu chiến binh Mỹ mang đầy tâm trạng của sự hối hận, xót xa. Nhưng rồi sau này qua những bài thơ của anh, tôi cảm nhận được đây là tiếng thơ từ bóng tối của chiến tranh đến ánh sáng của lòng nhân ái, từ bên kia cuộc chiến khốc liệt sang bên này của lẽ phải và tình thương.”

Nhà thơ Trần Đăng Khoa thì nhận xét về thơ Bruce Weigl như sau: “Việt Nam coi thi ca như cái đẹp cho nên người dân chúng tôi gọi là “nàng thơ”. Thơ ca là sứ giả của hòa bình. Thơ Bruce Weigl giản dị, trong sáng và dễ hiểu, bởi lối tư duy mạch lạc và khúc triết. Nhưng đằng sau những con chữ giản dị kia là một tâm hồn nhạy cảm cùng những chiêm nghiệm rất sâu sắc về lẽ đời và thế cuộc. Anh đã viết bằng sự ám ảnh. Đọc Bruce Weigl, ta chấp chờn trong cơn mê sáng, sống lại những khoảnh khắc hào hùng và đau thương.”

Đêm thơ trở nên ấm áp gần gũi hơn khi các nhà thơ giao lưu với bạn đọc, bạn viết. Nhiều người bất ngờ với cựu chiến binh Trần Như Đắc, ông là Đại tá về hưu, từng chiến đấu tại Quảng Trị. Từ Việt Trì ông đã xuống Hà Nội từ sáng sớm để chờ tham dự đêm thơ. Ông là người đã tham gia quân ngũ suốt 35 năm, và hôm nay ông đem đến tặng nhà thơ Bruce Weigl một món quà thật giản dị nhưng đầy ý nghĩa: hai chiếc lá rừng hình trái tim và một bài thơ ông mới viết tặng riêng người bạn Mỹ này.

Xúc động trước tình cảm của các bạn Việt Nam, nhà thơ Bruce Weigl kể: “Sau khi tôi trở về từ chiến tranh Việt Nam, 20 năm trời tôi mất ăn mất ngủ. Và lần đầu tiên đến Việt Nam, tôi thấy một đám trẻ đang vui đùa trên đường phố, đêm đó tôi đã ngủ ngon. Trong đêm thơ hôm nay, tôi không muốn nói về nỗi khổ của mình, bởi nỗi đau của tôi là quá nhỏ bé so với những hậu quả thật nặng nề mà người dân Việt Nam phải gánh chịu.”

Trước đó, đầu tháng 6-2010, cũng tại không gian Trường Đại học Văn hóa Hà Nội đã diễn ra buổi giao lưu mang chủ đề “Con đường của cái đẹp” với các nhà văn, nhà thơ Hoa Kỳ. Buổi gặp gỡ này để khởi động cho Hội thảo văn học Việt Nam – Hoa Kỳ sau chiến tranh đã diễn ra ngay sau đó tại Hòa Bình.

KHÚC HỒNG THIỆN



... CHỜ RỬA LÔNG MÀY CHẾT CÁ AO ANH

Ao làng - mảnh kí ức thân thương đã ăn sâu vào tiềm thức những người con của làng quê Việt.

Những đêm thanh vắng, lại nhớ tiếng dội nước của các cô thôn nữ sau một ngày tắm lưng ong lom khom cuốc đất ngoài đồng bãi dẫm mồ hôi và ngấm mùi đất đai, cây cỏ. Sau một ngày làm việc mệt nhọc, ao làng lại vang lên tiếng cười khúc khích lay động cả những con sóng tỏa lan. “Có rửa thì rửa chân tay, chờ rửa lông mày chết cá ao anh” - Đã một thời, câu ca dao ấy thốn thức vang lên mỗi lần các cô thôn nữ khóa nước, câu ca dao làm mắt môi thiếu nữ thôn quê thêm nồng nàn, làm gò má họ thêm ửng đỏ.

Bờ gạch cũ đổ rêu bên cầu ao, những làn nước đêm đêm khóa ánh trăng cũng đã chứng kiến bao cuộc hẹn hò, chờ đợi của trai gái trong làng. Nơi ấy, có những câu chuyện tình yêu đơm hoa kết trái để rồi nên vợ nên chồng, nhưng cũng có lần trai gái làng gặp gỡ nhau để mà nói lời giã biệt! “Đêm qua ra đứng bờ ao/Trông cá, cá lặn, trông sao, sao mờ”.

Những tiếng đập chiếu, giũ vải, tiếng người nói chuyện xôn xao ở ao làng là nét bình yên của làng quê Bắc Bộ. Từ những bậc cầu ao, các bà các mẹ có thể tâm sự với nhau đủ thứ chuyện

từ chuyện mùa màng tới chuyện chợ búa, chồng con; những đứa trẻ đầu trần chân đất lại hồn nhiên chơi trò “chuồn chuồn cắn rốn”; lại vẩy tung lên khoảng không những giọt nước tuổi thơ trong veo, mát lạnh.

Ao làng giữ vai trò quan trọng trong việc dự trữ nước vào mùa khô và thoát nước vào mùa mưa. Những năm tiết trời hạn hán, ao làng trở thành nguồn nước chính phục vụ cho sinh hoạt hàng ngày của người dân. Khi mùa mưa kéo dài, chính ao làng lại là nơi chứa nước. Cùng với đó, vào mỗi dịp lễ tết truyền thống, ao làng cũng cung cấp một phần thực phẩm cho người dân. Rất nhiều làng quê có tục tát ao làng. Có khi phải tát làm 2 - 3 đợt, từ ao trong ra ao ngoài rồi từ ao ngoài ra đồng.. Những ngày đó làng như có hội lớn. Người ta đứng đầy bờ tre quanh cái ao để xem, kẻ nói người cười đoán xem cá năm nay có khá hơn năm trước không, rồi bàn tán, rồi pha trò rộn cả làng.

Ao làng là một phần hồn cốt của quê hương, là nơi dân mình đoàn tụ, từ những bậc bờ ao đầu râu tóc bạc cho đến đứa trẻ con tóc để chỏm đầu. Ngày tết í ới gọi nhau đi đi, rửa rau, chung thịt; ngày thường thì xúm xít dăm ba câu chuyện phiếm từ củi lửa rạ rơm đến lợn gà đồng áng; mùa lễ hội, trẻ già gái

trai lại xênh xang khăn áo lụa là đủ sắc màu rợp bóng xuống ao làng, dáng người đi trên bờ ao ngả bóng xuống mặt nước như say như tỉnh.

Những miền quê, nhất là miền ven đô thị dân số tăng nhanh trong thời buổi “tắc đất tắc vàng”, những chiếc ao làng dần bị san phẳng để chia chác bán mua. Có những cái ao may mắn còn sót lại thì giờ nước cũng xanh lè, ô nhiễm bởi thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ và đủ loại rác thải trút hết xuống ao. Yếu tố minh đường của cấu trúc làng xã bị triệt tiêu, những cái ao làng nằm lại vô hồn, từ lâu đã không còn sự sống. Nỗi trần trở của người sống xa quê giờ chỉ còn biết nương bóng vào những câu ca dao, những vần thơ cứ ám ảnh và đeo bám mãi: “Ao quê thành miền cổ tích, cô Tấm rơi hài nay đâu”...

Nhớ năm nào, bà và mẹ chúng ta từng vỗ về trẻ nhỏ nằm nôi bằng lời ru tha thiết: “Ao làng trắng tắm mây bơi/ Nước trong như nước mắt người tôi yêu”. Bây giờ, câu ca ấy đã lặn vào một vùng kí ức xa xôi. Hình như chỉ còn nước mắt người xa quê là vẫn còn trong veo tiếc nuối.

QUỶ PHƯƠNG



YÊU SAO ĐÊM HỘI SÀN HOA



Chẳng biết tự bao giờ, hình ảnh chiếc sàn hoa còn gọi là sân sàn (tiếng Thái là hạn khuống) đã in sâu vào tâm thức người dân bản làng miền sơn cước quê tôi. Có sàn hoa tức là sẽ có những đêm hội thâu canh và cũng từ đây, biết bao trai gái nên duyên vợ

chồng. Sàn hoa phải được chọn dựng ở khu đất trống cao ráo giữa bản, thường vào những ngày nhàn rỗi cuối đông, đầu xuân, khi cây trồng trên nương rẫy đã theo gùi về ngủ yên dưới mái nhà sàn, đó cũng chính là mùa thu hoạch bông sợi để nam thanh, nữ tú bản Thái đua nhau trở tài, cán chần, dệt khăn, thêu thùa...

Thưở nhỏ, chúng tôi vẫn thường líu tíu theo các anh chị đi chặt tre, xẻ gỗ để dựng sàn hoa. Ông tôi bảo: Bản nào dựng được sàn hoa đẹp, thu hút được đông người đến xem hội, chơi hội chứng tỏ bản đó làm ăn gặp mùa, ấm no, sung túc, sẽ có nhiều dấu hiệu rể thảo. Dù sân sàn chỉ tồn tại có mùa, hết hội bị dỡ đi nhưng khi dựng, bản nào cũng cố gắng làm rất kiên cố. Mặt sàn hình vuông với diện tích chừng 25 m², cao cách mặt đất hơn 1,5m. Làm sàn hoa thường là lao động tập thể do

người già chỉ huy, thanh niên đảm nhiệm. Trong lúc con trai hò nhau đóng, ghép mặt sàn, thân sàn thì con gái phân công nhau chẻ tre, vót nửa đan hàng rào bao quanh theo hình mắt cáo, cắt hoa, tô màu để trang trí cho cây nêu. Lối lên xuống sàn hoa được nối bằng 4 cầu thang đặt ở 4 góc, mỗi cầu thang có 3 bậc, đỉnh cầu thang có sợi chỉ hồng căng chắn ngang. Trên mặt sàn, 4 cây nêu nhỏ (lắc xáy) được dựng 4 góc, cây nêu gốc (lắc xáy cốc) lớn nhất, được trang trí đẹp nhất được dựng bên bếp lửa ở giữa. Khi sàn hoa hoàn thành, già bản sẽ đứng ra làm lễ vào lúc chập tối, rồi khi bếp lửa giữa sàn được đốt sáng rùng rục thì đêm hội sàn hoa (hạn khuống) bắt đầu.

Trên sàn hoa có 5 sơn nữ trẻ chưa chồng, xinh xắn, nét na, cô đẹp nhất, tài nhất ngồi cạnh cây nêu gốc, 4 cô còn lại ngồi ở 4 góc, họ vừa quay sợi,

thêu thùa vừa say sưa hát. Các cô ca lên những câu hát trữ tình của người Thái nói về tình yêu lứa đôi, thể hiện khát vọng sống, khát vọng yêu thương và niềm tin vào một tương lai tươi đẹp. Đứng ở dưới sân, trong số hàng trăm, hàng nghìn người đến xem hội sẽ có một nhóm gồm 5 chàng trai nổi bật nhất được cử ra để hát đối đáp lại lời của 5 cô gái. Khi các chàng trai bằng tài năng ứng đối của mình chinh phục được những thử thách phía bên kia đưa ra, các cô gái sẽ nhẹ nhàng tự tay cắt đứt sợi chỉ hồng để mở cửa cầu thang kèm theo lời hát mời lên sàn. Vậy là xung quang bếp lửa hồng, các chàng trai vừa ra sức trở tài tính tẩu, ca hát vừa say đắm ngắm nhìn người con gái mình thích đang bên lên quay sợi. Khung cảnh yên bình ấy có ý nghĩa rất lớn, thể hiện mơ ước của người Thái về một mái ấm hạnh phúc nay mai...

Đêm càng về khuya, không khí hội càng đậm thắm, ấm cúng chẳng những ở trên sàn hoa mà cả dưới sân, có nhóm người ta nắm tay nhau nhảy múa, có nhóm rộn ràng chơi trò chơi, cũng có đôi đứng dựa vào nhau tâm tình... Cha tôi bảo, hội sàn hoa không chỉ là nơi thanh niên đến tìm hiểu nhau mà còn là nơi trao đổi, bàn bạc, sẻ chia những tâm tư, tình cảm của tất cả mọi người trong bản. Người già đến sàn hoa để góp vui, chỉ bảo, dạy dỗ con cháu lời hay, ý đẹp, người trung niên đến hội để sống lại những kỉ niệm một thời, trẻ em tới hội để vui lây, để học cách nói hay, đối đáp khéo, học hát, học cách cán bông, kéo sợi. Có lẽ vì thế mà giờ đây, dù đang ở rất xa quê hương, tôi vẫn đau đáu nhớ về những đêm hội sàn hoa...

VINH MINH





HỌA SĨ “GÁO DỪA”

Sinh ra và lớn lên tại vùng đất Quảng Bình gió Lào cát trắng, gần đây, cái tên Võ Quý Quốc thu hút sự chú ý nhờ niềm đam mê khám phá và tìm tòi chất liệu cho dòng tranh “gáo dừa”. Anh đã được Guinness Việt Nam ghi nhận là kỉ lục gia với những bức tranh gáo dừa lớn nhất.

Võ Quý Quốc từng theo học Khoa Sơn dầu - Trường Đại học Mỹ thuật Huế 2 năm. Sau đó, anh lại học tại Khoa Truyền thông Đa phương tiện, Trường Cao đẳng Mỹ thuật Trang trí Đồng Nai. Sau khi tốt nghiệp, anh đầu quân chính thức cho Công ty Dừa Việt, chuyên làm hàng thủ công mỹ nghệ từ gáo dừa. Võ Quý Quốc đảm nhiệm vai trò Giám đốc Thiết kế, phụ trách mỹ thuật. “Họa sĩ gáo dừa”

kể rằng, mới hơn mười tuổi, anh đã có những quan sát khá thú vị về gáo dừa. Mỗi dịp đi qua vùng đất Đồng Hới (Quảng Bình), Quốc lại thấy người ta trèo dừa, sau lấy nước uống và ăn cơm dừa rồi tận dụng gáo dừa để múc nước. Trong mắt của đứa trẻ hơn mười tuổi, cứ nhìn phần đầu của gáo dừa có ba mắt, Quốc lại thấy nó rất giống con khỉ. Kể từ đó, anh tự mày mò làm đồ chơi cho mình. Ban đầu là làm lồng đèn, con thú... rồi đến hộp đựng bút, vòng đeo tay, dây đeo cổ... một phần để chơi, phần để tặng bạn bè và bán cho khách du lịch. Năm 2002, Võ Quý Quốc đã làm ra bức tranh bằng gáo dừa đầu tiên có nội dung về phố cổ Hội An.

“Tôi làm tranh gáo dừa bằng niềm

đam mê. Khi làm tranh vẫn gặp những khó khăn nhất định, bởi vì gáo dừa có nhược điểm là đơn điệu về màu sắc và còn bị sùng hóa nữa” – Chàng họa sĩ tâm sự. Vượt qua những khó khăn ấy, Võ Quý Quốc đã có bước “khởi đầu” khá thành công qua cuộc triển lãm: “Chân dung huyền thoại - Bác Hồ và Đại tướng Võ Nguyên Giáp” được tổ chức tại Nhà triển lãm 29 Hàng Bài - Hà Nội vào tháng 2-2010). Với 70 tác phẩm về chủ đề này, triển lãm đầu tiên tại Hà Nội của Võ Quý Quốc đã thu hút được đông đảo sự quan tâm và mến mộ của đồng nghiệp và người xem. Từ góc nhìn của một họa sĩ trẻ, những tác phẩm khắc họa chân dung Bác Hồ hiện lên vừa trang trọng, uy nghiêm lại vừa mộc mạc, gần gũi. Chân dung của



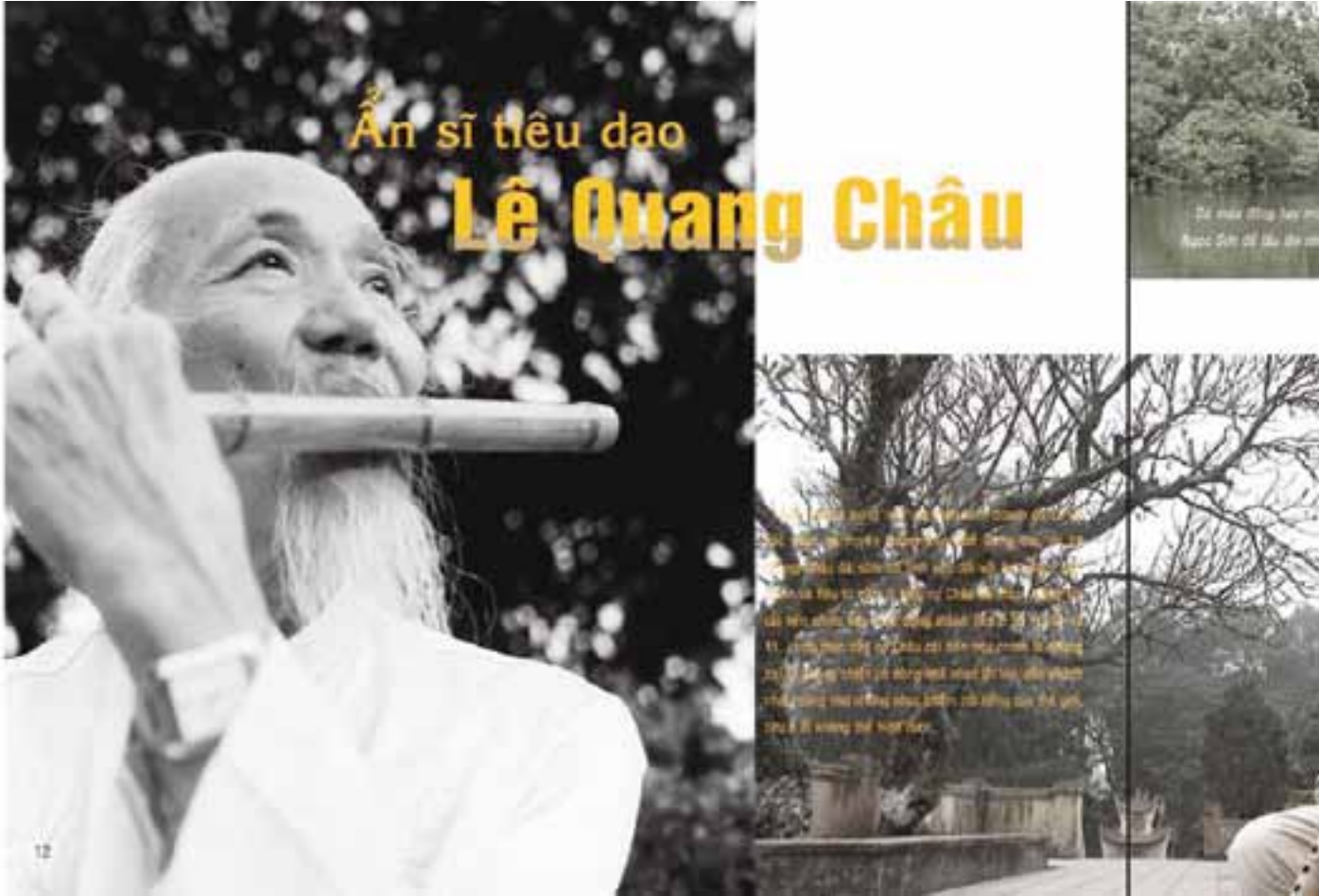
>> Một bức phác họa chân dung đại tướng Võ Nguyên Giáp trên giấy của họa sĩ Võ Quý Quốc. Bức phác họa này sẽ được chuyển qua hình thức mới là tranh gáo dừa.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp được hoàn thành sau 40 ngày đêm thực hiện. Tác giả của bức tranh đã tái hiện bức chân dung vị tướng thiên tài quân sự của dân tộc trong trang phục quân đội... Võ Quý Quốc bộc bạch: “Những tác phẩm này là một cách cho tôi thể hiện tình cảm sâu sắc của mình với Bác Hồ kính yêu và Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Đại tướng cũng là một người con ưu tú của đất Quảng Bình nắng gió.”

Tận mắt chiêm ngưỡng “tranh gáo dừa” của họa sĩ trẻ Võ Quý Quốc, người xem sẽ cảm nhận được hiệu ứng diệu kì mà dòng tranh chất liệu mang đến. Tranh của Võ Quý Quốc đậm tính dân tộc. Nét cổ điển và hiện đại được họa sĩ khéo léo pha trộn thật tinh tế. Sự biến đổi màu sắc trên gáo dừa phụ thuộc vào độ già của quả dừa, dừa non gáo có màu vàng, quả dừa già gáo lại có màu nâu.. Năm bắt được điều đó, anh đã có những bước sáng tạo sao cho phù hợp với dụng ý nghệ thuật trong từng bức tranh. Tính đến nay, Võ Quý Quốc đã trực tiếp làm ra hơn một ngàn bức tranh lớn nhỏ. Bên cạnh đó, anh còn thực hiện nhiều sản phẩm mang tính ứng dụng khác như: Nội thất, mặt phẳng trang trí, quà tặng, hàng sofanía...Làm Giám đốc Công ty TNHH MTV Hạc Thiên Việt, Võ Quý Quốc vẫn trần trở với nhiều kế hoạch dài hơi. Anh cho biết mình đang khá bận rộn và công việc kinh doanh tiến triển khả quan.

MAI LỮ

LẪNG HỒN NGHÌN NĂM



Cái danh xưng người Hà Nội có một ý nghĩa kỳ lạ đối với tất cả người con dân tộc Việt, có lẽ một phần lớn cũng bởi những giá trị được hun đúc và lưu truyền nghìn năm. Hành trình tìm kiếm, khắc họa chân dung những người con thủ đô nghìn năm văn hiến của người Hà Nội chính là hành trình đi tìm những giá trị văn hóa, mà nếu không đi chậm lại, lặng lại để đồng cảm với những tinh hoa nghìn năm thì có lẽ cũng khó nhận ra.

Hành trình tìm kiếm và khắc họa chân dung người Hà Nội chính là hành trình tìm về với tâm hồn mỗi người. Càng tìm kiếm, niềm tự hào càng nhân lên bởi người nghệ nhân Hà Nội, người nghệ sĩ Hà Nội, người dân thường Hà Nội dường như vẫn có một nét gì đó khó định hình khác với những người địa phương khác. 36 nhân vật đang sống được hiển lộ một phần trong cuốn sách gợi nghĩ về 36 phố phường làm nên vẻ đẹp đặc trưng của vùng đất kinh kỳ. Mỗi một nhân vật là một bảo tàng lưu giữ một phần cho dù là nhỏ của những gì đã làm nên văn hóa Thăng Long. Hương vị ẩm thực thanh tao được giữ trong một người làm bánh phở, một người làm ô mai, một người ướp trà sen hay một người pha trà đạo. Những giai điệu tinh tế và kiều sa được lưu giữ trong tác phẩm của các nhạc sĩ và giọng hát của các nghệ nhân ca trù. Những màu sắc vừa u trầm vừa huyền ảo được lưu giữ trong tranh của các họa sĩ. Những hình ảnh của đời sống thân thuộc và ấn tượng được lưu giữ trong người khắc bút, người chụp





Một tâm lòng lặng lẽ với nghìn thu

Tiếng chuông thanh buồn mịt vào phố lai vạt
Lạc Thủy nghìn năm thủa nhàn xanh bán phố
Bao kẻ người xưa. Những mùa cây lá đổ
An si giang hồ như phố của mùa xuân...

An si giang hồ như nắng trong hạt mưa
Tóc bạc như mây mờ dưới màu rêu cũ
Tiếng sáo bay nghiêng như xanh nhánh liễu rủ
Tin tin tâm hồn là khách lạc chiều thu...

Tiếng sáo thì thầm thoảng như một lời ru
Của đất Thăng Long nghìn năm thao thức phố
Của tiếng chuông ngân ngân năm trong núi nhà
Của một tâm lòng lặng lẽ vọng nghìn thu...

14

ảnh... quanh Bờ Hồ. Những tài hoa của các nghề truyền thống được lưu giữ trong các nghệ nhân. Khát vọng tự do và tình yêu hòa bình được lưu giữ trong hành động của những con người đã hi sinh cho nền tự do và hòa bình ấy. Nhân cách sống và tư tưởng được lưu giữ trong các trang viết của các nhà văn, nhà sử học...

"...Người nghệ nhân Hà Nội, người nghệ sĩ Hà Nội, người dân thường Hà Nội dường như vẫn có một nét gì đó khó định hình khác với những người địa phương khác. Có nhà nghiên cứu đã gọi đó là tính "bác học". Người Hà Nội không bao giờ cho phép sự dễ dãi, buông thả. Mọi giá trị đều phải được nâng lên thành đỉnh cao, đòi

khi có cảm giác quá cầu kỳ và kiểu cách. Nhưng đó mới đúng là chất kinh kỳ, chất tri thức, chất Hà Nội.

Vùng đất Thăng Long - Kẻ Chợ - Hà Nội trong thế kỷ XXI hẳn phải khác xưa nhiều lắm. Nhưng văn hóa chẳng bao giờ dễ dàng mất đi. Đối diện với một cuộc sống với tốc độ nhanh đến chóng mặt, văn hóa chọn cho mình những góc khuất như những tao nhân mặc khách chọn ở núi thiêng. Món quà của cuộc sống chỉ dành cho những người nào biết yêu, biết trân trọng, biết tìm kiếm những giá trị tưởng nhỏ bé mà ý nghĩa."

ĐẠO DIỄN TRƯƠNG CÔNG TÚ:

"Chúng ta đã và đang chứng kiến

những di tích lịch sử và những di tích văn hóa của Thăng Long ngàn năm. Nhưng chúng ta cũng nhận ra bên cạnh những di tích lịch sử, những di tích văn hóa là những di sản sống. Những di sản sống ấy chính là những con người như 36 nhân vật trong cuốn sách này. Họ lưu giữ trong chính đời sống của họ với những giấc mơ, những sáng tạo và dâng hiến cho đời sống của vùng đất kinh kỳ. Và chính họ vừa lưu giữ bằng hơi thở, làm cho những giấc mơ, những sáng tạo và những dâng hiến lan tỏa trong đời sống của Thăng Long.

Những di sản sống ấy chính là nguồn sống vô tận của lịch sử và văn hóa. Họ mang những vẻ đẹp của văn hóa Thăng Long truyền vào cộng đồng như một tinh thần sống. Những di sản sống như thế nối tiếp nhau đời này qua đời khác làm nên văn hóa, lưu giữ văn hóa và làm cho văn hóa lan tỏa. Và khi một nơi nào đó không còn những di sản sống như vậy thì nơi đó, mọi vẻ đẹp của trí tuệ và nhân văn sẽ lụi tàn với thời gian."

NHÀ THƠ NGUYỄN QUANG THIẾU:

"Đất nước Việt Nam tự hào với một nền văn hóa lâu đời, phong phú và đậm đà bản sắc, là cái nôi nuôi dưỡng tâm hồn, nhân cách cho người Việt, những thế hệ này tiếp nối thế hệ sau ra sức cống hiến vì một đất nước Việt Nam ngày càng phát triển thịnh vượng và xinh đẹp."

DIỆU THỦY



VŨ BẰNG “TƯƠNG TƯ HOA ĐÀO”

Những dòng hồi tưởng của Vũ Bằng (1913 – 1984) trong "Thương nhớ mười hai" gắn với biết bao cảnh sắc, kỉ niệm Bắc Việt: có lúc man mác tê tái; có lúc nặng trĩu rồi hẫng hụt nhưng cũng có khi nhà văn phiêu bồng cùng nỗi tương tư. Tháng hai, tương tư hoa đào cũng là một trong những nỗi nhớ đó.

Cách đây đã lâu rồi, cũng vào cỡ tháng hai như thế này, y đã lạc bước vào một thú Thiên Thai nơi trần thế rực rỡ hoa đào, mông mênh nước suối ở vùng biên thùy Bắc Việt... rừng đào bát ngát ngút ngàn, trời đất êm ru, mà ngừng mặt lên trời thì nghe như có tiếng tiêu, tiếng địch... Người ta đã thấy có những gốc đào cổ thụ hai ba người ôm mới

xuế... Gió từ trên đỉnh cao thổi xuống, làm rung động những cành cây. Hoa đào rơi lả tả trên cỏ xanh như một cơn mưa màu sắc.

Bức tranh ngôn từ trải ra theo chiều không gian. Một không gian rộng lớn và thanh tịnh: hoa đào khoe sắc; nước suối róc rách; tiếng tiêu, tiếng



...NHỮNG HÌNH ẢNH XA XƯA ẤY... NGỌT NGÀO NHƯ CÓ VỊ ĐƯỜNG VÀ TƯỞNG NHƯ KHÔNG BAO GIỜ CÓ THỂ QUÊN ĐƯỢC HƯƠNG THƠM QUYẾN RŨ CỦA TRỜI NƯỚC, CỦA HOA ĐÀO, CỦA DA THỊT NHỮNG CÔ SƠN NỮ ĐẸP NẤO NÙNG, SẴU BIÊNG BIẾC, NGỬA MẶT LÊN CƯỜI MỘT CÁCH HỒN NHIÊN TRONG CẢNH RỪNG BẠT NGÀN SAN DÃ HOA ĐÀO...

mưa màu sắc" lại gợi ra sự hài hòa của thiên nhiên hơn là tâm trạng của con người. Mà thực ra, tâm trạng con người có bình thản thì mới nhìn được thiên nhiên hài hòa. Đã mang nỗi chia lìa như Lưu Nguyễn trong "Tống biệt" thì thiên thai cũng chỉ là chốn đau thương.

Tương tư hoa đào gợi ra một thiên nhiên hài hòa và cả những con người rất thơ: ... Bóng các cô sơn nữ chiếu xuống nước làm cho một người hóa hai, y như thể các cô tiên đi hái hoa trong vườn của nhà trời... Hoa đào vương vào tóc, rủ lên trên vai áo...

Con người được phác họa qua cái nhìn đối sánh, hòa quyện với thiên nhiên. Thiên nhiên thanh tú, mỹ lệ. Con người cũng đượm vẻ thoát tục: Vừa lúc đó, có một đoàn ba cô nàng cưỡi ngựa thỏ, vất chân về một bên đi nhón như dưới trận mưa hoa, vừa nói chuyện vừa ngửa mặt lên trời cười. Trong một đoạn dài 20 dòng, phác họa hình ảnh những thiếu nữ sơn cước trong rừng đào, Vũ Bằng sử dụng đến ba chữ "tiên": ... như thể các cô tiên... trong các truyện thần tiên... y như thể ba cô tiên nữ (Thương nhớ mười hai, NXB Văn học, 2003, trang 41).

Đọc "Tương tư hoa đào" của Vũ Bằng, chúng ta ít nhiều liên tưởng đến câu thơ của Thôi Hộ trong "Đề Đê thành Nam trang": "Nhân diện đào hoa tương ánh hồng" (Hoa đào và mặt người cùng ánh lên sắc hồng). Con người và cảnh

vật như vẩn vít, giao hòa với nhau trong cái đẹp, cái thanh bình. Đặc biệt hơn, đó là cái đẹp, cái thanh bình trong hoài niệm nên càng thêm phần da diết, bồi hồi. Ngẫm ra, xưa nay những nỗi niềm còn đọng lại với văn chương thường bộc lộ qua hoài niệm. Bến bờ hoài niệm: tĩnh lặng và đắm sâu là nơi tâm tình con người đã vượt qua những chấn động ban đầu về cảm xúc để đến với suy tư và trải nghiệm.

Ngày xưa, Thôi Hộ (đời Đường, Trung Quốc) viết "Đề Đê thành Nam trang" khi "Nhân diện bất tri hà xứ khứ" (Gương mặt người xưa giờ không biết chốn nao). Ngày nay, Vũ Bằng hồi tưởng hoa đào cũng trong niềm tương tư xa cách. Tuy hai thời đại khác biệt mà thật đã gặp nhau ở chữ da diết, chữ tình.

...Những hình ảnh xa xưa ấy... ngọt ngào như có vị đường và tưởng như không bao giờ có thể quên được hương thơm quyến rũ của trời nước, của hoa đào, của da thịt những cô sơn nữ đẹp náo nùng, sấu biêng biếc, ngửa mặt lên cười một cách hồn nhiên trong cảnh rừng bạt ngàn san dã hoa đào...

NGỌC AN

địch thoảng như có như không; gió lay động hoa, hoa nương theo gió... Bức tranh hài hòa màu sắc: dịu dịu mà đậm sâu. Từng cánh hoa ửng hồng nghiêng nghiêng soi bóng dòng suối xanh trong. Cỏ xanh biêng biếc thấp thoáng cánh hoa trong "con mưa màu sắc".

Bài thơ "Tống biệt" của Tân Đà có câu: "Lá đào rơi rắc lối thiên thai". Cảnh thơ trong Tống biệt gợi nhiều chia lìa, tang thương. Ở đây, cũng là rơi, nhưng những cánh hoa đào trong hồi ức của Vũ Bằng "lả tả trên cỏ xanh như một cơn

Trang thơ

Đôi điều với em

“Quá khứ đáng yêu, quá khứ đáng tôn thờ
Nhưng không phải là điều anh luyến tiếc”

Em chẳng có lỗi gì đâu
Nếu là một lần ngang qua đời anh như một cơn bão tố.
Gió cứ thổi vu vơ ngoài lối nhỏ
Để vô tình làm rớt cánh bằng lăng.
Phượng vẫn trĩu trên cành khô nóng hổi
Anh đã cháy, một tình yêu nồng cháy.
Tình học trò, tình đẹp lắm em ơi.
Con nhen nào, xe sợi chỉ mong manh
Mà anh gỡ bao nhiêu lần vẫn rối.
Em cứ điềm nhiên như người vô tội
Để anh thành vời vợi, lúc chia tay.
Sẽ đến ngày mai, mọi nông nỗi qua đi
Nhưng hãy nhớ, thân yêu, xin hãy nhớ,
Anh vẫn cháy hết mình với tâm hồn rộng mở
Dẫu một thời anh..... trót lỡ yêu em !

XUÂN HIỂN

Tìm trong đáy mắt

Tìm trong đáy mắt buổi chiều
Quê hương ngày cũ cánh diều vẫn vương
Này đây gió mến, mây thương
Bay bay cánh nắng diều nương dây dài

Tìm trong đáy mắt người thương
Ngày mưa giăng lối, bóng mình chung đôi
Chiếc ô mà hóa cầu cong
Nối đôi ta nhịp chờ mong nhịp chờ

Tìm trong đáy mắt ngày xưa
Chuyện xưa xưa cũ
Tình nay không mờ...

ĐỖ AN

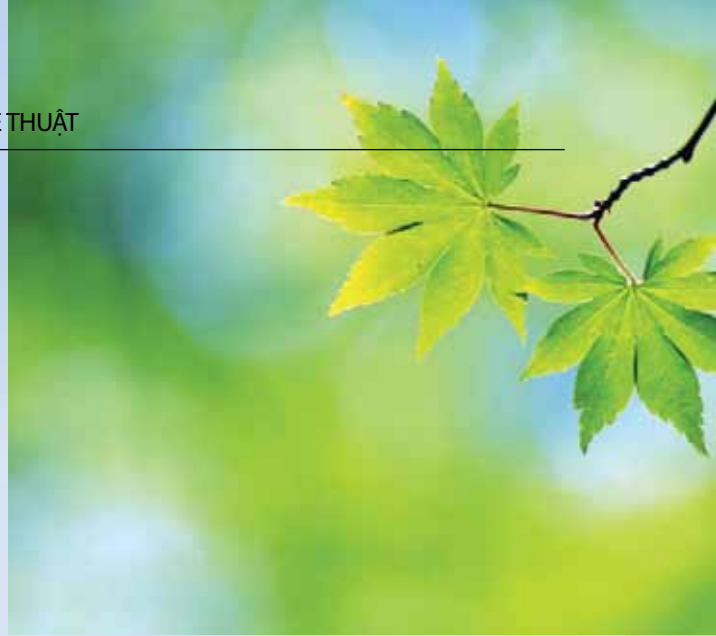
Chiếc còn người thương

Nằm giữa lòng tay là chiếc còn người thương
Giấu điều muốn nói
Mỗi tua dây
Mỗi sắc màu đem mùa yêu vào hội
Những giọt mồ hôi ngày nường rẩy lên rừng

Chiếc còn người thương gói trong chiếc khăn piêu thêu hồng
Tìm người thương tung qua
Tìm người thương nhận lại
Ba trăm sáu mươi lăm vết dao khắc lên thân cây chờ người
thương đến, đợi!
Cây nêu chỉ hướng người thương về

Chiếc còn người thương nhẫn nại tiếng ve
Chiếc còn người thương nhẫn nại mùa vắt
Chiếc còn người thương mong người thương đến kịp

Để là chiếc còn người thương.
CHIẾN THẮNG





NƠI KẾT NỐI NHỮNG TÂM HỒN ĐỒNG ĐIỆU

Một chiếc đàn guitar cộng với niềm đam mê âm nhạc, mỗi thành viên trong câu lạc bộ (CLB) Guitar của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (ĐHKHTN) đã kết nối được bao tâm hồn đồng điệu.

Cứ 5h chiều chủ nhật hàng tuần, các thành viên trong CLB Guitar lại tập trung đến trước cổng phòng đọc thư viện KTX Mễ Trì để tập luyện và sinh hoạt. Lê Tiến Mạnh (sinh viên Khoa Toán tin) chơi guitar được 5 năm chia sẻ: “Gây đàn đối với mình chỉ là để giải trí chứ không phải làm việc nên mình thấy thật thoải mái. Chơi guitar và tham gia CLB, mình tăng cường được khả năng giao tiếp hơn sau

những lần gặp gỡ và biểu diễn văn nghệ ở trường và KTX”.

Ngày đầu thành lập, CLB chỉ có 7 thành viên, tất cả đều là sinh viên của Khoa Vật lý – Trường ĐHKHTN, những người có năng khiếu và đam mê chơi guitar. Mục đích ban đầu khi thành lập là thư giãn sau một tuần học tập căng thẳng. Những thành viên trong CLB lúc ấy lại tự tập nhau lại, khi thì hành lang giảng đường, lúc khuôn viên trường học hay trên thềm cỏ nhà B1 KTX Mễ Trì... với những tiếng đàn lúc trầm lúc bổng, lúc khoan lúc nhặt, lúc vui lúc buồn hòa cùng những lời ca, khiến bao người mê say.

Để có thể học và chơi đàn, mỗi thành viên trong CLB chỉ cần bỏ ra từ 300 – 400 nghìn đồng là đã sở hữu được một chiếc đàn Guitar cho riêng mình. Khi biết và chơi thành thạo, mỗi người có thể tự sắm cho mình những chiếc đàn tốt hơn tùy vào điều kiện kinh tế của bản thân. Các thành viên trong CLB nhận định, học đàn guitar không khó nhưng điều quan trọng là mình phải kiên nhẫn và thật sự đam mê thì mới có thể làm chủ được cây đàn. Đến đây, không chỉ có các thành viên trong CLB của Trường ĐHKHTN mà còn có một số bạn trẻ say tiếng đàn của một số trường lân cận. Đàm Thị Nga (Trường ĐHKHXH&NV) cho

biết: “Mình thích xem người khác gảy đàn lắm, biết CLB này đã lâu nhưng hôm nay mới có thời gian đến để nghe đàn và hi vọng sớm trở thành thành viên của CLB”.

Từ 7 thành viên ban đầu, sau hai năm thành lập và phát triển, CLB Guitar đã không ngừng lớn mạnh và có ảnh hưởng không nhỏ trong đời sống sinh viên và các hoạt động văn hóa – văn nghệ của Trường ĐHKHTN và KTX Mễ Trì. Buổi ra mắt CLB Guitar (9-12) với đêm diễn “Nồng nàn Hà Nội” kỉ niệm tròn hai năm ra đời để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng khán giả. Anh Trương Ngọc Kiểm – Bí thư Đoàn Trường ĐHKHTN nhận xét: “CLB Guitar là một sân chơi thiết thực và bổ ích cho các bạn sinh viên, nơi các bạn thể hiện được niềm đam mê, tài năng và cá tính của mình. Quan trọng nhất là qua tiếng đàn guitar, các thành viên trong CLB đã tăng cường được tính đoàn kết và giúp cho mọi người xích lại gần nhau hơn

- đây là điều mà không có CLB nào trong trường có thể làm được!”.

Hiện tại, CLB Guitar đã có hơn 60 thành viên và số lượng không ngừng tăng. Thành viên của CLB không chỉ trong trường mà còn có cả sinh viên Trường ĐHKHXH&NV, Trường Đại học Hà Nội, Học viện Hành chính Quốc gia,... Trong số những thành viên của CLB, có không ít là nữ. Tròn một tuần làm quen với chiếc đàn ghi ta, Lê Thị Thu (Khoa Toán cơ – Tin học) tâm sự: “Mình thích chơi Guitar từ năm thứ nhất nhưng do bận quá nên không thể tham gia được. Bây giờ, chiều nào mình cũng phải ôm đàn một lúc mới khỏi ngứa ngáy tay chân”. Từ niềm đam mê và sở thích chơi loại nhạc cụ này, Nguyễn Tiến Nghĩa (K54, Khoa Sinh học, Trường ĐHKHTN) đã lọt được vào mắt xanh của một cô bạn cũng là thành viên trong CLB. Chính tiếng đàn đã giúp tình yêu của Nghĩa thêm nồng nàn và thắm thiết hơn.

Phương châm của CLB là kết nối những người đam mê guitar và nâng cao kĩ năng sống, mỗi thành viên đến đây đều có cơ hội được học hỏi và giao lưu, thể hiện cá tính của mình qua tiếng đàn.

Ngoài biểu diễn ở trường, KTX Mễ Trì, một số thành viên trong CLB Guitar còn được mời biểu diễn ở một số trường đại học, cao đẳng khác cùng một vài quán cafe có tiếng ở Hà Thành. Đây không chỉ là điều kiện cần để CLB Guitar tạo dựng được thương hiệu riêng mà còn là cơ hội để các thành viên trong CLB kiếm thêm thu nhập từ niềm đam mê và tài năng của mình.

HỒ DUY NGỢI





VŨ THỊ LƯƠNG:
NHỮNG ƯỚC MƠ GIẢN DỊ

Một cô gái nhỏ nhắn, nói chuyện rất cởi mở, dễ mến nhưng nét mặt, giọng nói luôn toát lên sự cương nghị - đó là những ấn tượng lần đầu tiên khi tôi tiếp xúc với Vũ Thị Lương, sinh viên lớp 07.1.C6 khóa QH2007.F1 Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Trung Quốc, Trường Đại học Ngoại Ngữ, ĐHQGHN.

Sinh ra tại miền quê nghèo Hiệp Hòa, Bắc Giang, Vũ Thị Lương luôn ý thức được việc học tập, phấn đấu và quyết tâm thi đỗ đại học. Suốt trong những năm học phổ thông, Lương luôn có mặt trong các đội tuyển thi học sinh giỏi môn Tiếng Anh cấp tỉnh. Năm học 2006 – 2007, Vũ Thị Lương đã đạt giải nhất. Trước bước ngoặt lớn của cuộc đời, Lương quyết định thi vào khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Trung Quốc, Trường ĐHN, ĐHQGHN. Lương tâm sự: “Thật ra lúc đó em cũng chưa có định hướng là thi vào khoa Tiếng Trung nhưng tình cờ khi nói chuyện với bạn em đã quyết định thi vào khoa và không ngờ lại có duyên gắn với nó đến vậy.” Bố mẹ Lương là viên chức đã nghỉ hưu từ lâu và cũng đã khá nhiều tuổi. Mẹ Lương đã từng tham gia thanh niên xung phong, bà đã truyền lại cho cô con gái nhỏ nhắn sự cứng cỏi và cương nghị. Đã về hưu nên số tiền lương hưu chẳng đáng là bao, việc chu cấp cho Lương ăn học đại học ngoài Hà Nội không được đầy đủ. Là con gái một nên Lương luôn tự ý thức việc học hành rèn luyện của mình để bố mẹ

được vui lòng. Lương chia sẻ: “Em là con một trong nhà, bố mẹ em cũng đã nhiều tuổi nên em rất thương bố mẹ ở nhà một mình. Cứ một tháng em lại về chơi với bố mẹ một lần. Có lẽ em sống và học tập không chỉ cho bản thân mình mà còn vì cả bố mẹ nữa.”

Một ngày của Lương bắt đầu với việc lên lớp và thường xuyên lên thư viện để yên tĩnh học bài, nghiên cứu tài liệu. Thời gian rảnh rỗi Lương làm gia sư hay đi phiên dịch cho người Trung Quốc hoặc nhận dịch văn bản để nâng cao kiến thức, lấy kinh nghiệm và đỡ phần nào chi phí hàng ngày. Từ năm học thứ ba, Lương đảm nhận cương vị lớp trưởng và luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Lương chia sẻ: “Trước đây em không nghĩ mình có thể làm lớp trưởng hay tham gia các phong trào của lớp của trường nhưng từ năm thứ ba, sau khi làm lớp trưởng em rất vui khi nhận ra mình đã tự tin hơn, mạnh dạn hơn và bây giờ có thể nói hơi quá là nếu không được làm lớp trưởng nữa, không được cống hiến và lo lắng cho công việc của lớp nữa em thấy thiếu thiếu một điều gì đó”. Mặc dù bận bịu với công việc của lớp nhưng Lương chưa bao giờ để xao nhãng việc học hành. Lương có thành tích học tại trường rất đáng nể: Ba năm học luôn đạt danh hiệu sinh viên giỏi. Bên cạnh đó Lương cũng tích cực tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên của khoa, của trường. Năm học 2008-

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
ĐIỂN ĐÀN SINH VIÊN

LỄ TUYÊN DƯƠNG

GƯƠNG MẶT TRẺ TIÊU BIỂU ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI NĂM 2010

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2010



2009 tham gia nghiên cứu khoa học cấp khoa, năm học 2009-2010 đạt giải nhất nghiên cứu khoa học cấp trường. Năm 2009, Lương đạt danh hiệu gương mặt trẻ tiêu biểu cấp cơ sở, chứng chỉ TOP cấp 4 Cuộc thi năng lực tiếng Hán do Đài Loan tổ chức tại Việt Nam; Năm học 2009-2010 là một trong 55 đại sứ Trường Đại học Ngoại ngữ, đạt danh hiệu sinh viên có thành tích xuất sắc nhất trong học tập và nghiên cứu khoa học, bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo dành cho sinh viên tiêu biểu xuất sắc trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, bằng khen của Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Tháng 8/2010 tham gia liên hoan thanh niên Việt Nam - Trung Quốc tổ chức tại Quảng Tây, Trung Quốc. Và gần đây bạn vinh dự trở thành một trong những gương mặt trẻ tiêu biểu Đại Học Quốc Gia Hà Nội. Mặc dù học hành giỏi giang nhưng Lương vẫn luôn hòa đồng, chan hòa với các bạn, quan tâm giúp đỡ các bạn cùng học tập.

Ngoài việc học tập xuất sắc, Lương cũng là một thành viên tích cực trong các phong trào hoạt động đoàn trường. Bạn thường xuyên có mặt trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ. Năm học 2008-2009 tham gia câu lạc bộ Sức Trẻ của Trường ĐHNH, ĐHQGHN. Bạn đã tham gia cùng đoàn tình nguyện hàng ngày đến Viện dưỡng lão để chăm sóc các cụ già. Lương kể: "Em cùng các bạn chăm sóc, bón cơm

và trò chuyện cùng các cụ trong đó. Các cụ không phải là những người già cả bình thường mà các cụ mắc bệnh mất trí nhớ... nói chung là hoàn cảnh rất đặc biệt và đáng thương. Công việc của em là phụ giúp các bác sĩ chăm sóc cho các cụ, trò chuyện cùng các cụ. Nhiều cụ khi em bón cơm thì nhè ra không chịu ăn, hất tung bát cơm. Bón mỗi bát cơm hết gần hai tiếng đồng hồ mới xong. Thế nhưng khi tham gia chăm sóc các cụ em thấy được rất nhiều điều trong cuộc sống và thấy đời sinh viên của mình ý nghĩa hơn rất nhiều".

Khi được hỏi về ước mơ của mình Lương thành thật: "Em muốn sau khi ra trường em sẽ được trở thành một giảng viên tiếng Trung. Em muốn học tiếp cao học. Em cũng rất thích kinh doanh và cũng có ý định học một cái gì đó liên quan tới kinh doanh nữa. Em sẽ cố gắng hết sức để em có thể phụ giúp bố mẹ, để bố mẹ không phải vất vả vì em như bây giờ nữa". Một ước mơ rất giản dị nhưng chứa đựng cả bản phận làm người đã khiến tôi và có lẽ là tất cả những người tiếp xúc với em có một ấn tượng tốt đẹp. Chúc Lương sẽ thành công với con đường mà em đã chọn.

THU HƯƠNG

VŨ NHẬT HUY:

QUYẾT LIỆT ĐẾN CÙNG VỚI ĐAM MÊ

Khuôn viên Trường ĐH Khoa học tự nhiên (ĐHKHTN) chiều về vắng lặng, cái ắng lặng chiều đông cổ hữu không làm câu chuyện của chúng tôi kém phần cởi mở. Người giảng viên với vóc dáng nhỏ bé, điềm tĩnh, sự thông minh quyết đoán toát trên khuôn mặt, ánh mắt. Tôi vốn sẵn phục những người có tư duy toán học, nay lại được ngồi trò chuyện với một người có không ít thành tích như anh thú thực vừa vui vừa hồi hộp.

Trong câu chuyện của mình, Vũ Nhật Huy tâm sự, cũng như biết bao sinh viên tinh lễ, anh cũng từng gặp không ít khó khăn trong những năm tháng là sinh viên nhưng niềm đam mê Toán học đã giúp anh có nghị lực để vượt qua và cũng chính trong thời gian này anh đã giành được hai giải thưởng về toán học (hai giải Nhất Olympic Toán sinh viên năm 2004 và 2005. PV). Sinh ra trong một gia đình trí thức, có bố, mẹ và chị gái đều là giáo viên giảng dạy các môn tự nhiên, môi trường ấy đã tạo cho anh niềm đam mê với môn học này. Nhớ ngày còn là cậu học trò trường huyện, Vũ Nhật Huy đã khiến không ít người phải ngỡ ngàng trước hai giải Toán quốc gia và một giải Toán quốc tế của mình.

Tốt nghiệp THPT, được tuyển thẳng vào đại học, Vũ Nhật Huy không chút đắn đo khi quyết định nộp hồ sơ vào lớp Đào tạo Cử nhân Khoa học tài năng của Trường ĐHKHTN. Và cũng ít ai biết điều Vũ Nhật Huy tâm đắc nhất lại không phải là những giải thưởng quốc gia hay quốc tế mà chính là được tiếp xúc, trao đổi và học hỏi với các giáo sư, tiến sĩ nơi anh theo học. Trong đó anh đặc biệt quý mến và kính phục thầy Hà Huy Bảng, mà sau này như anh tâm sự, thầy là người đã tạo điều kiện giúp đỡ anh rất nhiều và anh cũng đã được kết hợp cùng



thầy nghiên cứu một số công trình về toán học, những công trình ấy đã được công bố trên một số tạp chí Quốc tế. Thời gian làm nghiên cứu sinh với Vũ Nhật Huy là thời gian anh có nhiều điều kiện cho nghiên cứu hơn cả. Với bận bịu công việc, vừa lo giảng dạy tại trường, vừa lo học tập, anh vẫn sắp xếp trong quỹ thời gian ít ỏi của mình một số buổi để lên lớp tại Trường THPT Chuyên Vĩnh Phúc nơi anh từng theo học, với anh đó là một sự tri ân bởi chính nơi ấy đã khởi đầu cho hành trình đến với toán học của anh.

Điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn nhưng không vì thế mà niềm đam mê trong anh giảm bớt. Tôi cảm nhận được ở anh có một trái tim nhiệt huyết, quyết liệt theo đuổi đam mê của mình. Anh bảo, ở nhà, bố mẹ cũng sốt ruột mong muốn sớm có một nàng dâu. Nhưng dù gì, cũng phải hoàn thành tấm bằng tiến sĩ mình mới có thể nghĩ đến việc đó, với lại mình vẫn còn trẻ mà. Anh đúng là mẫu người toàn tâm toàn ý với sự nghiệp nghiên cứu khoa học. Để có được như vậy ngoài nỗ lực bản thân, anh cho biết, môi trường tại nơi anh công tác hiện nay hết sức thuận lợi, nhà trường luôn bố trí hợp lý số tiết để anh có điều kiện học tập và nghiên cứu. Theo Vũ Nhật Huy, chưa bao giờ anh cảm thấy luyến tiếc khi quyết

định ở lại trường. Một phần cũng bởi truyền thống gia đình và bên cạnh đó là niềm yêu thích thật sự với nghề sư phạm. Thời gian dành cho học tập, nghiên cứu nhiều là vậy nhưng anh vẫn tích cực tham gia các hoạt động phong trào ở nơi mình công tác, anh bảo, nếu biết tính toán hợp lý thì thời gian dành cho những công việc ấy vẫn hoàn toàn có thể. Và mới đây, với những thành tích của mình, Vũ Nhật Huy đã được vinh dự là một trong 77 gương mặt trẻ tiêu biểu của ĐHQGHN. Tôi tin niềm vui ấy với anh hẳn rồi cũng như những niềm vui trong những lần vinh danh trước đó bởi với anh cái chính là được toàn tâm toàn ý với sự nghiệp nghiên cứu khoa học và giảng dạy. Anh không phải mẫu người chỉ nghĩ về những gì đã có mà luôn nghĩ đến những điều sẽ có bằng chính nỗ lực và tài năng của mình. Một người lập nghiệp xa nhà, mong muốn nhất với Vũ Nhật Huy không gì hơn là được sum họp gia đình vào mỗi dịp lễ tết, với anh đây là cơ hội được gặp gỡ bạn bè người thân, được hàn huyên, ôn lại biết bao kỉ niệm sau thời gian dài xa quê.

Trong sự vắng lặng của khuôn viên Trường ĐHKHTN qua vóc dáng nhỏ bé của anh, tôi thấy một Vũ Nhật Huy thật to lớn với những bước chắc nịch đồng hành cùng những con số, những công thức toán học và những công trình nghiên cứu tâm cỡ. Hai mươi năm tuổi, tôi tin sự nghiệp của anh sẽ còn tiến xa hơn nữa bởi trong anh có một niềm đam mê, một trái tim quyết liệt với nghề.

HOÀNG CHIẾN THẮNG

TÌM VỀ LỜI RU CỦA MẸ

Đời người ai chẳng có quá khứ hay những lỗi sai. Riêng tôi, sai lầm bột phát từ một phút thiếu kiểm chế đã phải trả một giá khá đắt đó là những tháng ngày lao tù, sống trong dằn vặt. Giờ đây, sau đợt đặc xá của Nhà nước, được trở về bên cha mẹ và đứa con trai tội nghiệp, tôi muốn gửi câu chuyện của riêng mình như một lời nhắn nhủ tới tất cả các bạn trẻ nhất là các bạn sinh viên.

Tôi sinh ra trong một gia đình công nhân, từ nhỏ đã nếm trải những cơ cực của sự nghèo khổ, thiếu thốn. Mang khát vọng đổi đời, tôi gắng học thật giỏi và thi đỗ vào Trường ĐH Kỹ thuật Công nghiệp Thái Nguyên năm 1992. Thời gian này, tôi gặp Kim Anh và cả hai đã trao trọn tình cảm cho nhau. Kim Anh học ở Hà Nội nên mỗi lần về Thủ đô thăm tôi luôn tranh thủ mang theo chè từ Thái Nguyên để bán cho các quán nước gần cổng trường. Số tiền lãi kiếm được, tôi đưa cho cô ấy để thêm vào các khoản chi phí ăn học.

Tôi tốt nghiệp với tấm bằng đỏ, hoàn thành chương trình thạc sĩ và trở thành giảng viên của Trường ĐH Sư phạm Thái Nguyên còn Kim Anh ra trường được nhận vào Sở Tài chính tỉnh Bắc Kạn. Năm 1998, chúng tôi cưới nhau, nhanh chóng có một cháu trai khá khỉnh và căn nhà nhỏ dù còn thiếu thốn đủ thứ nhưng luôn ngập tràn tiếng cười. Thương vợ phải làm xa nhà, cả gia đình tôi chạy vạy xin cho cô ấy về làm kế toán ở một công ty xăng dầu trong thành phố Thái Nguyên. Cũng từ đây, vợ tôi “phát lên” trông thấy. Chưa đầy 2 năm, cô ấy từ kế toán viên lên kế toán tổng hợp, rồi Phó phòng kế toán kiêm quyền Trưởng phòng... Trong khi lương của giảng viên như tôi vẫn “ba cọc ba đồng” thì mọi chi phí trong nhà gần



như phụ thuộc vào vợ. Cô ấy bận rộn hơn với những chuyến công tác dài ngày, trong Nam, ngoài Bắc cùng với “sếp” và đi cùng với đó là nghĩa vụ làm vợ, làm mẹ bị xao nhãng dần rồi quên hẳn. Mọi cố gắng của tôi trong các cuộc trò chuyện với vợ nhằm cứu vãn tổ ấm đều thất bại.

Một trưa nắng, tôi như phát điên khi tận mắt nhìn cảnh vợ mình với một người đàn ông không mảnh vải che thân trong một khách sạn gần nhà... Chém kẻ tình địch trọng thương, tôi bị bắt. Một thạc sĩ khoa học, một cán bộ đoàn uy tín, một thầy giáo của hàng trăm sinh viên đã bị một cơn điên tình làm hỏng cuộc đời, bị kết án 12 năm tù giam về tội giết người. Chỉ sau 1 tháng tôi bị giam, người vợ đã bao năm gắn bó vội vàng hoàn tất thủ tục ly hôn để lên xe hoa về nhà người khác...

Những ngày đầu sống trong trại giam, sự thất vọng, ê chề đẩy tôi vào trạng thái bế tắc, nhiều khi tưởng chừng gục ngã. Cũng may khi ấy bên cạnh tôi ngoài những cán bộ quản giáo còn có mẹ. Dù bà đã gần 80 tuổi nhưng tháng nào cũng đều đặn “tay xách nách mang” lên thăm tôi. Chính mẹ là người truyền cho tôi niềm tin và

sức mạnh để vượt qua tất cả những mặc cảm, cải tạo, tham gia các hoạt động thật tốt để được đặc xá ra trại trước thời hạn. Là một thành viên trong đội văn nghệ của trại giam, tôi đã viết những bài thơ, sáng tác những bài hát và nhiều tác phẩm trong số đó đã đoạt giải cao trong các cuộc thi văn nghệ giữa các cụm trại khu vực phía bắc và toàn quốc. Chính những tháng ngày tham gia lao động, sản xuất ở trại, tôi mới thấm thía rằng, trên đời này chỉ có người mẹ mới là bến bờ bình yên nhất, bao dung độ lượng nhất, là chỗ dựa để những đứa con lầm lỗi đứng dậy...

Hôm vừa rồi, tại bữa cơm hội ngộ gia đình sau ngày đặc xá, bài hát “Về với lời ru” do tôi sáng tác, tự trình bày đã khiến tất cả mọi người lặng đi và khi nhìn những giọt nước mắt lăn trên gò má nhăn nheo của mẹ, tôi biết mình sẽ phải làm gì cho tương lai...

LẬP THẠCH (ghi)

ĐIỀU CON CHƯA NÓI



Con chưa bao giờ nói rằng con yêu bố. Con chưa bao giờ ôm cổ bố như bao đứa con gái khác. Con cũng chưa bao giờ ngồi kể với bố về tất cả mọi chuyện như con vẫn tâm sự với mẹ... Con và nhiều thứ chưa bao giờ. Nhưng bố biết không? Con yêu bố rất nhiều. Con yêu bố giống như tình yêu thầm lặng mà bố vẫn dành cho chị em con vậy!

Mọi người vẫn thường bảo con là đứa con gái lì lợm. Mà cũng đúng thật bởi con chưa bao giờ thể hiện tình cảm của con đối với ai hết. Con rất yêu và thương bố mẹ nhưng con chưa bao giờ nói cho ai biết về điều đó. Con chỉ hay khóc thầm mỗi lần thương bố mẹ. Trong tâm trí non nớt của con, lúc nào con cũng ước có thể lớn và làm được tất cả mọi việc, cả những việc phi thường để bố mẹ không bao giờ vất vả. Nhưng sau cùng cũng chỉ mình con biết. Con thật lì lợm phải không bố?

Bố ơi! Bố biết không? Con hay có khoảng cách đối với bố- nói đúng hơn là nỗi sợ của những đứa con đối với người cha. Nhưng rồi, một lần, con chợt nhận ra con yêu bố thật nhiều! Ngày ấy con học lớp Tám, bố làm thợ điện. Bố là người rất hiền, ít nói và hay giúp đỡ người khác. Hồi đó, trên tình có yêu cầu tất cả mọi hộ dân đều

phải bỏ loại công tơ điện Liên Xô thay bằng công tơ Việt Nam và phải qua kiểm định lại cho chuẩn. Kiểm định xong một thời gian có một số người rất hay kiện tụng đã thắc mắc về số điện quá nhiều. Bố giải thích cho họ nghe về việc đồng hồ do Cục đo lường của tỉnh làm nên rất chính xác nhưng họ không nghe vì nghĩ rằng bố kiểm định và học đòi kiện bố. Bố đã rất buồn. Ngày ấy, cứ mỗi chiều con học xong lại hay ra đầu hiên nhà để hóng mát. Chiều đó, cũng như mọi chiều, học bài xong con ra đầu hiên nhà. Con vừa bước ra gần đầu hè chợt thấy bố đang ngồi đó, yên lặng và thật buồn. Mắt bố nhìn xa xăm. Bố đã ngồi đó từ bao giờ? Giờ này mọi khi bố đang chơi cùng mấy bác hàng xóm nhưng hôm nay bố lại ngồi đây một mình. Và con biết bố đang rất buồn, buồn vì chuyện mà người ta đã gây sự và nghĩ sai về bố. Con vội lùi bước chân lại và nép vào góc tường để bố không nhìn thấy con. Rồi con đứng lặng đó mà nhìn bố. Con nhìn thấy nỗi buồn đọng đầy trong mắt bố. Chưa bao giờ con thấy con thương bố đến vậy. Lúc ấy, trong suy nghĩ ngây thơ của con, con rất căm ghét những con người xấu xa kia bởi con biết bố của con đã làm đúng. Con đã ước mình trở thành một luật sư để có tiếng nói để có thể nói cho

những con người kia tỉnh ngộ ra, phải hối hận vì đã làm bố buồn.

Bố biết không? Bố mà hàng ngày con vẫn biết là người đàn ông rất mạnh mẽ, cứng rắn. Con cứ ngỡ rằng bố không bao giờ khóc như mẹ, không bao giờ buồn như mẹ. Và giây phút đó con cũng biết bố của con sống rất nội tâm. Nhưng không vì thế con có cái nhìn khác về bố mà con càng thấy yêu bố hơn. Lúc đó con chỉ muốn chạy ra ôm bố và nói rằng: "Bố ơi! Bố đừng buồn! Con sẽ không để ai được phép hỗn với bố, làm bố buồn đâu!" Nhưng đứa con gái lì lợm như con đã im lặng vào phòng và khóc.

Rồi con đỗ đại học và xa nhà. Ngày con đi học xa nhà mẹ khóc rất nhiều vì nhớ con. Con là đứa lì lợm vậy mà khi xa bố mẹ con thấy mình yếu đuối và nhớ nhà nhiều đến thế! Con nhớ con đã khóc rất nhiều và con biết dù không khóc nhưng bố cũng rất nhớ con. Nhiều hôm chẳng có chuyện gì quan trọng bố cũng gọi điện cho con hỏi mấy câu cho đỡ nhớ. Mẹ kể cho con rằng bố là đàn ông nhưng khi con đi xa cũng nhớ con lắm, nhắc con suốt và cũng hay ngồi thẩn thờ trong phòng vì nhớ con. Bố ơi! Con thấy hạnh phúc vì con có bố mẹ yêu con và con có một gia đình thân yêu như thế! Ngày hôm qua con đọc câu chuyện về tình yêu thầm kín của một người cha, con đã bị ám ảnh bởi câu chuyện đó và nó đã đánh thức tình yêu của con đối với bố. Con chợt nhớ ra câu chuyện của con mười năm về trước - câu chuyện đã giúp con biết bố của con thật tình cảm, cũng có những phút giây yếu đuối; để con biết được con yêu bố thật nhiều! Và con sẽ không bao giờ để lỡ những cơ hội thể hiện tình yêu với bố mẹ thân yêu của con nữa!

HƯƠNG THU